

Nguyệt san



BỘ MỚI

CHÁNH PHÁP

HOẰNG PHÁP



TIN TỨC PHẬT SỰ



VĂN HỌC PHẬT GIÁO



Vu Lan - Mùa Hiếu Hạnh

10

THÁNG 9.2012



SỐ 10
THÁNG 9.2012

Nguyệt san

CHÁNH PHÁP

HOẰNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

Địa chỉ tòa soạn: **803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704. U.S.A.** — Tel.: **(714) 571-0473** | Email: **info@chanhphap.us**

Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí
Trị sự: ĐĐ. Thích Đồng Trực
Thư ký: ĐĐ. Thích Chúc Thiền
Thủ quỹ: Ni sư Thích Diệu Tánh

Chủ biên: **Vĩnh Hào**
Với sự cộng tác của chư
tôn đức Tăng Ni và văn thi
hữu tán đồng chủ trương
của Chánh Pháp.

Trình bày: **Vĩnh Hào**
Hình bìa: **Đình Cường**

LIÊN LẠC:

- **Bài vở:** baivochanhphap@gmail.com
- **Quảng cáo/Phát hành:**

(714) 638-0989

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: *"Thể hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận."*

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

www.chanhphap.us

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- ♦ **THƯ TÒA SOẠN**, trang 2
- ♦ **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 3
- ♦ **THÔNG BẠCH VU LAN PL. 2556 – 2012** (Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHNK), trang 7
- ♦ **DIỄN VĂN KHAI MẠC ĐẠI HỘI KHOẢNG ĐẠI KỲ I NHIỆM KỲ II (2012-2016)** (HT. Thích Tín Nghĩa), trang 8
- ♦ **YẾU THƯƠNG KIẾP NGƯỜI** (Thích Chúc Đại), trang 10
- ♦ **VU LAN TRONG LÒNG DÂN TỘC VIỆT** (Thích Tín Mãn), trang 12
- ♦ **QUYẾT NGHỊ CỦA ĐẠI HỘI KHOẢNG ĐẠI KỲ I** (GHPGVNTNHNK), trang 14
- ♦ **MỪNG KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP BẮC MỸ LẦN 2** (thơ ĐNT Tín Nghĩa), trang 15
- ♦ **HÌNH ẢNH KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP BẮC MỸ LẦN 2** (Hải Triều Âm), trang 16
- ♦ **LƯỢC TRÌNH VỀ ĐẠI HỘI KHOẢNG ĐẠI KỲ I CỦA GHPGVNTNHNK** (Thích Minh Tuệ), tr. 18
- ♦ **VU LAN NIỆM PHẬT, LỜI KINH CỦA MẸ** (thơ Xuân Mai), trang 19
- ♦ **LƯỢC KHẢO VỀ SỰ TÍCH VÀ Ý NGHĨA LỄ VU LAN** (Nguyễn-phúc Bửu Tập), trang 20
- ♦ **HÌNH ẢNH LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI KHOẢNG ĐẠI KỲ I** (Hải Triều Âm), trang 24
- ♦ **KHÁI NIỆM NIẾT BÀN TỪ QUAN ĐIỂM TÂM LÝ HỌC** (TN Tịnh Quang dịch), trang 26
- ♦ **HÒA HỢP CHÚNG, SỐNG VUI TÌNH THỨC** (thơ Hải Cư – Thích Tịnh Diệu), trang 29
- ♦ **VU LAN VÀ NIỀM ĐAU MẤT MẸ** (Huỳnh Kim Quang), trang 30
- ♦ **HÌNH ẢNH KHOẢNG ĐẠI I TRONG ĐẠI HỘI KHOẢNG ĐẠI KỲ I** (Hải Triều Âm), trang 32
- ♦ **NHỚ CHA, NHỚ EM, TRÀ SỚM, SƠ NGUYÊN** (thơ Phù Du), **CHIẾC ÁO TỪ** (thơ TN Thông Ân), trang 33
- ♦ **CHỈ VÌ LÁ CỎ BƠ MƯƠNG...** (Tịnh Minh soạn dịch), trang 34
- ♦ **KHÓC CHA** (thơ Tâm Tấn), trang 35
- ♦ **SUY NGHĨ VỀ Ý NGHĨA CẦU SIÊU** (Thích Đức Trí), trang 36
- ♦ **KẾT DUYÊN** (thơ Huyền Vũ), trang 38
- ♦ **THƯ MỜI THAM DỰ PHÁP HỘI ĐỊA TẠNG** (TK Thích Thánh Minh), trang 39
- ♦ **THƯ MỜI LỄ VU LAN—TRAI ĐÀN BẠT ĐỘ CHƯA VIÊN MINH** (TKN TN Diệu Phước), trang 40
- ♦ **BÔNG HỒNG CẢI ÁO** (Võ Doãn Nhân), tr. 41
- ♦ **THEO DẤU NGƯỜI XƯA** (thơ Minh Tuệ), tr. 42

- ♦ **VU LAN TRONG LÒNG TÔI** (Tâm Minh – Vương Thủy Nga), trang 47
- ♦ **VẾT XƯA** (thơ Yên Chi), trang 48
- ♦ **ƯƠM MẦM TRÍ TUỆ** (thơ Phong Trần Khách), trang 49
- ♦ **CHA MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI CON BẤT HẠNH** (Vĩnh Hào), trang 50
- ♦ **SI ĐỘN / FOOLISH** (Nguyễn Giác dịch và bình), trang 51
- ♦ **BÌNH TĨNH VỚI NHỮNG BƯỚC CẦN LÀM KHI CỎ TANG SỰ** (Ban Tang Lễ TV Hộ Pháp), trang 52
- ♦ **CÁI NỐT RUỒI CỦA MẸ** (thơ song ngữ của Bạch Xuân Phê), trang 53
- ♦ **TRUYỆN THẬT NGÂN** (Biện thị Thanh Liễm), trang 54
- ♦ **CHÀO MỪNG PHÁP HỘI, TÌM AI** (thơ Mật Nghiễm), trang 55
- ♦ **NẤU CHAY: ỚT ĐÀ-LẠT DÒN CÁ BÒ ĐỀ** (Diệu An), trang 57
- ♦ **BÈN LỄ MỘT Đám CƯỚI** (Tôn Nữ Thanh Yên), trang 59
- ♦ **PHẬT PHÁP CHO TRẺ EM – 5. BUDDHIST STORY / CHUYỆN PHẬT GIÁO** (Tâm Minh Ngô Tăng Giao dịch), trang 64
- ♦ **MỘNG DƯỚI MƯA** (thơ Nhựt Thanh – Tuyết Nguyễn), trang 65
- ♦ **NHỮNG CON CHIM LO VIỆC MẠI TÁNG – song ngữ** (HT. Thích Trí Chơn dịch), tr. 66
- ♦ **MẸ TRONG GIÁC MỘNG** (lời ca của UĐam, Tâm Minh Ngô Tăng Giao chuyển thơ), trang 67
- ♦ **VIRUS WEST NILE** (Bs. Nguyễn Ý Đức) trang 68
- ♦ **TRĂNG VU LAN, CẨM TÁC TỪ “GIẢI ĐÀO HUYỀN”** (thơ Đồng Thiện) trang 70
- ♦ **CÒN CHÚT NỖI NIỀM VƯƠNG VÂN** (Một học viên Nam Calif.), trang 71
- ♦ **HÌNH ẢNH LỄ BẾ MẠC ĐẠI HỘI KHOẢNG ĐẠI KỲ I** (Hải Triều Âm), trang 72
- ♦ **VU LAN – MÙA HIẾU HẠNH** (TN Giới Định), trang 74
- ♦ **NƯỚC MẮT CHẦY XUÔI** (Lam Khê), tr. 76
- ♦ **NHỮNG HẠT TRẦN CHÁU** (Thanh Nhân), trang 79
- ♦ **HÌNH ẢNH LỄ AN VỊ TÔN TƯỢNG NIẾT BÀN CHƯA CỎ LÂM** (Hải Triều Âm), tr. 80



Chi phiếu ủng hộ xin ghi:

CHANH PHÁP
11502 Daniel Ave.
Garden Grove, CA 92840

Báo Chánh Pháp số 10, tháng 9 năm 2012, do Tu viện Chơn Không (HI), Tu viện An Lạc (CA) và Brodard Chateau, Brodard Restaurant & Bamboo Bistro ủng hộ ấn phí. Kính nguyện quý tự và chư phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.

Thư Tòa Soạn

Hiếu là lòng thương kính và ý hướng báo ân. Hiếu không phải chỉ thương kính suông mà còn bao hàm hành động, nghĩa cử báo đền ân sâu của người sinh và dưỡng mình. Báo ân mà lòng không thương kính cũng không thể gọi là Hiếu.

Lòng thương kính là tình cảm tự nhiên của người dưới đối với người trên; của con cái đối với cha mẹ. Lòng thương kính ấy phát sinh từ sự đối đãi, tương giao giữa người trên và người dưới, người thi ân và người thọ ân, không cần kêu gọi hoặc ép buộc phải bày tỏ, biểu lộ. Nhưng thói thường thì con người dễ lãng quên. Một khi rời bỏ nguồn cội của mình để hướng về phía trước, chạy theo những gì mới lạ, sẽ không còn nhớ dĩ vãng và những người đối mắt kỳ vọng từ phía sau. Kỳ vọng của cha mẹ là con cái được thành đạt, hạnh phúc. Con cái đáp lại niềm kỳ vọng ấy là đủ. Còn đòi hỏi cái gì xa hơn (và thấp hơn) niềm kỳ vọng ấy (chẳng hạn mong đợi con cái phụng dưỡng, phục vụ, chăm sóc mình để đáp trả công lao mình đã ban cho) thì không còn là tình thương yêu chân thật, không điều kiện. Cha mẹ không mong đợi sự đền ơn đáp nghĩa, nhưng con cái cần thương kính và luôn tâm niệm về việc báo ân đối với cha mẹ bất cứ lúc nào có thể. Ân lớn của cha mẹ, nếu không thương kính và không nhớ để báo ân (bằng vật chất hay tinh thần), tất cần phải có sự nhắc nhở. Nhắc nhở ấy là điểm khởi đầu cho Hiếu đạo ở đời, không riêng trong lý thuyết nhà Phật.

Nhưng hiếu kính và báo ân cha mẹ chỉ là một trong bốn ân nặng được nêu cao trong Phật giáo: ân cha mẹ, ân sư trưởng (thầy dạy đời/đạo), ân quốc gia và ân chúng sanh. Do đó, Hiếu hạnh của người con Phật chân chính, nói cho đủ là thực hiện việc “trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường.” Trên đường học đạo, hành đạo, người con Phật luôn tâm niệm điều ấy, thực hiện việc ấy, trong đời sống hàng ngày, không phải chờ đến lễ Vu Lan mới lo tụng niệm và làm việc đền đáp công ơn cha mẹ, hoặc nghĩ đến việc bố thí, cúng dường, cầu nguyện cho cha mẹ đã qua đời.

Hiếu của người con Phật là ý thức thường trực về nguồn cội từ đó mình được hiện hữu và hành hoạt như một con người, một hành giả đi ngang cuộc đời mộng ảo. Nguồn cội ấy, không chỉ từ cha mẹ, mà còn ở nơi trùng trùng nhân duyên đối với tất cả sanh loại. Đặc biệt là đối với người xuất gia học đạo, sư phụ không những dạy ta chữ nghĩa còn dạy ta làm đại trượng phu, không những giáo dưỡng ta từ thuở hành đầu, còn nuôi dưỡng cả trí tuệ và pháp thân huệ mạng, cho đời này và nhiều đời sau. Quán sát tất cả chúng sanh (từ hữu tình đến vô tình) đều đã từng, và có thể là cha mẹ, là sư phụ của mình, để đem lòng hiếu kính, báo đền. Báo đền bằng cách nỗ lực tu tập để giác ngộ giải thoát, hướng dẫn kẻ khác giác ngộ giải thoát, luôn tâm niệm mang lại hạnh phúc an vui cho muôn loài. Hiếu hạnh như vậy, có thể lạm sánh với hạnh của Phật.

Hàng năm đến mùa Vu Lan, chúng ta nhắc đến chữ Hiếu. Nhưng kỳ thực thì Hiếu hạnh vốn không có mùa, không có giai kỳ để bắt đầu và chấm dứt. Hiếu hạnh là hạnh tu của Phật, của Bồ-tát. Hạnh ấy khởi đi từ lòng bi mẫn đối với tất cả chúng sanh, mong tất cả đều được thoát ly biển khổ, một thời cùng chứng đạo quả vô thượng.

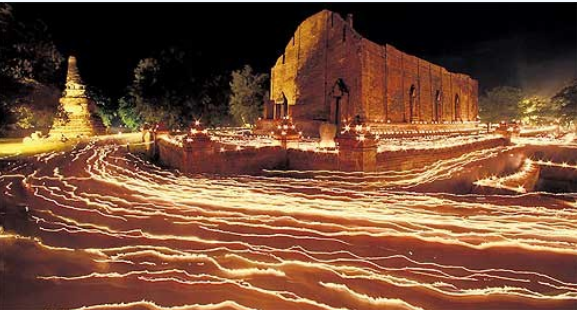


TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

DIỆU ÂM lược dịch

THÁI LAN: Phật tử cúng đường chư tăng vào ngày Asarnha Bucha

TIN ẢNH: Ngày 2-8-2012, Phật tử Thái Lan đã đổ về các chùa để cúng đường chư tăng nhân kỷ niệm Ngày Asarnha Bucha, ngày Đức Phật truyền giảng bài thuyết pháp đầu tiên của Ngài cho 5 đại đệ tử cách đây 2.500 năm.



1/ Những luồng ánh sáng bao quanh một chính điện cổ xưa khi Phật tử tập trung tại Chùa Ma-heayang ở Ayutthaya vào Ngày Asarnha Bucha



2/ Cư dân quận Ban Pong ở Ratchaburi tặng các nhà sư Chùa Pho Banlang một đèn sân khấu lớn. Người dân địa phương tin rằng tặng chùa thiết bị chiếu sáng sẽ làm cho cuộc đời của mình được sáng sủa.



3/ Một bé gái bỏ tờ tiền giấy vào hộp cúng đường để làm công đức vào Ngày Asarnha Bucha tại Chùa Traimita Withayaram, Bangkok.



4/ Phật tử đổ sáp lỏng vào các khuôn tại lễ làm đèn cây ở Chùa Saket, Bangkok.

Photos: Bangkok Post
(Bangkok Post – August 3, 2012)

CAM BỐT: Xây lại khu tu viện Phật giáo Ta Prohm ở Siem Reap

Dù vẫn còn những dấu hiệu của sự hoang tàn ở khắp nơi, các điểm tham quan tại khu tu viện Phật giáo Ta Prohm vẫn thu hút du khách từ khắp thế giới, nhất là từ Nam Hàn, Nhật Bản, Pháp, Đức, Singapore và Ấn Độ.

Được vua Jayavarman VII xây vào khoảng năm 1181, khu tu viện này đã được UNESCO ghi vào Danh sách Di sản Thế giới vào năm 1992.

Ngày nay, nó là một trong

những khu di tích được tham quan nhiều nhất tại vùng Angkor của Cam Bốt. Việc bảo tồn và phục hồi Ta Prohm là một dự án hợp tác của Khảo sát Khảo cổ Ấn Độ (ASI) và Cơ quan Bảo vệ và Quản lý của Angkor và Khu vực Siem Reap (APSARA), với khoảng 200 công nhân Cam Bốt hỗ trợ cho nhóm ASI.

(Buddhist Door –August 3, 2012)



Phòng triển lãm của khu tu viện Phật giáo Ta Prohm sau khi được ASI trùng tu - Photo: Ashok Krishnaswamy

ÁO QUỐC: Đại hội lần thứ 17 của Hiệp hội Nghiên cứu Phật giáo Quốc tế (IABS)

Đại hội lần thứ 17 của IABS đã được công bố sẽ tổ chức tại trường Đại học Vienna ở Vienna, Áo quốc, từ 18 đến 23-8-2014.

Được thành lập vào năm 1976, IABS là tổ chức học thuật ưu việt cho những người nghiên cứu Phật giáo. Hiệp hội phát huy và tài trợ học bổng về nghiên cứu Phật giáo theo tinh thần độ lượng không đảng phái, và lấy nghiên cứu và truyền thông khoa học làm các mục tiêu chính.

Các đại hội của tổ chức này diễn ra 3 năm một lần tại các địa điểm khác nhau trên thế giới. Đại hội IABS lần gần đây nhất được tổ chức tại trường Cao đẳng Phật

giáo Pháp Cổ ở Jinshan, Đài Loan vào năm 2011. Trước đó là đại hội vào năm 2008 tại trường Đại học Emory ở Atlanta, bang Georgia (Hoa Kỳ).

(Shambala Sun – August 3, 2012)

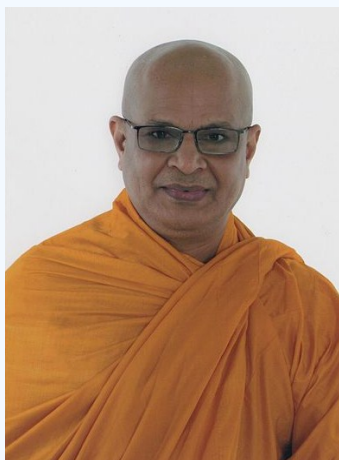
ANH QUỐC: Nhà sư hướng dẫn tinh thần các vận động viên Thế vận hội Luân Đôn 2012

Tại Thế vận hội Luân Đôn 2012, Thượng tọa Trưởng lão Seelawimala Nayaka của Tịnh xá Phật giáo Luân Đôn là người phụ trách về việc hướng dẫn tinh thần của khoảng 500 vận động viên tại Làng Thế vận hội ở Công viên Thế vận hội.

Được bổ nhiệm làm vị tuyên úy Phật giáo của Thế vận hội năm nay, Thượng tọa S. Nayaka là nhà sư Tích Lan cao cấp nhất tại Vương quốc Anh.

Trong số vận động viên viếng đền thờ Phật giáo tại Làng Thế vận hội có nhiều người đến từ các nước có truyền thống Phật giáo – Hàn quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Đài Loan, Tích Lan và Trung quốc. Tuy nhiên, Thượng tọa S. Nayaka cho biết rằng không phải tất cả những người viếng đền thờ này đều là Phật tử. Thượng tọa chào đón bất cứ ai tìm đến ngôi đền của ông. Ông thảo luận về các vấn đề của họ, và đề nghị họ tham thiền để giúp tâm trí họ cân bằng và thư giãn.

(Shambala Sun – August 4, 2012)



*Thượng tọa Seelawimala Nayaka
- Photo: Shambala Sun*

INDONESIA: Phật tử kỷ niệm lễ Asadha tại Chùa Mendut

Ngày 4-8-2012, hàng nghìn Phật tử từ một số khu vực đã tập trung tại khuôn viên Chùa Mendut ở Magelang, Trung Java, để dự nghi lễ Puja Bhakti Agung nhân lễ Asadha.

Asadha là lễ kỷ niệm lần chuyển pháp luân đầu tiên của Phật giáo, khi lần đầu tiên Đức Phật truyền giảng giáo lý của Ngài.

Trong bài thuyết pháp của mình, Đại trưởng lão tăng Sri Panyavaro – người đứng đầu Phật giáo Nguyên thủy của Indonesia – đã kêu gọi mọi người không nhượng bộ nạn tham nhũng vì nó sẽ hủy hoại nền văn minh nhân loại.

Ông cũng nêu lên sự quan trọng của thiền định để làm tâm trí trong sạch.

Trước đó, khoảng 100 nhà sư đã tham gia một loạt các cuộc rước kiệu, trong đó có nghi lễ Bhakti yatra với cuộc diễn hành 2 km từ Chùa Pawon đến Chùa Mendut.

(Tipitaka Network – August 7, 2012)



Hàng nghìn Phật tử tham dự nghi lễ Puja Bhakti, một phần của lễ Asadha tại Chùa Mendut, Indonesia - Photo: JP/ Bambang Muryanto

TÍCH LAN: Hội Phật giáo Tamil tại Jaffna phát huy sự hòa hợp dân tộc

Nhằm mục đích phát huy sự hòa hợp tôn giáo giữa tín đồ Ấn độ giáo và Phật giáo địa phương, Hội Phật giáo Tamil (TBA) của Jaffna đã phát vãi cho 100 học sinh của các gia đình có thu nhập thấp trong khu vực.

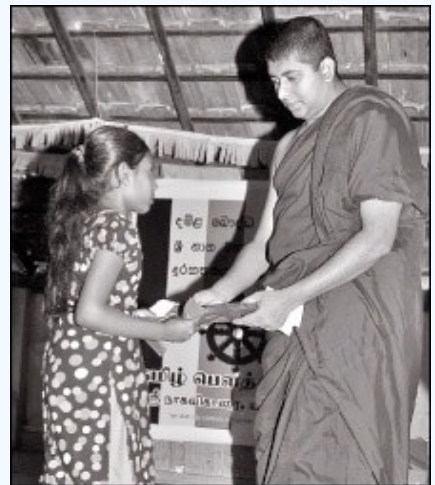
Buổi lễ được tổ chức tại Jaffna Uduvil, Murungamurthi theo

chương trình được bảo trợ bởi Thượng tọa Trưởng lão tăng Megahajanthure Wilama, Sư trưởng đương nhiệm của Tịnh xá Jaffna Naga.

Thượng tọa M. Wilama đã tặng một nữ sinh từ một gia đình có thu nhập thấp 10.000 Rupee, còn số vãi cho các em là do các vị cao tăng khác tặng.

Trong tương lai gần, TBA sẽ thành lập nhiều chi nhánh tại tỉnh Phía Bắc. Thượng tọa M. Wilama nói rằng các phương án truyền bá giáo pháp tại miền Bắc sẽ sớm được thực hiện.

(alltop.com – August 8, 2012)



Thượng tọa M. Wilama đang tặng quà - Photo: Priyanka KURUGALA

CAM BỐT: Lễ cầu nguyện của Phật giáo tại mồ chôn các nạn nhân của Khmer Đỏ

Ngày 8-8-2012, chư tăng và Phật tử đã tham dự một lễ cầu nguyện được tổ chức ở vùng nông thôn Cam Bốt, nơi một mồ chôn tập thể các nạn nhân của Khmer Đỏ vừa được tìm thấy.

Chư tăng đã chủ trì lễ cầu nguyện, và người dân đến dâng cúng đồ ăn thức uống, năm ngày sau khi người ta khai quật khoảng 20 hộp sọ và những mảnh xương tại địa điểm vốn từng là một trong số gần 200 nhà tù Khmer Đỏ.

Ông Chheng Theng, trưởng làng, nói rằng những vật phẩm này là dành cho việc nuôi dưỡng linh hồn của những người chết "vì chúng tôi biết rằng họ bị chết đói".

Có khoảng 1,7 triệu người Campuchia đã chết do bị tra tấn, bỏ đói, không được chăm sóc y tế, lao động khổ sai và bị hành quyết trong thời Khmer Đỏ cai trị - từ năm 1975 đến 1979.

Các nhà sử học và các nhà nghiên cứu nói rằng có thể có hàng nghìn thi thể đã được chôn tại địa điểm ở tây bắc Cam Bốt.

(AP - August 8, 2012)

NGA: Xây dựng lại ngôi chùa Phật giáo lịch sử Ustuu Khuree

Vào cuối tháng 7-2012, ngôi chùa Phật giáo Ustuu Khuree đã hoàn thành quá trình tái xây dựng tại vùng Tuva của Siberia. Chùa này đã bị phá hủy vào năm 1937 dưới thời Stalin.

Vào năm 2008, chùa Ustuu Khuree bắt đầu được xây dựng lại tại một cánh đồng liền kề với địa điểm cũ, nơi có một lễ hội âm nhạc Phật giáo được tổ chức thường niên.

Là ngôi chùa có 1.000 tượng Phật, Ustuu Khuree có thể sớm có được vị thế của mình trong một khu công trình xây dựng kiểu Tây Tạng. Theo các quan chức địa phương, các kế hoạch xây dựng một trường học, một trung tâm y học Tây Tạng và một trung tâm được đang được tiến hành.

(Shambala Sun - August 10, 2012)



Chùa Ustuu Khuree - Photo: sar-yanring.com

ẤN ĐỘ: Lễ hội Di sản Phật giáo Quốc tế Ladakh 2012

Leh, Ladakh - Lễ hội Quốc tế về Yoga, Thiền định, Di sản, Văn

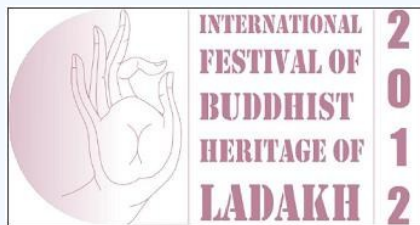
hóa, Đàm luận, Nghệ thuật và Điện ảnh sẽ diễn ra tại Ladakh từ ngày 3 đến 9-9-2012.

Lễ hội do Trung tâm Thiền Quốc tế Đại Bồ đề (tại Leh, Ladakh) và trường đại học Đại Tịnh xá Nav Nalanda (tại Bihar) đồng tổ chức.

Mục tiêu của lễ hội là phát huy một sự nhận định và am hiểu về nền văn hóa dân tộc đa dạng của những vùng và cộng đồng bộ tộc khác nhau của Ladakh, về di sản Phật giáo cổ xưa và sáng ngời, về nghệ thuật và triết lý Phật giáo - với những cuộc luận đàm của các vị thầy và học giả lỗi lạc, những cuộc hội thảo, triển lãm dân tộc, phim, biểu diễn văn hóa, triển lãm ảnh, sách, thủ công mỹ nghệ và lễ hội ẩm thực.

Lễ hội được hy vọng sẽ phát triển thành một sự kiện hàng năm, để không những giới thiệu di sản văn hóa của Ladakh mà còn phát huy sự hiểu biết về di sản Phật giáo được chia sẻ giữa các nước có truyền thống Phật giáo mạnh mẽ, chủ yếu tại Viễn Đông và Đông Nam Á.

(Bignews Network - August 12, 2012)



Biểu trưng của Lễ hội Di sản Phật giáo Quốc tế Ladakh 2012 - Photo: Bignews Network

THÁI LAN: Cúng dường để phát triển Lâm Tì Ni ở Nepal

Bangkok, Thái Lan - Mọi người được mời giúp cho sự phát triển Lâm Tì ni, nơi Đức Phật đản sinh, bằng cách cúng dường thông qua các cửa hàng 7-Eleven và bưu điện trên toàn quốc.

"Chúng tôi sẽ sớm tổ chức một sự kiện để nâng cao nhận thức công chúng về dự án phát triển Lâm Tì Ni", Sudarat Keyuraphan phát biểu với tư cách là trưởng dự án vào ngày 6-8-2012.

Sự kiện này sẽ diễn ra từ ngày 9 đến 16-8-2012 tại quảng trường trước cửa hàng bách hóa Isetan ở khu mua sắm Central World, Bangkok.

Việc phát triển Lâm Tì Ni đã vào giai đoạn thứ ba, với việc đúc tượng Tắt Đạt Đa thời trai trẻ và làm một con đường dài 1 km, Sudarat nói. "Sau đó chúng tôi cũng sẽ xây một phòng cấp cứu và các nhà vệ sinh".

(Tipitaka Network - August 14, 2012)

PHI LUẬT TÂN: Hội Phật giáo Từ Tế giúp quỹ cho việc dọn vệ sinh sau lũ lụt tại Marikina

Nước lũ tại Marikina đã rút gần hết vào cuối tuần trước, nhưng giới chức địa phương vẫn còn công tác dọn dẹp bùn và rác thật khó khăn trên các con đường.

Để bảo đảm nhân lực, chính quyền thành phố và tổ chức từ thiện Phật giáo Từ Tế đã huy động khoảng 1.000 cư dân bị ảnh hưởng lũ lụt để làm công việc này.

Theo chương trình trả 'tiền mặt-cho-công việc' của Hội Từ Tế, mỗi cư dân được trả 400 peso một ngày cho việc tham gia các chiến dịch 5-ngày dọn vệ sinh. Đây là tiền từ các quỹ từ thiện của hội quyên từ các hội viên mà phần lớn là doanh nhân.

Tiền công hàng ngày có thể giúp ích được trong một thời gian dài cho những nạn nhân thiên tai, để họ có thể đứng dậy trên đôi chân mình.

(Philippine Daily News - August 19, 2012)



Cư dân Marikina dọn vệ sinh sau lũ lụt theo chương trình trả tiền mặt-cho-công việc của Hội Phật giáo Từ Tế - Photo: K.F Mangunay

HOA KỲ: "Các Tác phẩm Thu thập được của Phật giáo Triều Tiên" được thực hiện trực tuyến

Trường Đại học California, LA (UCLA) vừa dịch sang tiếng Anh và thực hiện trực tuyến một bộ sưu tập lớn của các văn bản Phật giáo Triều Tiên với tựa đề "Các Tác phẩm Thu thập được của Phật giáo Triều Tiên".

Trong lời nói đầu, Giáo sư Robert Buswell, trưởng nhóm dịch thuật của khoa nghiên cứu Phật giáo UCLA, nói, "Các Tác phẩm Thu thập được của Phật giáo Triều Tiên nhằm tạo cho những tác phẩm lớn nhất của truyền thống Phật giáo triều Tiên có thể được tiếp cận bằng những bản dịch tiếng Anh chính xác và phù hợp với thành ngữ".

Ông giải thích rằng 13 chương mới này sưu tập văn bản Phật giáo Triều Tiên từ thời Tam quốc (bắt đầu vào năm 57) qua suốt triều đại Joseon (kết thúc vào năm 1910). Các văn bản gồm các bài bình luận và giảng dạy, diễn văn và thơ, tài liệu lịch sử và du lịch. Nhiều văn bản được giới thiệu đầy đủ, và các dịch giả đưa ra những trích dẫn tuyển chọn tiêu biểu đối với các văn bản dài hơn.

(Shambala Sun - August 19, 2012)

BẮC HÀN: Đại lễ cầu nguyện cho sự thống nhất 2 miền Bắc - Nam

Bình Nhưỡng - "Đại lễ Phật giáo bắc - nam cầu nguyện cho sự thống nhất đất nước" đã đồng thời diễn ra tại các chùa chiền trên khắp đất nước vào ngày 15-8-2012.

Các vị chức sắc trong Ủy ban Trung ương của Liên đoàn Phật giáo Triều Tiên và các ủy ban tỉnh, thành phố, quận huyện đã tham dự đại lễ cầu nguyện này cùng chư tăng và tín đồ.

Các nghi lễ đã diễn ra, sau đó là các bài diễn văn và lễ cầu nguyện chung của miền bắc và miền nam vì sự thống nhất đất nước.

(Bignews Network - August 20, 2012)

MÃ LAI: Hội nghị Phật giáo Thế giới tại Kuala Lumpur

Một số tổ chức Phật giáo tại Selangor và Kuala Lumpur sẽ tổ chức Hội nghị Phật giáo Thế giới vào ngày 3 và 4-11-2012 tại Khách sạn Istana, Jalan Raja Chulan, Kuala Lumpur.

Chủ đề của hội nghị là "Vượt qua Cảm xúc Tiêu cực - Tạo Hạnh phúc và Sung túc trong Đời sống Chúng ta". Mục đích của hội nghị là dành cho những người tìm lời khuyên thiết thực về cách tìm được sự an lạc nội tâm.

Diễn giả chính là hòa thượng Tai Situpa sẽ giáo huấn về việc phát triển một thân tâm lành mạnh.

Và Thượng tọa Wei Wu, trụ trì chùa Than Hsiang ở Penang, sẽ chia sẻ những trải nghiệm của ông về việc làm thế nào để công tác xã hội có thể là một biểu hiện của giáo lý Phật giáo về lòng từ bi. Ông là người hết lòng vì các dự án phúc lợi như thành lập và điều hành các nhà trẻ, trại trẻ mồ côi và nhà dưỡng lão trên khắp đất nước Mã Lai.

Ngoài ra còn có một số diễn giả quốc tế khác sẽ tham gia hội nghị.

(nst.com - August 21, 2012)

HOA KỲ: Tổ chức Phật giáo Cứu trợ Toàn cầu thông báo sự kiện Đi bộ để Nuôi Người đói năm 2012

Tổ chức Phật giáo Cứu trợ Toàn cầu (BGR) đã công bố các thành phố và địa điểm cho các sự kiện gây quỹ "Đi bộ để Nuôi Người đói" năm 2012.

Đây là năm thứ ba BGR tổ chức cuộc đi bộ gây quỹ cho các chương trình cung cấp cứu trợ đến các cộng đồng bị đói và suy dinh dưỡng mãn tính trên khắp thế giới.

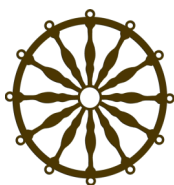
Cuộc Đi bộ để Nuôi Người đói bắt đầu vào năm 2010 tại South Orange, bang New Jersey, và mở rộng đến 3 thành phố vào năm 2011. Trong 2 năm đầu, sự kiện này đã quyên được 120.000 usd để ủng hộ cho các nỗ lực nhân đạo của BGR.

Tất cả các cuộc đi bộ năm 2012 sẽ diễn ra từ ngày 6 đến 25 tháng 10 tại các thành phố của 5 tiểu bang, gồm Washington, Michigan, Illinois, New York và California.

(Shambala Sun - August 21, 2012)



Hình ảnh của sự kiện Đi bộ để Nuôi Người đói -
Photo: shambalasun.com



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG GIÁO PHẨM
CHÁNH VĂN PHÒNG

704. East "E" Street., Ontario, CA 91764 – U.S.A. | Tel. & Fax: (949) 986-2433

THÔNG BẠCH VU LAN P.L. 2556 - 2012

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật,

Kính bạch chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng, Ni,

Kính thưa quý thiện nam tín nữ Phật tử,

Ngày xưa Đức Thế Tôn đã ân cần chỉ dạy pháp môn Vu Lan Bồn báo hiếu phụ mẫu trọng ân trong mùa thập phương hiền thánh tăng tự tứ giải hạ an cư là để thiết lập con đường Nhân Thừa làm nền tảng căn bản cho nếp sống đạo đức của nhân loại.

Thật vậy, làm người mà không nhớ đến và không báo đáp thâm ân sinh thành dưỡng dục của cha mẹ tức là chối bỏ nguồn cội huyết nhục của mình, là chạy theo đời sống đi ngược lại đạo đức và lương tri. Như vậy, tri ân và báo ân phụ mẫu không những là đạo lý làm người của mỗi cá nhân mà còn là nguyên tắc xây dựng nền đạo đức luân thường và trật tự xã hội.

Pháp môn Vu Lan Bồn của Phật dạy không những là kim chỉ nam cho nếp sống hiếu thuận phù hợp với đạo đức thế gian mà còn mở ra con đường hướng thượng đặt nền tảng cho đời sống tâm linh cao cả nhằm đến mục tiêu giải thoát tận gốc mọi khổ đau cho con người. Pháp môn Vu Lan Bồn đặt trọng tâm vào việc vận dụng sức mạnh tâm linh để chuyển hóa từ gốc rễ mọi căn nguyên gây ra tội lỗi và khổ đau. Qua đó, người Phật tử thực hành hiếu hạnh báo đáp thâm ân sinh thành dưỡng dục ở cả hai bình diện vật chất và tâm linh. Với vật chất là cung phụng đầy đủ phương tiện sống ăn mặc, nhà cửa, phòng ốc, miễn nệm, thuốc men cho cha mẹ. Với tâm linh là cung phụng đầy đủ phương tiện để gây dựng tín tâm nơi Tam Bảo, học hiểu và hành trì Phật Pháp trong đời sống hàng ngày để đấng sanh thành có thể vui bởi phiến muộn và khổ đau. Đối với cha mẹ đã qua đời thì bố thí cúng dường để hồi hướng công đức và cầu nguyện cho cha mẹ được tiêu trừ nghiệp lực, sanh về cảnh giới an lạc.

Nói đến tri ân và báo ân, Đức Phật còn dạy người Phật tử luôn ghi nhớ và báo đáp bốn ân lớn: Ân phụ mẫu, ân Tam Bảo, ân chúng sinh, và ân quốc gia xã tắc.

Ân phụ mẫu thì đã nói ở trên, thực hành theo pháp môn Vu Lan Bồn để tri ân và báo ân cha mẹ.

Nhờ ân Tam Bảo mà chúng ta hiểu biết và thực hành Phật Pháp để cầu giác ngộ và giải thoát. Có thể nói rằng phụ mẫu dưỡng dục thân thể gian mà Tam Bảo dưỡng dục thân giác ngộ và giải thoát cho chúng ta. Cách tốt nhất để báo đáp ân Tam Bảo là thâm tín Phật Pháp Tăng, học hỏi để thâm nhập và tu tập để thực chứng Phật Pháp. Đồng thời góp phần tích cực vào công cuộc kiến dương Chánh Pháp để làm lợi lạc cho mọi người.

Ân chúng sinh là nói chung đến tất cả những gì mà chúng ta thọ nhận trong đời sống hàng ngày từ áo cơm, nhà cửa, xe cộ, thuốc men đến kiến thức, việc

làm, v.v... Tất cả không phải do một mình chúng ta có thể tạo ra được mà do cộng đồng xã hội, cho nên chúng ta phải biết ơn và báo đáp. Báo đáp như thế nào? Là phải tri nhận rằng mọi thứ phục vụ cho đời sống của chúng ta đều từ người khác với bao nhiêu công lao khó nhọc, là phải biết trân quý từng thứ vật dụng hàng ngày, không thể phung phí và lạm dụng, là phải biết góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường sống cho các thế hệ mai sau, là phải nỗ lực mang lại cuộc sống phồn thịnh, tự do và hòa bình cho nhân loại.

Quốc gia xã tắc là nơi chốn mà chúng ta sinh ra, là mảnh đất mà ông cha chúng ta đã dày công gây dựng, là nguồn cội văn hóa, đạo đức mà chúng ta được nuôi dưỡng và trưởng thành. Là một công dân của đất nước chúng ta phải biết góp phần giữ nước, làm cho đất nước ngày càng thịnh vượng và phát triển. Chúng ta, những Phật tử sống ở xứ người, mang trong mình hai cái ân lớn của hai đất nước: một đất nước Việt Nam nơi ông bà tổ tiên chúng ta ở đó và một đất nước Hoa Kỳ nơi tiếp nhận chúng ta vào tị nạn và sinh sống. Đối với đất nước Hoa Kỳ, chúng ta phải nhớ ơn và trả ơn bằng nỗ lực đóng góp hết sức mình cho sự phát triển của một xã hội đa văn hóa, chúng ta phải quan tâm và dạy dỗ con cháu vừa đem tài năng sở học cống hiến cho đất nước Hoa Kỳ vừa giữ gìn truyền thống văn hóa Việt. Đối với quê hương Việt Nam bên kia bờ Thái Bình Dương, chúng ta cũng bày tỏ lòng biết ơn và báo ơn bằng sự quan tâm, lòng nhiệt thành và khả năng cho công cuộc xây dựng và phát triển một nước Việt Nam tự do, dân chủ, nhân quyền, nhất là góp phần vào công cuộc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải đang bị Trung Quốc âm mưu xâm lược.

Kính bạch chư Tôn Đức Tăng, Ni,

Kính thưa quý đồng hương Phật tử,

Làm được như vậy là chúng ta đã thực hiện đúng lời Phật dạy đối với hạnh tri ân và báo ân trong mùa Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu và nguyện đem công đức này hướng về cứu huyền thất tổ đa sanh phụ mẫu, kẻ còn người mất đều ân triêm lợi lạc.

Thay mặt Hội Đồng Giáo Phẩm Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, tôi xin thành tâm cầu nguyện chư tôn đức Tăng, Ni pháp thể khinh an, chúng sinh dị độ, Phật sự viên thành. Chúng tôi xin cầu chúc quý Phật tử một mùa Vu Lan Bồ đề tâm tăng trưởng, sở cầu như nguyện và thân tâm thường an lạc.

Nam Mô Vu Lan Thắng Hội Đại Hiếu Mẫu Mẹ Kiền Liên
Tôn Giả tác đại chứng minh.

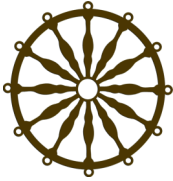
California, ngày 12 tháng 8 năm 2012

TM. Hội Đồng Giáo Phẩm GHPGVNTNHK

Chánh Văn Phòng

Sa môn Thích Thắng Hoan





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704 – U.S.A. | Tel.: (714) 571-0473 * Fax: (714) 568-1009



DIỄN VĂN KHAI MẠC

Đại Hội Khoáng Đại Kỳ I, nhiệm kỳ II (2012-2016)
Tại Chùa Cổ Lâm, Seattle, Washington, ngày 10 – 12/8/2012

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Kính bạch Chư Tôn Trưởng Lão Hòa Thượng, Chư
Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni,
Kính thưa quý nam nữ cư sỹ thành viên Giáo hội,
Kính thưa toàn thể Đại biểu Đại hội.

Con đường hoằng dương chánh pháp của Phật giáo Việt Nam đã trải dài ngót 2000 năm lịch sử trên quê hương mà những hành trạng của lịch đại Tổ sư đã dày công xây dựng một nền văn hóa giác ngộ hầy còn hiển hiện trong từng mỗi tâm thức người con Phật chúng ta. Dòng lịch sử đó, đã viết nên qua bao nhiêu sự tu tập và chứng đắc của Chư vị Bồ Tát hóa thân để làm nền móng cho sự thăng hoa, hướng thượng cao quý.

Dòng lịch sử Phật giáo Việt Nam, có khi thăng, có lúc trầm, có lúc sáng sủa, tỏ rạng, trang nghiêm; cũng có lúc lu mờ, phai nhạt trên hình tượng thể nhân, vọng niệm, nhưng bản thể Phật tánh, hạnh nguyện cứu đời thì luôn luôn kiên định gắn liền theo từng bước chân của người hóa độ, mà giữ vững nền đạo cho đến hôm nay.

Kính thưa Quý liệt vị,

Sau 4 năm, ngày thành lập Giáo hội, tất cả các thành viên, từ Chư tôn đức Tăng Ni đến quý nam nữ Phật tử cư sỹ đã một lòng phụng sự cho Giáo hội, bằng phương thức này, hay nhơn duyên khác. Đã chung lưng đấu cật bằng hạnh nguyện dẫn thân mà vượt qua bao thử thách, chường duyên trên con đường hoằng pháp nơi hải ngoại này. Những Phật sự Giáo hội đã hoàn thành là để tưởng nhớ công ơn cao dày của các bậc Tổ đức tiền nhân đã quá nhiều sự hy sinh xương máu để Đạo vàng còn tồn tại đến ngày nay. Sự tưởng nhớ ấy, nhân đây toàn thể Đại biểu Đại hội, một phút lắng lòng tưởng niệm Cố HT Thích Trí Chơn, Chủ tịch Hội đồng Điều hành, Ngài cũng đã một thời đồng cam cộng khổ để lèo lái con thuyền Giáo hội vượt qua bao that gềnh của thời đại, nhân tâm ly tán. Hòa Thượng đã ra đi trong lúc Giáo hội còn cần sự hiện diện của Ngài nhiều hơn nữa, nhưng mong thay các Thành viên của Giáo hội đã ý thức được bốn phận, trách nhiệm của mình đã tích cực, hoàn thành các Phật sự. Giáo hội đã tổ chức những mùa An cư Kiết hạ, những Lễ Hiệp kỳ Lịch đại Tổ Sư – Về Nguồn, những Khóa tu học Phật pháp Bắc Mỹ, những Chương trình Lễ hội Phật Đản hằng năm, những chuyến cứu trợ từ thiện xã hội, những lớp huấn luyện giảng sư để đáp ứng nhu cầu tu học cho Phật tử mọi nơi. Giáo hội cũng đã hòa mình vào sự hành hoạt Phật sự tu học chung của các Giáo hội Liên Châu, để đồng hành trên con đường “Hoằng pháp thị gia vụ, lợi sanh vi sự nghiệp”.

Trong 4 năm qua, một quãng thời gian chưa đủ để làm được những Phật sự to tát, tầm vóc, nhưng thời gian chỉ chừng ấy thôi cũng đủ thấy được những tấm lòng trung trinh với Đạo, sống chết với Giáo hội để

chúng ta có được ngày hôm nay. Giá trị sống chết là chúng ta có một cái nhìn về quá khứ để noi theo con đường và bài học lịch sử của tiền nhân mà xây dựng Giáo hội. Đồng thời nghĩ về một tương lai; một nhân sự kế thừa mà vun bồi, chăm sóc quý Thầy, Cô trẻ trong ý thức “tre tàn măng mọc.”

Một nhiệm kỳ mới, 2012 – 2016, chúng tôi tha thiết kêu gọi sự tiếp tay, đón góp về mọi phương diện của đàn hậu học, con em các bậc Thầy Tổ chúng ta cho Giáo hội, để chúng ta không cô phụ, bản hoài của Thầy Cô, Bốn Sư một thời đã dày công giáo dưỡng, tài bồi cho chúng ta được thành người hữu dụng như ngày hôm nay. Một tương lai của 4 năm sắp tới, có nhiều hứa hẹn và triển vọng nơi thành viên Tăng Ni, có kiến thức, có khả năng học vấn, có ngôn ngữ của người bản xứ để đem Đạo vào đời, tăng thêm sức sống lành mạnh, hướng thượng bằng khả tính từ bi, trí tuệ mà hiển d彰, phụng sự cho đẹp Đạo, lợi Đời. Bằng những khả tính ấy, mỗi người thành viên của Giáo hội phải tự trang bị cho mình một hành trang, tư lương đủ, ấy chính là chiếc áo giáp nhần nhục để dẫn thân vào đời ác năm trước. Là tấm lòng biết hy sinh cái vì mình mà phụng sự cho tha nhân để cầu mong sự an vui, hạnh phúc cho tất cả. Là tinh thần hòa hợp: tương kính, tương thuận, tương giáo, tương sám như luật định để cùng có nhau trong mọi hoàn cảnh mà giữ gìn cái nôi của Phật giáo Việt Nam nơi hải ngoại này.

Chúng ta thiết nghĩ, con đường của Giáo hội đi trong bốn năm tới không chắc gì đã bằng phẳng, êm xuôi, mà có thể là gồ ghề, chông chênh và nhiều thử thách, do vậy, mà các thành viên của Giáo hội phải biết và lấy đó làm kinh nghiệp cho cuộc hành đạo mà hy sinh nhiều hơn nữa.

Trong không khí trang nghiêm, Đại hội Khoáng đại lần thứ 2, của Giáo hội được tổ chức tại Chùa Cổ Lâm Seattle mà HT Thích Nguyên An là Tổng vụ trưởng Tổng vụ Tăng sự làm trưởng Ban tổ chức. Chân thành cảm ơn Hòa thượng, cùng tứ chúng đệ tử nơi đây luôn an lạc.

Đồng thời, thành kính đánh lễ và thâm tạ sự quang lâm phó hội của Chư tôn Trưởng lão HT Thích Minh Tâm, Chủ tịch HĐĐH GHPGVNTN Âu Châu; HT Thích Bảo Lạc, Phó Hội chủ GHPGVNTN Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan; HT Thích Bốn Đạt, Chủ tịch HĐĐH GHPGVNTNHN Canada pháp thể khinh an, Phật sự viên thành.

Trong tinh thần hòa hợp của Tăng già và công đức hộ pháp của người nam nữ cư sỹ Phật tử nơi đây, chúng tôi trân trọng tuyên bố Khai mạc Chương trình Đại hội Khoáng đại lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2 của GHPGVNTN Hoa Kỳ hôm nay.

Nam Mô Thành Tựu Trang Nghiêm Công Đức Phật

Sa Môn Thích Tín Nghĩa

LỄ KHAI MẠC KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP BẮC MỸ LẦN THỨ 2 TẠI SANTA CLARA BẮC CALIFORNIA, NGÀY 03 THÁNG 8 NĂM 2012



YÊU THƯƠNG KIẾP NGƯỜI

Thích Chúc Đại

Dẫn nhập

Với trí tuệ toàn giác và cái nhìn đầy nhân bản về con người và cuộc đời, Đức Thế Tôn luôn đề cao khả năng của con người và giá trị được làm người, với chân lý tuyên ngôn “Thân người khó được”¹. Thế nhưng, trong cuộc sống, không ít người do bị ngăn che bởi tấm màn vô minh dày đặc, phiền não chi phối, nên không nhận chân được giá trị đích thực của cuộc sống và giá trị về sinh mạng của chính mình. Từ đó đánh mất luôn cả hướng đi của đời mình. Trong phạm vi bài viết này, tác giả sẽ nêu lại những quan điểm đầy nhân bản của Đức Phật về giá trị của con người để chúng ta cùng nhau suy nghiệm và giữ gìn sự sống đầy quý báu này.



Trân quý đời người

Trong kinh Tạp A Hàm, quyển 15, kinh 406 Đức Phật đã đối thoại với tôn giả A Nan và dạy rằng: “Vị như đất liền đều biến thành biển lớn, có một con rùa mù sống vô lượng kiếp, trăm năm mới trời đầu lên một lần; trong biển có một khúc gỗ nổi, chỉ có một lỗ hổng, lệnh đèn trên sóng nước theo gió trôi nổi Đông Tây. Con rùa mù một trăm năm mới trời đầu lên một lần kia, sẽ gặp được cái lỗ hổng này không?” Tôn giả A-nan bạch Phật: “Bạch Thế Tôn, không thể được. Vì sao? Vì con rùa mù này, nếu đến biển phía Đông, thì khúc gỗ có thể theo gió, hoặc đến biển phía Tây, Nam, Bắc. Cũng vậy, bốn phía xung quanh không dễ gì gặp được.” Phật bảo A-nan: “Con rùa mù và khúc gỗ nổi tuy trái chiều nhau, nhưng có thể gặp được. Phạm phu ngu si phiêu lưu trong năm đường, tạm thời được thân người còn khó hơn việc trên. Vì sao? Vì những chúng sanh này không thực hành nghĩa này, không thực hành pháp, không thực hành điều lành, không thực hành chân thật, lần lượt sát hại lẫn nhau, kẻ mạnh lấn áp người yếu, tạo ra vô lượng điều ác.”²

Từ những lời dạy của Đức Thế Tôn, chúng ta không khó nhận ra rằng làm được thân người thật khó. Do sự kết hợp của tinh cha huyết mẹ, trải qua chín tháng mười ngày, thai nhi nhỏ bé mới được tượng hình. Trong thời gian ấy, người mẹ phải chịu nhiều sự khổ đau của thân và tâm, cũng như chịu sự thay đổi khắc nghiệt của môi trường sống xung quanh như: nắng, mưa, bão táp ... Ở một cách nhìn khác, trong vô tận luân hồi, chúng ta bị trôi lăn trong sanh tử nay mới được trở lại làm thân người. Nói

chung để hình thành một con người không phải đơn giản. Chính vì thế, chúng ta phải ý thức và giữ gìn đời sống này. Sau Khi chúng ta ý thức được rằng thân người là khó, phải cố gắng giữ gìn. Nhưng như thế vẫn chưa đủ, hãy nương vào xác thân này để thực hành những điều thánh thiện, thì đời sống sẽ có ý nghĩa hơn.

Bảo vệ và phát huy tự thân

Hạnh phúc nào bằng, khi hiện đời chúng ta làm được thân người với đầy đủ các căn! Ví như, có hai mắt để nhìn, hai tai để lắng nghe, hai tay để làm lợi ích cho đời, hai chân để đi về chánh đạo... Bởi trong đời này không ít người được làm thân người nhưng lại không đủ chân, tay, hoặc có người không được nhìn thấy ánh sáng, hoặc có người không nghe được âm thanh

của cuộc đời. Nhưng làm thế nào để những chi phần trong ta trở nên có ý nghĩa? Trở nên dễ thương và thánh thiện? Hằng ngày, chúng ta hãy cùng nhau thực tập và quán chiếu.

Xin cảm ơn đôi mắt dễ thương này, chính đôi mắt này tôi đã thấy được ánh sáng, thấy được con đường đúng sai, thấy được chân lý và phi chân lý... Chúng tôi sẽ thực tập không để những vật dụng ô nhiễm của đời làm hoen ố đôi mắt này, và xin nguyện hãy nhìn bằng ánh mắt của từ ái, yêu thương tất cả mọi người.

Xin cảm ơn đôi tai xinh đẹp này, chính đôi tai này tôi có thể nghe được những âm thanh của cuộc đời, tôi có thể lắng nghe chánh pháp và nhận ra được tà pháp... Chúng ta sẽ thực tập không lắng nghe âm thanh của nhiễm ô, những âm thanh dẫn đến khổ đau. Xin nguyện hãy dùng đôi tai xinh đẹp này lắng nghe chánh pháp, để hưởng đời mình vào con đường hạnh phúc.

Xin cảm ơn cái mũi yêu thương này, chính vì cái mũi này tôi có thể nhận biết được hương vị và giá trị của cuộc sống... Chúng ta sẽ thực tập không tiếp nhận những hương vị làm đau khổ cho tôi, cho bạn và tất cả mọi người. Xin nguyện hãy dùng lỗ mũi này để thực tập quán chiếu hơi thở, sống trong tỉnh giác.

Xin cảm ơn cái miệng đáng yêu này, bởi chính cái miệng này tôi có thể giao lưu với tất cả mọi người, chúng tôi sẽ thực tập không nói lời ác ngữ, không nói dối, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời kiêu diễm mê hoặc người. Xin nguyện nói lời chân thật, lời từ ái, lời nhu hòa, lời dễ thương, lời hữu ích.

Xin cảm ơn đôi bàn tay này, nhờ bạn mà tôi có

thể cầm nắm được chất liệu sống của đời. Chúng tôi sẽ không dùng tay này nắm thuốc lá, nắm những chất độc, vũ khí sát hại mạng sống... xin nguyện hãy thực tập dùng đôi tay này nâng niu và giúp đỡ cho mọi người, xin dùng đôi tay này để dâng hiến cơm nước cho Mẹ và Cha...

Xin cảm ơn đôi chân này, nhờ có bạn mà chúng tôi có thể đi đến chân trời của hạnh phúc. Chúng tôi sẽ thực tập không để đôi chân này đi đến những nơi ô nhiễm của thế gian. Xin nguyện dùng đôi chân này để thực tập kinh hành thiền quán, giúp cho đời sống an trụ trong chánh niệm.

Xin cảm ơn trái tim này, bạn đã cho chúng tôi năng lượng sống. Chúng ta sẽ thực tập không để trái tim bị tim nhiễm bởi chất độc. Xin nguyện đem trái tim này để thực hành hiếu và thương.

Trên đây tác giả chỉ nêu lên những chi phần tiêu biểu để chúng ta hãy phải biết bảo vệ thân và tâm của mình, bằng cách thực tập chánh niệm tỉnh giác trong từng ý nghĩ, lời nói và hành động. Luôn phải trang điểm đời mình bằng những thiện pháp, đánh thức đời mình bằng chất liệu của thiện nghiệp, nhằm hướng đến đời sống thanh cao của kiếp người này.

Ngoài ra, trong Kinh Trung A Hàm, Đức Thế Tôn đã dạy các học trò qua hai đoạn kinh mang đậm ý nghĩa sống, ở đây xin được nêu lên để chúng ta thấy được rằng, nếu tinh tấn thực tập các chi phần của tự thân, thì an lạc sẽ hiện hữu. Kinh ghi chép rằng:

Đoạn thứ nhất: *"Hiền Thánh đệ tử với hai tai nhất tâm nghe pháp. Vị ấy sau khi với hai tai nhất tâm nghe pháp, đoạn một pháp, tu một pháp, tự thân chứng đắc một pháp. Vị ấy sau khi đã đoạn được một pháp, tu một pháp, tự thân chứng đắc một pháp rồi, liền được chánh định. Hiền Thánh đệ tử sau khi đã được chánh định, liền đoạn trừ hết tất cả dâm, nộ, si. Như vậy là Hiền Thánh đệ tử chúng đắc tâm giải thoát, giải thoát rồi liền biết mình đã giải thoát, biết đúng như thật rằng: "Sự sanh của ta đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa".*³

Đoạn thứ hai: *"Do điều được nói, với lời nói trầm tĩnh, xả bỏ sở kiến của mình, xả bỏ ý kết oán, xả bỏ tham dục, xả bỏ sân nhuế, xả bỏ si ám, xả bỏ kiêu mạn, xả bỏ bất ngữ, xả bỏ tật đố, không háo thắng, không ép người, không chấp chặt khuyết điểm, nói nghĩa nói pháp. Sau khi nói nghĩa nói pháp, khuyên dạy, rồi lại khuyên dạy cho bỏ, tự mình hoan hỷ, khiến người kia cùng hoan hỷ. Thuyết nghĩa như vậy, thuyết sự như vậy, là Thánh thuyết nghĩa, là*

*Thánh thuyết sự; nghĩa là đã cứu cánh tận diệt hết lậu."*⁴

Từ dẫn chứng hai đoạn kinh văn, chúng ta có thể suy luận rằng, nếu thực tập nhĩ căn lắng nghe chánh pháp, lời nói thánh thiện của khẩu nghiệp và tất cả các chi phần khác cũng như vậy, thì kết quả vượt thoát khổ đau, chứng đắc giải thoát vẫn hiện hữu trong đời sống này.

Thực hiện điều tốt trong phút giây hiện tại

Sau khi chúng ta ý thức được giá trị của đời người, hơn bao giờ hết ngay lúc này chúng ta phải tinh tấn đoạn trừ ác pháp, nuôi dưỡng thiện pháp, để hướng về con đường hạnh phúc. Trong Kinh Tập A Hàm cũng như Biệt Dịch Tập A Hàm đã ghi chép lại cuộc đối thoại của Đức Thế Tôn và Bà La Môn hết sức ấn tượng về điều này. Kinh kể rằng, khi Đức Phật đang cư ngụ tại vườn Cấp cô độc, rừng cây Kỳ-đà, tại nước Xá-vệ. Lúc bấy giờ, có một Ba-la-môn đi đến chỗ Phật, cung kính thăm hỏi, sau khi chào hỏi xong ngồi lui qua một bên, rồi thưa với Phật: "Thưa Ngài! Đời vị lai sẽ có bao nhiêu vị Phật xuất hiện?" "Đời vị lai sẽ có rất nhiều Phật xuất hiện như số cát sông Hằng," Đức Phật trả lời. Sau khi nhận được câu trả lời của bậc Thầy khả kính, Bà la Môn suy nghĩ rằng, nếu đời vị lai có nhiều Phật xuất hiện, vậy ta đâu cần lo gì tu tập ngay lúc này, hãy đợi sau này sẽ tu vẫn chưa muộn. Bà la Môn rời nơi Phật cư trú trên đường đi về, đi được nửa đường thì chợt suy nghĩ, ta mới hỏi Phật về sự xuất hiện của các vị Phật ở đời vị lai, sao lại quên mất không hỏi Phật về sự xuất hiện của các vị Phật trong quá khứ. Liền ngay lúc đó Bà La Môn quay gót thẳng tiến đến tinh xá gặp Thế Tôn rồi chấp tay trang nghiêm thưa thỉnh, "Thưa Thầy! Trong quá khứ đã có bao nhiêu vị Phật xuất hiện?" Đức Cồ Đàm Gotama trả lời rằng, có hằng hà sa số Đức Phật đã xuất hiện. Nghe đến đây Bà La Môn mới giật mình tư duy rằng, chư Phật đã xuất hiện trong quá khứ, tại sao tôi

không được gặp chứ? Vậy trong tương lai liệu có đủ nhân duyên phúc báu để gặp chăng? Tại sao ta không phát tâm đồng mãnh để thực hiện đời sống an lạc giải thoát ngay lúc này chứ? Ngay sau khi những câu hỏi ấy vừa chấm dứt thì Bà la Môn bắt đầu phát tâm xuất gia đầu Phật với Thế Tôn, sống đời sống phạm hạnh an vui trong chánh pháp và ngay trong phút giây hiện tại này.⁵

Thông qua cuộc đàm thoại của hai vị hiền triết, chúng ta nhận ra thông điệp rằng, hãy dẹp tan mọi ý niệm ý lại của thời gian, hãy đoạn tận tâm niệm lười biếng, mà trái lại hãy



làm cho những thiện pháp được phát triển, hãy thai nghén và nuôi dưỡng hạt giống thánh thiện, hãy thực hành những điều tốt đẹp mang lại lợi ích thiết thực cho tự thân và tha nhân ngay trong phút giây thực tại này, ngay trong đời sống này. Có như vậy chúng ta mới không hối hận bởi những gì chưa làm được với đời sống hiện tại. Thiết tưởng, nếu chúng ta làm được như vậy, thì hạnh phúc có mặt ngay chính lúc này, hiện pháp lạc trú cũng tại nơi đây.

Kết luận

Từ những thảo luận trên, chúng ta cần ý thức rằng, làm được thân người là vô vàn khó khăn, hãy biết nâng niu và làm đẹp cuộc sống này, bằng cách hãy dang rộng vòng tay nhân ái để cứu đời, hãy dùng đôi mắt của tình thương để nhìn đời, hãy đem trái tim yêu thương của tử bi hiến tặng cho đời ...

Trong mỗi người chúng ta hãy nỗ lực làm những điều phước thiện, đem lại an lạc và hạnh phúc cho mình, cho người và cho toàn xã hội. Chúng ta cũng nên hiểu một cách sâu sắc rằng, khi thân mạng này mất đi thì không bao giờ kiếm lại được, hay chúng ta gây ra tội ác, đem lại nỗi bất hạnh đau thương cho người khác thì tương lai của chính mình cũng không còn. Mong sao, con người hãy cùng sống trong năng lượng của tử bi và hiểu biết để cuộc đời bớt đi những nghiệt ngã đau thương!

Hãy làm sạch thân tâm, chuyển hóa thân tâm bằng chất liệu của tỉnh giác, tỉnh giác trong từng ý nghĩ, lời nói và hành động. Hãy nỗ lực hướng dẫn đời mình đi về con đường sáng, con đường hạnh phúc, con đường giải thoát ngay trong phút giây hiện tại mầu nhiệm này.

Thiết tưởng, lúc này, và hơn bao giờ hết, những lời dạy của Đức Phật về giá trị của sự sống là vô cùng thiết thực và quý báu đối với con người và cuộc đời, nếu con người và xã hội biết đón nhận, lắng nghe và hành theo những lời Phật dạy thì những nghiệt ngã và đau thương trong cuộc sống ắt sẽ giảm đi rất nhiều.

Virginia Beach 10.8.2012
Thích Chúc Đại

1. Kinh Tập A Hàm, quyển 42, Đại chánh tạng 02, trang 305, dòng 22b-25.
2. Kinh Tập A Hàm, quyển 15, kinh 406, Đại chánh tạng 02, trang 108, dòng 6c-20.
Việt dịch: Thích Đức Thắng, Hiệu đính & Chú thích: Tuệ Sỹ, KinhTạp A-Hàm, quyển 15, kinh 406.
3. Kinh Trung A Hàm, phẩm đại, kinh thuyết xứ, Đại chánh tạng 1, trang 609, dòng 18a-23.
4. Kinh Trung A Hàm, phẩm đại, kinh thuyết xứ, Đại chánh tạng 1, trang 609, dòng 5a-13.
5. “Tập A Hàm Kinh”, quyển 34, kinh 946, Đại chánh tạng 2, trang 242, dòng 8a-27.
“Biệt Dịch Tập A Hàm Kinh”, quyển 16, kinh 339, Đại chánh tạng 2, trang 487, dòng 2b-16.

VU-LAN TRONG LÒNG DÂN TỘC VIỆT

Thích Tín Mãn

Từ bao đời, Vu-lan đã trở thành một khía cạnh đặc thù trong đời sống của dân tộc Việt. Với người Việt Nam dù Phật tử hay không, lễ Vu-lan đã ăn sâu vào tâm khảm, đã trở thành một nét văn hóa đặc trưng chuyển tải chuẩn mực đạo đức đầy nhân bản và nhân văn của dân tộc. Trong một phạm trù nào đó, Vu-lan được mặc định như là bản chất của lòng hiếu đạo. Nơi đó, tình thương của cha mẹ được ca tụng là tình cảm thiêng liêng và cao đẹp nhất; đó là tình thương chỉ biết cho đi mà không mong nhận lại, một tình thương dịu ngọt mệnh mông mà mỗi chúng ta chỉ có thể đón nhận từ cha mẹ.

*Mẹ già hơn trăm tuổi
Còn thương con tám mươi
Thương nhớ có đoạn chẳng
Chỉ hơi thở cuối cùng.*

Hay,

*Biển đông còn lúc đây vơi
Chớ lòng cha mẹ suốt đời tràn dâng.*

(Ca dao)

Theo truyền thống Phật giáo, lễ Vu-lan là ngày báo hiếu của các đệ tử Phật. Truyền thống được khởi nguồn từ sự tích Tôn giả Mục-kiền-liên cứu mẹ vào ngày mà chư Tăng hoàn tất khóa an cư kiết hạ thời đức Phật còn tại thế. Câu chuyện cảm động lòng người khi người đệ tử xuất gia muốn báo đáp thâm ân sanh thành dưỡng dục của cha mẹ, đã vâng theo lời chỉ giáo của đức Phật thiết lễ cúng dường mười phương Tăng trong ngày tự tứ để hồi hướng cầu nguyện cho thân mẫu của mình được sanh về thế giới an lành từ cảnh giới nạ quý đói khát. Lòng hiếu thảo của Tôn giả Mục-kiền-liên một mặt đã khẳng định tinh thần hiếu đạo như là một phần trách nhiệm của con cháu đối với ông bà cha mẹ, đồng thời làm toát lên một truyền thống mang đậm bản chất đạo đức của người con Phật. Bản chất đạo đức đó nói lên một thực tế rằng, trong thế giới nhị nguyên, mọi ngọn nguồn tình thương đều có thể là tình thương của đối đãi, tình thương của phân biệt, có lựa chọn. Chỉ có một tình thương duy nhất vượt ra ngoài phạm trù nhỏ hẹp đó chính là tình thương của cha mẹ.

Tình thương của cha mẹ là thiêng liêng và cao cả, nên kinh Phật thường nhấn mạnh đến lòng hiếu thảo như là nấc thang đầu tiên để hoàn thiện nhân cách của người Phật tử, lòng hiếu thảo cũng được tán dương như công hạnh của Phật, của Bồ-tát. Vì vậy, đức Phật dạy rằng “*gặp thời không có Phật, biết phụng dưỡng cha mẹ là cúng dường chư Phật.*” Hay, “*Tâm hiếu là tâm Phật, hạnh hiếu là hạnh Phật.*” So sánh hạnh hiếu với hạnh Phật, tâm hiếu với tâm

TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

Phật chính là nói đến công đức cao dày của cha mẹ; tình thương yêu lo lắng, sự bảo bọc che chở, những kỳ vọng ước mơ mà cha mẹ dành cho con cái. Cha mẹ có thể vì sự an vui của con mà tạo nghiệp ác, cha mẹ có thể vì sự bình yên của con mà có thể hy sinh cả tánh mạng của mình.

Với người con hiếu thảo, cha mẹ là ánh sáng, là vầng trăng, là hơi thở... , và xa hơn nữa mẹ cha là tất cả. Thật không quá lời khi nói rằng *"nước biển mênh mông không đong đầy tình mẹ, mây trời lồng lộng không phủ kín công cha."* Cho nên, những lời nhắn nhủ về lòng hiếu kính, tinh thần đền ơn đáp nghĩa được xác định là yếu tố tối cần thiết để hoàn thiện nhân cách, để thiết lập đạo làm người.

*Cây có gốc mới tỏa cành xanh ngọn
Nước có nguồn mới biển rộng sông sâu
Làm người phải biết trước sau
Đừng quên nguồn gốc mới mong thành người.*
(Ca dao)
Hay,
*Muối ba năm muối đương còn mặn
Gừng chín tháng gừng hầy còn cay
Công cha nghĩa mẹ cao dày
Con ơi hãy nhớ lời này chớ quên.*
(Ca dao)

Khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam, một dân tộc vốn có truyền thống đề cao tinh thần hiếu kính, ngày Vu-lan được dung hòa trong lý tưởng đạo đức thuần nhất và đã trở thành nếp sống cao đẹp trong các sinh hoạt của dân tộc Việt. Các sinh hoạt đó có vai trò rất quan trọng, có liên hệ mật thiết đến hoài vọng của dân gian. Cho nên, trong một ý nghĩa nhất định, ngày rằm tháng Bảy được người Việt Nam coi trọng và cảm thấy gần gũi hơn cả trong các ngày lễ tiết của Phật giáo.

*Tháng Sáu buồn nhẩn bán trầm
Tháng Bảy ngày Rằm xá tội vong nhân.*
(Ca dao)
Hay,
*Dù ai buồn bán nơi đâu,
Cứ rằm tháng Bảy mưa Ngâu thì về.*
(Ca dao)

Về với rằm tháng Bảy để tỏ lòng hiếu thảo đến công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ hiện đời và cha mẹ quá cố, để làm một tấm gương sáng cho thế hệ tương lai hiểu rõ giá trị của tinh thần đền ơn đáp nghĩa. Về với rằm tháng Bảy để mở rộng lòng thương nghĩ đến những oan hồn phiêu bạt không nơi nương tựa, bắc nhịp cầu tâm linh để xoa dịu những nỗi oan khiên chông chất vì vận nước điều linh, vì thiên tai nhân họa. Một chút lắng đọng tâm tư, chúng ta sẽ cảm nhận được khoảng không gian tâm linh mà thi hào Nguyễn Du đã trải tấm lòng cảm thương đến các nỗi oan khiên luôn mong chờ đến ngày rằm tháng Bảy, ngày xá tội vong nhân - cởi bỏ nỗi khổ của sợi dây treo ngược.

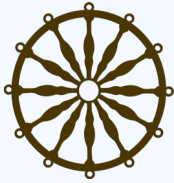
*Trời tháng Bảy mưa dầm sùi sụt
Toát hơi mây lạnh ngắt xương khô
Nào người thay buổi chiều Thu
Ngàn lau nhuộm bạc, lá ngô rụng vàng.
Đường bạch dương bóng chiều man mác
Dịp đường dề lác đác sương sa
Lòng nào lòng chẳng thiết tha
Cõi dương còn thể nữa là cõi âm.
Trong trường dạ tối thăm trời đất
Có khí thiêng phảng phất u minh
Thương thay thập loại chúng sinh
Hồn đơn phách chiếc lênh đênh quê người ...*

Bất cứ ai có niềm tin vào nhân quả luân hồi, vào mối liên hệ giữa hai cõi âm dương sẽ không khỏi chạnh lòng nghĩ về tiền nhân quá vãng, nghĩ đến những kẻ bất hạnh không có cơ duyên để chuyển hóa nội tâm, những oan hồn đói khát ở cảnh giới địa ngục. Trong tiết lễ Vu-lan, ngày chúng tăng tự tứ, ngày Phật hoan hỷ hãy cùng nhau chấp tay cầu nguyện cho cha mẹ hiện đời được phước thọ tăng long. Cha mẹ quá vãng, tiền nhân quá cố, vạn loại chúng sanh được trượng thừa công đức sanh về thế giới Tây phương Cực-lạc.

Với Phật giáo, Vu-lan là ngày để cho con cháu tỏ lòng biết ơn đến công ơn sanh thành, dưỡng dục của cha mẹ; ngày để cho người sống tu tạo phước đức hồi hướng đến người quá cố với ước vọng thân nhân được sanh về cảnh giới an lành; ngày để cho người con Phật phát khởi đại bi tâm cầu nguyện cho các anh linh vị pháp vong thân, các anh hùng đã hy sinh vì đại nghĩa dân tộc, các oan hồn không nơi nương tựa. Với người Việt Nam, Vu-lan là ngày để duy trì và phát huy truyền thống văn hóa dân tộc Việt: *"Uống nước nhớ nguồn, ăn trái nhớ người trồng cây."*

Với những ý nghĩa như vậy, lễ Vu-lan, ngày rằm tháng Bảy của Phật giáo đã tô đẹp thêm truyền thống thờ kính tổ tiên, tinh thần hiếu đễ của dân tộc Việt Nam. Từ đó, chúng ta có thể xác quyết rằng lễ Vu-lan luôn đóng vai trò quan trọng trong các sinh hoạt lễ hội của người Việt Nam trên cả hai phạm trù tôn giáo và dân gian, chuyển tải trọn vẹn cả hai yếu tố tín ngưỡng và thuần phong mỹ tục. Lễ Vu-lan sẽ vượt không gian và thời gian để luôn ở mãi trong lòng dân tộc Việt.





GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
HỘI ĐỒNG ĐIỀU HÀNH
COUNCIL OF MANAGEMENT
CENTRAL OFFICE

803 S. Sullivan St., Santa Ana, CA 92704 – U.S.A. | Tel.: (714) 571-0473 * Fax: (714) 568-1009

QUYẾT NGHỊ
ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI KỲ I, NHIỆM KỲ II (2012—2016)
CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ

Theo tinh thần của Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong sự nghiệp giác ngộ, hoằng truyền chánh pháp; chiếu Chương 6, Điều 20, mục 20.1 trong Qui chế của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ, Chánh Văn Phòng Hội Đồng Giáo Phẩm triệu tập Đại Hội Khoáng Đại; và theo Quyết Nghị của Đại Hội Thường niên lần thứ III (tổ chức tại Phật học viện Quốc Tế, thành phố North Hills, California, ngày 19 tháng 6 năm 2011), Đại Hội Khoáng Đại Kỳ I, nhiệm kỳ II (2012 – 2016) được Hội Đồng Điều Hành long trọng tổ chức từ ngày 10 đến 12 tháng 8 năm 2012 tại Chùa Cổ Lâm, thành phố Seattle, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

Đại Hội qui tụ 101 đại biểu chính thức và quan sát viên, bao gồm chư tôn đức Tăng Ni, Cư sĩ và Huynh trưởng GDPT từ các tự viện, tịnh xá, tu viện, Phật học viện, trung tâm văn hóa Phật giáo, tịnh thất, niệm Phật đường, các tổ chức hội đoàn Phật giáo và Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại nhiều tiểu bang Hoa Kỳ. Ngoài ra còn có sự quang lâm của chư tôn đức giáo phẩm đại diện các GHPGVNTN tại Âu Châu (2 vị), Úc Châu-Tân Tây Lan (1 vị), và Canada (3 vị).

Qua 6 phiên Khoáng Đại của ba ngày Đại Hội, sau phúc trình và báo cáo sinh hoạt của Văn Phòng Thường Trực và các Tổng Vụ thuộc Hội Đồng Điều Hành của nhiệm kỳ I, toàn thể đại biểu đã lắng nghe các tham luận, cùng hội thảo, chia sẻ với nhau nhiều vấn đề và phương án phụng sự Đạo Pháp và Dân Tộc, để rồi đúc kết thành những nhận định chung như sau:

- **Duy trì và củng cố các truyền thống sinh hoạt dân chủ và hòa hợp của Phật giáo:** trong đó, việc giữ gìn giới luật, tuân thủ các nguyên tắc yết-ma, tổ chức bố-tát hàng tháng, tổ chức an cư kết hạ hàng năm cần được tôn trọng và nghiêm túc thực hiện; ngoài ra, cũng cần tổ chức các kỳ đại hội và hoặc các khóa hội thảo về các chủ đề hoằng pháp, văn hóa, giáo dục, cư sĩ, v.v... dành cho Tăng Ni và phật-tử để tạo cơ hội gặp gỡ, học hỏi, kết nối thân tình giữa pháp lữ và đồng đạo, nhờ đó sự hòa hợp hiểu biết giữa Tăng Ni các thể hệ được thiết lập và chánh tín đối với Tam Bảo của phật-tử cũng được bồi đắp;

- **Phát triển Giáo hội, hướng về các thế hệ tương lai:** bằng cách cải tiến các phương thức hoằng pháp, giáo dục, nghi lễ, kiến thiết, từ thiện xã hội, sao cho thích hợp với hoàn cảnh bản xứ và thời đại; đặc biệt quan tâm đời sống và sinh hoạt tu học của quý Tăng Ni mới nhập cư Hoa Kỳ cũng như việc giáo dục các thế hệ phật-tử trẻ không sử dụng tiếng Việt;
- **Biểu hiện trách nhiệm của Giáo hội đối với Nhân loại và Dân tộc:** như lập trường nhất quán được công bố nơi Lời Mở Đầu Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Trách nhiệm ấy không cho phép thành viên Giáo hội đứng dưng trước nỗi thống khổ của dân tộc, cũng như nguy cơ bị ngoại xâm của quê cha đất tổ.

Với các nhận định chung như trên, chúng tôi, toàn thể đại biểu tham dự Đại Hội Khoáng Đại Kỳ I, nhiệm kỳ II (2012 – 2016) của GHPGVNTN Hoa Kỳ đồng tâm:

QUYẾT NGHỊ

1. Chính thức ra mắt tân Hội đồng Điều Hành nhiệm kỳ II (2012 -2016) với sự lưu nhiệm 80 thành viên đảm nhận các chức vụ của nhiệm kỳ trước, và bổ sung 21 thành viên mới vào các hội đồng và tổng vụ;
2. Thành lập hai tiểu ban tiến hành việc thực hiện
a) cấm nang hướng dẫn về luật pháp, văn hóa, kinh nghiệm xây dựng cơ sở và sinh hoạt hoằng pháp tại Hoa Kỳ dành cho Tăng Ni mới nhập cư;
b) soạn thảo “Già Lam Thanh Quy” thích nghi với hoàn cảnh và thời đại để áp dụng cho các tu viện và tự viện Việt Nam trong nước hay hải ngoại;
3. Để biểu hiện tinh thần tri ân và báo ân đối với Lịch Đại Tổ Sư và Thầy-Tổ, cũng như để có cơ hội tương ngộ, trao đổi về kinh nghiệm hành đạo cùng pháp lữ khắp các châu lục và quốc gia, Giáo Hội kêu gọi thành viên hoan hỷ quang lâm tham dự Ngày Về Nguồn lần VI tổ chức tại Chùa Pháp Hoa Nam Úc vào các ngày 16, 17 và 18 tháng 11 năm 2012;
4. Kêu gọi chư tôn đức Tăng Ni tích cực ủng hộ tinh thần, yểm trợ tịnh tài và tham dự giảng dạy



hoặc tu học trong Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ lần thứ III tại Nam California năm 2013 do Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu làm Trưởng Ban Tổ Chức;

5. Tổng vụ trưởng Tổng vụ Thanh Niên từng bước tạo sự hợp nhất và phát triển vững mạnh tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Hoa Kỳ mà không đòi hỏi tất cả các đơn vị tổ chức này phải trực thuộc Giáo hội; khuyến khích các tự viện thành lập đơn vị Gia Đình Phật Tử để đáp ứng phần nào nhu cầu giáo dục tuổi trẻ mà Giáo hội hằng quan tâm;
6. Các tổng vụ Hoằng Pháp, Văn Hóa và Giáo Dục phối hợp tổ chức một đại hội nhằm thảo luận, trao đổi, và đề ra những phương án hành hoạt hữu hiệu theo tinh thần hoằng pháp của Sứ giả Như Lai cũng như đường hướng nhất quán đã nêu trong Hiến chương GHPGVNTN;
7. Tổng vụ Truyền Thông nghiên cứu thực hiện chương trình phát thanh và truyền hình nhằm tạo điều kiện thông tin và hoằng pháp cho tất cả các tổng vụ thuộc Giáo hội;
8. Ủy quyền TT. Thích Minh Chí tổ chức khóa an cư kiết hạ từ ngày 17 đến 26 tháng 6 năm 2013 tại Phật học viện Quốc Tế, thành phố North Hills, tiểu bang California; Đại hội Thường niên tổ chức vào các ngày cuối khóa an cư;
9. Ủy quyền HT. Thích Nguyên Trí đứng ra tổ chức Lễ Hội Phật Đản chung tại miền Nam California vào 09 tháng 5 năm 2013;
10. Lên án hành động ngang ngược của Trung quốc đã đi ngược công pháp quốc tế và dữ kiện lịch sử, xâm lấn đất liền và hải đảo thuộc chủ quyền Việt Nam; kêu gọi nhà nước CHXHCN Việt Nam trả tự do cho những nhà yêu nước bị giam giữ vì đấu tranh cho tự do dân chủ; chấm dứt các hành động trấn áp, kết tội vô lý đối với người dân biểu tình ôn hòa vì lòng yêu nước, bảo vệ lãnh thổ và lãnh hải Việt Nam.

Quyết Nghị này gồm 10 điểm đã được toàn thể Đại Hội, gồm 101 đại biểu Tăng Ni, Cư sĩ và Huỳnh trưởng GDPT đồng biểu quyết thông qua lúc 11 giờ sáng ngày 12 tháng 8 năm 2012 tại hội trường Chùa Cổ Lâm, thành phố Seattle, tiểu bang Washington, Hoa Kỳ.

thơ

Mừng Khóa Tu Học Bắc Mỹ Lần II

I.

*Khóa học năm nay thật là vui,
Nhìn nhau hoan hỷ với nụ cười,
Giảng viên hướng dẫn bài tường tận,
Học chúng nhiếp thu ý đầy vơi.
Vào lớp cùng thi nhiều lý thú,
Ra sân bàn luận thấy thành thơi.
Mỗi năm đều có học như thế,
Thiện tín, chư Tăng cố chung đôi.*

II.

*Bắc Mỹ kỳ này thật mãn nguyện,
Thái Siêu chu đáo quá châu viên,
Tịnh Từ hướng dẫn phần Tăng chúng,
Minh Đạt giảng bài với học viên.
Bổn Đạt Di đà, cười vui vẻ,
Thắng Hoan Duy thức giảng uyên thâm.
Tâm Hòa, Hạnh Tuấn và Tâm Hạnh,
Cùng với Nguyên Siêu trọn ước nguyện.*

Điều Ngự tử TÍN NGHĨA

San Jose, ngày 04-08-2012



**LỄ KHAI MẠC KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP BẮC MỸ LẦN THỨ 2 TẠI SANTA CLARA
BẮC CALIFORNIA, NGÀY 03 THÁNG 8 NĂM 2012 (tiếp theo)**



**CÁC LỚP HỌC TRONG KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP BẮC MỸ LẦN THỨ 2
TẠI SANTA CLARA, BẮC CALIFORNIA, TỪ NGÀY 03 ĐẾN 06 THÁNG 8 NĂM 2012**



LƯỢC TRÌNH VỀ ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI KỲ I của GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ

Hưởng ứng lời mời triệu tập Đại hội thông qua các công văn: Thông Tư Trích yếu: V/v Tổ chức Đại Hội Khoáng Đại Kỳ I, ngày 10-12/08/2012 và THƯ CUNG THỈNH CHƯ TÔN ĐỨC Quang Lâm Chứng Minh, Tham Dự Đại Hội Khoáng Đại Kỳ I do Quyền Chủ Tịch Hội Đồng Điều Hành (HĐDH) Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ (GHPGVNTNHNK) ký gửi ngày 07 tháng 5 năm 2012 và THƯ MỜI Tham Dự Đại Hội Khoáng Đại Kỳ I do Trưởng Ban Tổ Chức Đại Hội Khoáng Đại Kỳ I/ GHPGVNTNHNK, HT. Thích Nguyên An ký gửi, 101 Đại biểu Tăng Ni Phật tử và nhiều vị quan khách, quan sát viên, hội đoàn, truyền thông báo chí... đã quang lâm tham dự Đại Hội Khoáng Đại Kỳ I của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hoa Kỳ tổ chức từ ngày 10-12/08/2012 tại Chùa Cổ Lâm, Seattle, Washington State, Hoa Kỳ.

Trong diễn văn khai mạc, Hòa Thượng Quyền Chủ Tịch HĐDH GHPGVNTNHNK đúc kết hành trình 4 năm qua và phác thảo phương hướng giai đoạn sắp đến của Giáo Hội: "Trong 4 năm qua, một quãng thời gian chưa đủ để làm được những Phật sự to tát, tầm vóc, nhưng thời gian chỉ chừng ấy thôi cũng đủ thấy được những tấm lòng trung trinh với Đạo, sống chết với Giáo hội để chúng ta có được ngày hôm nay. Giá trị sống chết là chúng ta có một cái nhìn về quá khứ để noi theo con đường và bài học lịch sử của tiền nhân mà xây dựng Giáo hội. Đồng thời nghĩ về một tương lai; một nhân sự kế thừa mà vun bồi, chăm sóc quý Thầy, Cô trẻ trong ý thức "tre tàn măng mọc"..."

Đại hội trải qua 6 Khoáng Đại, giờ giấc làm việc rất sát sao, mỗi cử tọa phải cân nhắc ngôn ngữ và sắp xếp cách trình bày trong thời gian cho phép của mình.

Khoáng Đại 1: HT. Tổng Thư Ký và các đại diện các Tổng Vụ lần lượt trình bày thành quả sinh hoạt của Giáo Hội và của các Tổng Vụ

trong thời gian 4 năm qua cũng như những điều chưa làm được, những kinh nghiệm rút ra và những kiến nghị đối với Giáo Hội trong giai đoạn sắp đến.

Khoáng Đại 2: Thuyết trình viên TT. Thích Minh Hạnh và Gs Trần Quang Thuận trình bày và thảo luận đề tài "Phật giáo và con đường giáo dục trên đất nước Hoa Kỳ". Mô Hình các Trường Học vào chủ nhật cho thanh thiếu niên tại các chùa. Sunday School là nơi có thể đáp ứng cho các Phật tử trẻ và thanh thiếu niên mỗi ngày một gia tăng trên đất nước này, tu hội lại với nhau dưới mái chùa, kết chặt tình thân (make connection), để sau này khi lớn lên mỗi người đi một ngã, các em còn liên hệ với nhau, giúp nhau trong tình người Phật tử, trang bị cho các em Tiếng Việt, Phật Pháp, văn hóa, đạo đức, lịch sử Việt nam và những kiến thức cần thiết. Đi xa hơn nữa, các em trở thành những người Phật tử, hộ đạo giúp chùa.

Khoáng Đại 3: Thuyết trình viên TT. Thích Hạnh Tuấn, TT. Thích Minh Dung trình bày và thảo luận đề tài "Những trang bị cần thiết cho Tăng Ni trẻ để đến sinh hoạt tôn giáo và hội nhập xứ sở Hoa Kỳ." Thảo luận sâu vào đề tài giúp Tăng Ni trẻ nắm bắt được họ đang cần những gì, thiếu những gì, tu bổ thêm những gì, làm sao để đáp ứng sinh hoạt được với các chùa Hội, quần chúng địa phương, làm sao có thể phối hợp hoạt động Phật sự nhịp nhàng được với các thể hệ đi trước, chủ trương, đường hướng, mục tiêu của GHPGVNTNHNK, làm sao họ có thể kế thừa và phát triển Phật Giáo tại Hoa Kỳ trong hiện tại và tương lai.

Khoáng Đại 4: Thuyết trình viên Gs. Quảng Phước -

Huỳnh Tấn Lê và Gs. Quảng Thành - Bùi Ngọc Đường trình bày và thảo luận đề tài "Những thủ tục hồ sơ, bước đi đúng đắn phù hợp với luật pháp Hoa Kỳ cho Tăng Ni theo dạng sinh hoạt Tôn Giáo, cho cơ sở chùa chiền, Non profit Organization, cho Giáo Hội." Hoa Kỳ là quốc gia Pháp Trị do đó cần nắm vững về Pháp Luật để các nhân sự, cơ sở Phật Giáo, Giáo Hội sinh hoạt cho tốt, hưởng được những quyền lợi của quyền tự do tín ngưỡng và tránh mọi rắc rối phiền hà đối với Pháp luật và cộng đồng quần chúng Hoa Kỳ.

Tổng kết các Khoáng Đại trên, Đại Hội quyết định trong nhiệm kỳ sắp đến sẽ: thực hiện a) cầm nang hướng dẫn về luật pháp, văn hóa, kinh nghiệm xây dựng cơ sở và sinh hoạt hoằng pháp tại Hoa Kỳ dành cho Tăng Ni mới nhập cư; b) soạn thảo "Già Lam Thanh Quy" thích nghi với hoàn cảnh và thời đại để áp dụng cho các tu viện và tự viện Việt Nam trong nước hay hải ngoại.

Khoáng Đại 5: Công cử thành phần nhân sự cho HĐDH nhiệm kỳ II (2012-2016) với sự lưu nhiệm 80 thành viên đảm nhận các chức vụ của nhiệm kỳ trước, và bổ sung 21 thành viên mới vào các hội đồng và tổng vụ. Thành phần nhân sự của GHPGVNTNHNK nhiều và mạnh hơn các Giáo Hội khác tại Hoa Kỳ và GHPGVNTN các châu lục



khác, đó là thực tế khách quan, khó ai phủ nhận được. Đặc biệt, thành phần nhân sự các Tổng Vụ của HĐĐH nhiệm kỳ II bao gồm sự phối hợp hài hòa giữa chư Tôn Đức thâm niên, đạo cao, đức trọng, có nhiều uy tín, trí tuệ, kinh nghiệm hành Đạo với thế hệ Tăng Ni trẻ, đầy tâm huyết, năng động, có trí thức hợp với thời đại khoa học kỹ thuật, sức khỏe dồi dào, sẵn sàng cống hiến. Như vậy, nhiệm kỳ II này hứa hẹn một sự thăng hoa đầy triển vọng với các sinh hoạt Phật sự nở rộ trên nhiều phương diện, khắp nơi, đơm hoa kết trái của GHGVNTNHHK.

Khoảng Đại 6: Bàn thảo và quyết định thời gian và địa điểm tổ chức Đại Hội Thường Niên lần I, tổ chức khóa an cư kiết hạ từ ngày 17 đến 26 tháng 6 năm 2013 tại Phật học viện Quốc Tế, thành phố North Hills, tiểu bang California; Đại hội Thường niên tổ chức vào các ngày cuối khóa an cư, ủy quyền HT. Thích Nguyên Trí đứng ra tổ chức Lễ Hội Phật Đản chung tại miền Nam California vào 09 tháng 5 năm 2013; Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu làm Trưởng Ban Tổ Chức Khóa Tu Học Phật Pháp Bắc Mỹ lần thứ III tại Nam California, San Diego, tháng 08 năm 2013 cùng với Quyết Nghị của Đại Hội được phổ biến rộng rãi trong báo Chánh Pháp, cácwebsites: haitrieuam.com và ghpgvntnhk.com.

Xin được phép mượn lời của HT Tân Chủ Tịch HĐĐH GHGVNTNHHK trong diễn văn bế mạc Đại Hội thay cho lời kết bài tường trình này:

"Như vậy, có thể nói nhiệm kỳ thứ nhất (2008 – 2012) là giai đoạn duy trì, củng cố, và nhiệm kỳ thứ hai kế tiếp (2012 – 2016), phải là giai đoạn mà chúng ta cần mạnh dạn dẫn thân, nỗ lực nhiều hơn để phát triển tổ chức và hoằng truyền lý tưởng sáng đẹp của Phật giáo trước sự khủng hoảng, khổ đau, biến động cùng khắp của nhân loại và thế giới"

Trước thềm mới của nhiệm kỳ thứ II, thay mặt toàn thể thành viên của tân Hội đồng Điều hành, chúng tôi thành kính bày tỏ niềm tri ân sâu sắc đối với sự quang lâm và hứa khả gánh vác Phật-sự của toàn thể chư liệt vị; nguyện cầu ánh hào quang của chư Phật soi sáng con đường phụng sự của chúng ta; và với tất cả niềm kỳ vọng cho sự phát huy Phật đạo trong nhiệm kỳ mới..."

California, 16/08/2012
TM. Tổng Vụ Truyền Thông
TK. Thích Minh Tuệ

Vu Lan Niệm Phật

thơ

Nam mô đại từ đại bi
Quan Thế Âm Bồ Tát
Con đường giải thoát là đây
Tiếng chuông thanh tịnh
Ân báu đức dày
Trở về nguồn cội đáp đầy ơn sâu
Công cha nghĩa mẹ, chín đức cù lao
Lòng chay thanh tịnh thoát bao muộn phiền
Tâm giác ngộ an nhiên tự tại
Ánh mặt trời sáng chói bình minh
Nam mô niệm Phật lòng thành
Quán soi liễu ngộ giác minh là bờ
Cầu cha mẹ thoát bờ tặc lự
Cõi thăng thiên trí huệ quang minh
Chân tâm Phật tánh hiển linh
Cửa Không về chốn an bình Như Lai.

Lời Kinh của Mẹ

Lời kinh vọng tự nghìn xưa
Âm vang tiếng mõ chuông chùa thoảng đưa
Ngọn đèn nho nhỏ đêm mưa
Mẹ lần tràng hạt nam mô nguyện cầu
Mẹ hiền trong tấm áo nâu
Hương tàn khói tỏa ngát mây hư không
Đêm đêm thấp đỉnh hương trầm
Tiếng kêu bạch hạc nào nùng đêm sương
Mẹ cầu tám hướng mười phương
Nhân gian khắp nẻo tìm đường chân tu
Cuộc đời như áng phù du
Trần gian huyền ảo thiên thu đất trời
Tiếng buồn gõ nhịp đầm hơi
Tiếng chuông tỉnh thức quên đời rong rêu
Mẹ ru vọng tiếng kinh chiều
Câu kinh diệu pháp liêu xiêu bóng hình
Mẹ ngồi sâu cõi lặng thinh
Chấp tay đánh lễ ru mình Cõi Không.

XUÂN MAI



LƯỢC KHẢO VỀ SỰ TÍCH VÀ Ý NGHĨA LỄ VU LAN

Nguyễn-phúc Bửu Tập

Mỗi năm, sau lễ Phật đản, người Việt Nam thiết lễ Rằm Tháng Bảy rất lớn, còn gọi là lễ Xá tội vong nhân theo câu ca dao “Tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân.” Phật giáo Bắc Tông (Đại Thừa) thiết lễ Vu Lan; lễ này không thấy trong tập tục Nam Tông.

Bài này tìm hiểu sự tích lễ Vu Lan, khởi thủy tại Ấn Độ. Lễ Vu Lan theo đạo Phật vào Trung Hoa, đã trở thành một ngày hội lớn từ thành thị đến thôn quê. Tại Hàn Quốc, Đài Loan và Việt Nam, cho đến bây giờ hàng năm dân chúng không quên ngày Rằm Tháng Bảy. Riêng tại Nhật Bản là nơi các tập tục Phật giáo, cho tới cuối thế kỷ Hai mươi vẫn còn giữ nguyên vẹn truyền thống, lễ Vu Lan được tổ chức rất trọng thể. Kéo dài bốn ngày, bắt đầu ngày mười ba, mãn ngày mười sáu tháng Bảy. Chúng ta sẽ khảo sát các chi tiết của ngày lễ Phật đẹp đẽ này. Chúng ta cũng sẽ tìm cách giải thích nguyên do của buổi lễ tôn giáo đại chúng này trong phần sau bài.

Lễ Bon Vu Lan tại Ấn Độ

Vì sao có lễ Bon Vu Lan? Trước khi Thích Ca khai sáng ra đạo Phật, người Ấn đã thiết lễ Bon, mà người Phật Bắc tông Đông Á và Đông Nam Á gọi là lễ Vu Lan. Đạo Bà La Môn ở Ấn Độ tin rằng người chết có nhiều ràng buộc với người đang sống, và bốn phận người sống là phải thờ cúng người đã khuất núi. Vì lẽ đó mà đạo dạy là những kẻ vô thừa tự không sinh con cái nối dõi để tiếp tục thờ cúng tổ tiên, sẽ bị phạt tội rất nặng, bị đầy xuống địa ngục. Ngày trước, ở Ấn Độ, người Bà La Môn đến tuổi trưởng thành phải đi tu học các nghi lễ cúng tế để phục vụ cộng đồng. Nhưng qua thời kỳ thụ huấn, y phải trở lại gia đình, lấy vợ, sinh

con nối dõi. Y phải có con thừa tự, để đến lúc chết khỏi bị đọa đầy ở địa ngục.

Lúc Thích Ca dựng lên đạo Phật, tông đồ của ngài đã từng sống trong niềm tin Bà La Môn. Những người từ bỏ gia đình để đi tu theo tăng đoàn phải có một cách để tự thuyết phục đi tu theo đạo Thích Ca không phạm tội vô thừa tự, vì tổ tiên sẽ được cứu rỗi bằng lễ Vu Lan.

Định nghĩa từ Vu-lan: Cho đến bây giờ các học giả đạo Phật đều thỏa thuận là chữ “vu-lan-bồn,” phiên âm từ chữ “ura-bon-e,” xuất xứ từ tiếng Phạn Sanskrit “ullambana,” một hình thức đọc gọn chữ “avalambana,” có nghĩa là treo ngược. Tiếng Trung Hoa dịch nghĩa là “đảo huyền,” treo ngược chân lên trời, đầu xuống đất, là một hình phạt vô cùng tàn khốc áp dụng cho các tội đồ. Người Trung Hoa phiên âm từ “ura-bon-e” thành từ “vu-lan-bồn,” nói tắt là “vu-lan.” Lễ Vu Lan trở thành một chức năng của tập tục thờ cúng tổ tiên, rất quan trọng trong nền văn minh của Trung Hoa và các nước lân cận chịu ảnh hưởng văn minh Trung Hoa.

Học giả người Nhật Bunyu Matsuda sưu khảo trong đại tập Huyền Anh Diễn Nghĩa là một bộ kinh Phật gồm 25 tập, 449 quyển của đại sư Huyền Anh sống dưới đời Tùy, phiên âm và diễn dịch tất cả từ ngữ trong kinh điển nhà Phật từ tiếng Ấn Độ sang tiếng Trung Hoa. Trong tập số 13, chữ vu lan bồn được phiên âm và giải thích cặn kẽ. Đại sư Huyền Anh viết: từ ura-bon mà ta dịch là vu lan bồn là một hình thức phiên âm sai lạc; phải viết đúng là ullambana mới có nghĩa là “đảo huyền.”

Lại nữa, vào đời Thịnh Đường,

ở phủ Khai Phong, đại sư Tông Mật lại đưa ra một nhận định khác, khi ông viết phần Luận của cuốn Vu Lan Bồn Kinh. Ông viết: Ullam không hẳn là tiếng Phạn, từ này gốc ở Trung bộ Á châu, nơi đạo Phật theo con đường Lụa hoàng dương vào Trung Hoa. Chữ ullam có thể hiểu và dịch là đảo huyền, nhưng chữ bana phiên dịch ra Hán ngữ là bồn, phải hiểu là một con thuyền hay một tấm ván, tấm bè làm khay, một cái chậu đựng thức ăn. Vậy toàn bộ chữ ullambana dịch sang Hán ngữ, phải được hiểu là “cứu giúp một con thuyền bị lật ngược, hay là quay lại cho ngay một tấm bè hay một cái khay, một cái chậu, bị lật ngược.” Đại sư Tông Mật giải thích là ngay trong bản kinh Ullamba Sutra (Vu-lan-bồn Kinh) cũng có đoạn nói đến cái khay. Đức Phật dạy muốn báo hiếu chuộc tội cho cha mẹ, phải thành tâm “dâng đầy khay thức uống và hương hoa phẩm vật” cho các bậc tôn trưởng cầu xin họ giúp lời cầu nguyện.

Ý kiến phân giải của đại sư Tông Mật được đại sư Đạo Thế là người trước tác bộ Pháp Uyển Châu Lâm yểm trợ. Tác phẩm này dày 100 cuốn, là một công trình hệ thống hóa hai mục Kinh và Luận trong Tam tạng kinh điển nhà Phật. Trong phần trích dịch Kinh Ullambana Sutra cũng có đoạn nói tới lời đức Phật dạy phải dâng “đầy khay” hương hoa quả phẩm cho tăng chúng để xin giúp lời cầu nguyện cho tổ tiên được siêu thoát.

Học giả Bunyu Matsuda còn dẫn thêm là tài liệu trong bốn cuốn kinh khác, “Vu-lan-bồn Kinh sơ, Vu-lan-bồn Kinh sơ hiểu hành





TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

lửa hồng tuôn vào mồm bà mẹ. Ông đau đớn đến trình đức Phật, được dạy là bà mẹ của ông kiếp trước nặng dày nghiệp chướng, phải chờ đến ngày Rằm Tháng Bảy, thiết đại lễ thỉnh đức Phật và tăng giới mười phương đến góp lời cầu nguyện và phù trợ mới có thể giúp mẹ ông giải tội. Ông hỏi lại đức Phật là nếu trong đại chúng ai có lòng hiếu thảo muốn chuộc tội cho cha mẹ có thể thiết lễ xin giải tội cho cha mẹ như ông được chăng. Đức Phật phán rõ: “Mỗi năm, vào ngày Rằm Tháng Bảy, người con Phật phải tưởng nhớ cha mẹ tổ tiên (...) tìm cách đền công ơn dưỡng dục (...) bằng cách thiết lễ, lập đàn cầu nguyện chư Phật và chư tăng ra ơn cứu độ,” thì cha mẹ tổ tiên được cơ hội xóa bỏ bớt tội lỗi từ muôn kiếp trước”.

Ông Mandgalyayana làm đúng theo lời Phật dạy, và bà mẹ của ông được siêu thoát. Tăng đoàn và tín đồ Phật giáo noi theo gương ông và từ đó lễ Bon Vu Lan trở thành một lễ Phật.

Kinh điển nhà Phật, ngoài bộ kinh Ullambana Sutra, còn nhiều bộ kinh khác giải thích lễ Bon Vu Lan trong thời kỳ Phật giáo hưng thịnh tại Ấn Độ. Theo một số người học Phật, Kinh Mahapari nirvana Sutra, (Kinh Đại Niết bàn), Quyển 16, kể chuyện đức Phật lúc đi truyền giáo có lần gặp một bộ lạc sống bằng cách giết người ăn thịt. Bộ lạc này được đức Phật cải quy và họ theo Phật quy y, nhưng họ không quen làm việc chăn nuôi, trồng trọt nên sống rất đói khổ. Đức Phật răn dạy đệ tử trong vùng phải bố thí thực phẩm giúp đỡ họ. Lâu dần thành ra tập tục cúng lễ Bon Vu Lan.

Một cách giải thích khác lễ Bon Vu Lan là ông A Nan Đà, người cháu và người đệ tử trung kiên nhất của đức Phật. Ông A Nan Đà thường tiếp xúc với một ngạ quỷ đói khát, bị phạt nuốt than lửa trong miệng, nên mỗi khi xin được thực phẩm trong bình bát, ông đem thực phẩm chia cho quỷ đói. Người đời sau bắt chước phép hành thiện của ông A Nan Đà mà có lễ Bon Vu Lan.

Một nguyên nhân khác nữa giải thích lễ Bon Vu Lan tại Ấn Độ lấy dẫn chứng trong bốn Luật kinh Vinaya của trường Sarvastivada (Nhất thiết hữu bộ). Kinh ghi rõ lời dạy của đức Phật cho tì kheo đương thời là mỗi khi đi xin thực phẩm trở về chùa phải để dành một bát đầy thực phẩm cúng cho loại vong hồn Hariti. Hariti là một con quỷ cái chuyên giết người hút máu, bị kẻ thù rượt chém nên đánh lạc đứa con trai. Đức Phật cứu đứa bé, giấu vào áo và đem trả cho người mẹ. Hariti cảm kích, lại được Phật cảm hóa, bèn xin quy y, xin bỏ lệ giết hại người và xin chịu đói khát để đền tội. Phật dạy phải lấy lòng từ bi cấp dưỡng, và do đó có lễ Bon Vu Lan.

Lễ Vu Lan tại Trung Hoa

Phật giáo Đại thừa ở Trung Hoa bắt đầu thiết lễ Vu Lan dưới thời Nam Bắc triều vào thế kỷ thứ Sáu. Tài liệu cũ nhất tìm thấy trong Phật Tổ Thống Chí ghi là lễ được thiết vào ngày Rằm Tháng Bảy năm 538 TL. Vua Vũ Đế nhà Lương đến lễ Phật tại Đông Đài Tự và dâng lễ Vu Lan. Nhưng lễ Vu Lan ngày đó chỉ dành cho vua chúa và quý tộc thiết lễ trong các ngôi chùa lớn, chưa phải là một dịp hội hè của dân gian. Phải chờ đến hai trăm năm sau, dưới triều Đường Thái Tôn mới thấy trong Thịch Thị kỷ cổ lược ghi rõ ngày lễ Vu Lan, tháng Bảy năm 766 TL, được thiết trong triều có lễ rước Kiệu Phật vào cung đình, và sau đó đem trưng bày Xá lợi tại Quảng An Môn cho dân chúng chiêm ngưỡng. Từ ngày đó lễ Vu Lan mới thành ra một ngày lễ cho đại chúng tham gia. Đồng thời, ý nghĩa của ngày Vu Lan cũng thay đổi như ta sẽ thấy ở sau.

Khoảng giữa thế kỷ thứ Tám, vào đời Đường, có một vị pháp sư Ấn Độ tên là Amoghavajra, tinh thông giáo lý nhà Phật, muốn đạo Phật tập quán nhiều hơn vào truyền thống xã hội Trung Hoa tôn trọng việc thờ cúng tổ tiên, nên thay đổi ý nghĩa của ngày Vu Lan, làm thành ngày lễ hướng về tất cả vong hồn những người đã chết vì loạn lạc, chiến tranh, chết không có con cái thờ tự, chết vì nghèo đói; danh từ Phật gọi chung là ngạ quỷ. Cũng vào thời kỳ này gọi là

châm, Thích Thị yếu lăm và Fan-i-ming i-chi (?)”, để yểm trợ lời giải thích của Tông Mật. Công trình nghiên cứu bác học của thế hệ mới, đặc biệt là trường Nhật bản sung túc phương tiện trí óc và nhu cụ làm cho ta phấn khởi về tương lai của một nền Phật học hàn lâm. Tuy nhiên nếu đọc thật kỹ tài liệu trình bày hai ý kiến của hai vị đại sư Huyền Anh và Tông Mật cùng giải thích từ ngữ “vu lan bồn,” ta có thể kết luận không sợ sai lạc nhiều là hai ý kiến có vẻ không tương phản, mà còn hỗ trợ nhau. Người học Phật bước đầu nghiêng về phía giản tiện, hãy dùng chữ “Vu Lan” để gọi ngày lễ “Rằm Tháng Bảy.”

Lễ Vu Lan qua Kinh Phật Ullambana Sutra và một số kinh

Mandgalyayana (viết theo Sanskrit; Moggallana, Pali; tiếng Hán phiên là Mục Kiền Liên, đọc tắt là Mục Liên, còn gọi là Đại Mục Kiền Liên) là một nhân vật lịch sử, sống cùng thời với đức Phật. Ông ta là một vị giáo chủ có năm trăm đệ tử, xin quy y theo đức Phật, và được đức Phật xem là người đệ tử “thần thông bậc nhất.” Kinh chép khi đắc đạo, trở thành la-hán, ông phóng nhãn quan xuống địa ngục tìm mẹ, thấy mẹ bị đọa đầy vì kiếp trước bà mẹ làm lắm điều bất thiện. Ông lấy bình bát của ông đựng đầy cơm dâng mẹ. Bà mẹ cầm lấy ăn, tức thời cơm hóa ra



TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

giáo lý nhà Phật chủ trương như vậy.

Để giải quyết vướng ngại đó, đạo Phật phải tập quán vào xã hội vĩ đại của Trung Hoa bằng ba phương cách. Thứ nhất là dịch thuật và diễn giải các bộ kinh Phật liên hệ đến chữ hiểu, đã có sẵn rất nhiều trong kinh điển Sanskrit và Pali vừa mới du nhập vào nước Tàu, để chứng minh là giáo lý Phật cũng nặng chữ hiểu không kém truyền thống Trung Hoa. Phương cách thứ hai là thiết lập một số kinh điển mới do các đại sư Ấn Độ và Trung Hoa rút ý trong kinh điển nhà Phật viết ra, chú trọng vào hiểu để. Phương cách thứ ba còn siêu việt hơn nữa. Chữ hiểu cổ truyền của người Trung Hoa chỉ giới hạn trong phạm vi gia đình: cha mẹ ông bà. Chữ hiểu của nhà Phật bao gồm người sống và người chết: những người đã chết trong bao nhiêu đời trước (tổ tiên), rộng hơn nữa là những người đã chết cô quả không người cúng tế, và chính ngay những người đang sống vì trả nợ kiếp trước. Chữ hiểu theo quan niệm nhà Phật bỏ cái quan niệm cá nhân và gia đình để bao trùm hoàn vũ, lại còn đi vào chiều sâu thời gian. Ý niệm hiểu để của đạo Phật vượt lên bậc siêu đẳng, đáp ứng với nhu cầu hướng thiện và hướng linh của con người.

Ta thử lược qua kinh điển để dẫn chứng cụ thể những điều nói trên. Đời Hậu Hán, An Thế Cao (An Shih-Kao) dịch trước tiên hai bộ kinh liên hệ đến chữ hiểu: Kinh Thi-Ca-Việt Lục Phương Lễ, và kinh Phụ Mẫu Ân Nan Báo. Tiếp theo đời Ngũ đại, đại sư Tân Pháp Tư dịch bộ kinh Phật Thuyết Thiện Sinh Tử. Hai bộ kinh căn bản của trường Phật giáo Nguyên thủy là Trường A Hàm và Trung A Hàm, được dịch ra Hán văn từ thế kỷ Bốn và Năm cũng nhắc lại lời dạy của đức Phật về chữ hiểu.

Thế nhưng muốn đề cập đến vấn đề hiểu để trong đạo Phật, ta phải đọc đến hai bộ kinh căn bản là bộ Kinh "Bồ Tát Thiện Tử" nói đến một người con có hiểu tên là Thiện Tử và bộ Kinh "Vu Lan Bồn" do đại sư Pháp Phong dịch dưới đời Tây Tấn, nói đến sự tích Mục

Kiên Liên, một vị đại đệ tử của đức Phật.

Kinh Bồ Tát Thiện Tử do một nhà sư vô danh dịch ra Hán văn dưới đời Tây Tấn, được chùa Trung Hoa xem là bốn kinh, nhưng thật sự là trích ra trong Truyện Tiền Thân của đức Phật (Jataka). Thiện Tử (Sanskrit là Syama; Pali, Sama) là một vị bồ tát đã tình nguyện đầu thai làm con một cặp vợ chồng đui mù đã phát nguyện từ bỏ đời sống phù du nơi thành thị, đến ở một hang núi để tu tập. Đứa con lớn lên rất có hiểu với cha mẹ và đem cha mẹ vào ở trong một hang núi để thực hiện điều nguyện ước. Một hôm Thiện Tử đội chiếc áo da nai xuống suối lấy nước. Nhà vua đi săn qua đó, tưởng lầm là thú, bắn mũi tên độc vào chàng trai. Thiện Tử nằm chờ chết, không oán hận nhà vua, cho là mình chết vì nghiệp, nhưng tiếc thương vì còn cha mẹ già không ai nuôi dưỡng. Ông và bà cụ già mò đến xác Thiện Tử. Người cha ôm đầu con truyền hơi thở, người mẹ đặt miệng vào vết thương cổ hút chất độc ra. Trong cơn đau đớn họ nguyện cầu đức Phật cứu độ. Tức thì Phật Quán Thế Âm hiện ra, chữa lành vết thương cho Thiện Tử, và đồng thời cứu cha mẹ Thiện Tử khỏi mù loà. Cuốn kinh kết luận bằng lời dạy của đức Phật là hiểu để sẽ thắng mọi điều khổ ải. Câu chuyện này rất phổ thông trong dân gian Trung Hoa. Chuyện Thiện Tử còn được nhắc lại trong hai bốn kinh là "Lục Độ Thập Kinh" và "Pháp Uyển Châu Lâm." Thầy Huyền Trang (Đường Tam Tạng) cũng có thuật lại chuyện Thiện Tử trong sách "Đại Đường Tây Vực Ký".

Sang đời Tống, chuyện Thiện Tử được hoàn toàn Trung Hoa hóa, trở thành một trong hai mươi bốn mô hình của Nhị Thập Tứ Hiếu và Thiện Tử được đổi tên là Yến Tử, chi tiết câu chuyện được đặt vào một cảnh vực Trung Hoa hơn.

Chuyện hiểu của Mục Liên tả trong kinh Vu Lan Bồn lại càng phổ thông hơn trong các nước Á Đông theo Phật giáo Đại Thừa. Kinh Vu-lan-bồn do đại sư Ấn độ Pháp Phong (Dharmaraksha, Đàm-ma-la-sát, phiên âm chữ Nho)

Thịnh Đường, đạo Phật trở nên cực kỳ hưng thịnh, cho nên cách thiết lễ Vu Lan cũng đổi thay. Đến rằm tháng Bảy, trong mọi gia cư và tại chùa, dân gian xây đàn, làm chay để cúng vong hồn; đồng thời ngoài cộng đồng, nơi các chùa lớn lại có tục lệ tổ chức chưng bày các bảo vật thờ tự đức Phật, như là di tích của đức Phật (ví dụ, Xá lợi là di vật nhục thân của đức Phật đựng trong bình đá, bình ngọc) đem từ Ấn Độ sang, hoặc là các bốn kinh chép bằng chữ Sanskrit hay Pali, khắc trên đá, đeo trên gỗ, chép trên lá cót, lá gồi...) cho dân chúng được phép chiêm ngưỡng. Đồng thời nhà chùa lại khuyến khích các gia đình giàu có tham gia cuộc triển lãm bằng cách chưng bày các của riêng trên châu di bảo cho khách thập phương từ xa đến thưởng ngoạn. Khách đi xem trong tỉnh, ngoài tỉnh đến dựng lều ở trên đất chùa, và tổ chức các buổi ca vũ, hát tuồng, thi đua tranh tài võ nghệ, thi đua khoe tài nấu nướng các món chay làm lễ cúng Phật và thết đãi người đồng đạo. Từ đó mà có ý nghĩa thiêng liêng "Đại hội Vu Lan," xá tội cho những linh hồn chết bị nghiệp đầy đọa và cởi mở cho những linh hồn sống vui tươi, hành thiện.

Đại sư Amoghavajra hiểu rõ là đạo Phật từ Ấn Độ vào Trung Hoa phải vượt qua cái điều vướng ngại căn bản là truyền thống luân lý Trung Hoa từ lúc mới khai sáng, dựa trên nền tảng hiểu đạo: Nguyên thủy, đạo Phật dạy xuất thế, từ chối gia đình để hướng tới giải thoát nghiệp. Từ chối vợ con tức là chối bỏ cái sứ mệnh nối dõi giòng họ để cúng giỗ; từ chối gia đình tức là bỏ cha mẹ không nuôi dưỡng. Người Trung Hoa khó lòng mà chấp nhận

dịch vào cuối đời Tây Tấn. Bốn kinh này liên hệ trực tiếp với lễ Vu Lan, nội dung của bốn kinh lại còn trình bày rõ ràng hơn quan niệm của đạo Phật về chữ hiếu, ta đã nói ở đoạn trên.

Ý niệm xuất thế của đạo Phật, bỏ nhà đi tu, không trọn hiếu đạo với cha mẹ, được Kinh Vu Lan giải tỏa và người Trung Hoa cùng với các dân tộc khác ở Á Đông đã nồng nhiệt chấp nhận phương cách giải thích như vậy. Ở Trung Hoa ngày đó, sự tích Mục Kiền Liên được phổ cập quanh năm trong nhân gian, không những trong chùa vào ngày lễ lạc, mà ở khắp mọi nơi, trong nhà thành câu hát ru em, ngoài chợ thành bài vè cho người hát xẩm, tạo nên một loại văn chương gọi là biên văn. Đầu thế kỷ Hai mươi, khi khám phá ra các động thờ Phật tại Đôn Hoàng (Tân Cương) người ta tìm được nhiều bốn biên văn này, như là "Mục Kiền Liên Lục Khởi" và bộ "Đại Mục Kiền Liên Minh Cứu Mẫu Kiến Văn tịnh độ." Các tài liệu này đều được trước bạ trong sách "Đôn hoàng trích yếu lục" của chánh phủ Trung Hoa Dân Quốc ấn hành tại Bắc Kinh năm 1931. Các bốn chánh đã bị người Âu châu chiếm đoạt, đem giữ tại Bibliothèque Nationale de Paris và British Museum.

Sự tích Mục Kiền Liên được kể rõ với đầy đủ chi tiết trong ba tài liệu nói trên, và từ ngày đó làm đề tài cho nhiều tác phẩm văn học nghệ thuật tại Trung Hoa. Quan trọng hơn hết là một tác phẩm nghị luận (được kinh điển nhà Phật xếp vào bộ Luận) của đại sư Tông Mật. Nơi đây ta cần nói rõ hơn là ông xuất thân từ quý gia vọng tộc, từ nhỏ học đạo Khổng rất uyên thâm, và trở thành một bậc chân tu theo đạo Phật. Ông dựa trên Kinh Vu Lan để lập luận, so sánh chữ hiếu giữa đạo Khổng và đạo Phật. Theo ông, đạo Phật không khác đạo Khổng, đặt vấn đề hiếu đạo lên hàng đầu. Kinh Phật từ Ấn Độ sang "gồm có Kinh



(là lời dạy của đức Phật) và Luật là giới hạnh của người tu Phật. Kinh đề ra nguyên tắc và trí huệ; Luật đề ra phép tắc để hành trì. Luật có cả hàng vạn điều, nhưng điều căn bản là hiếu đạo." Ông dẫn chứng bốn kinh Phạm Võng (được xem là kinh Luật căn bản của Phật giáo Đại thừa): "Khi đức Phật giác ngộ dưới cây Bồ đề, Ngài công bố luật Pratimoskha (tùy thuận giải thoát) cho người tu đạo bồ-tát, và luật này dựa trên nền tảng hiếu đạo."

Tông Mật cho rằng Nho giáo dạy chúng ta sống xứng đáng để thanh danh lại cho con cháu đời sau, nhưng chính Phật giáo lại dạy ta điều nhập thế là truyền bá lòng từ bi nhân ái cho thế hệ hiện tại đang sống chung quanh ta. Nho giáo dạy lễ nghi, chẳng hạn ngày giỗ ngày Tết phải sát sanh để làm cỗ tổ tiên; đạo Phật hiếu sinh hơn, dạy ta cầu nguyện nhưng không sinh sát. Tông Mật còn đi xa hơn, đề quyết là đức Phật ngày xưa bỏ ngôi đi tu chính là vì "muốn báo hiếu cho cha mẹ, không muốn cha mẹ kiếp kiếp bị trầm luân."

Lập luận dựa trên kinh Vu Lan để trình bày quan điểm của đạo Phật đối với chữ hiếu, như Tông Mật và các nhà học Phật thời bấy giờ chắc chắn đã tháo gỡ được rất nhiều các mối dè dặt của giới nho sĩ đối với đạo của Thích Ca. Do đó mà vào đời Thịnh Đường, lúc đạo Phật thu hút toàn bộ nhân dân Á Đông và Trung Hoa, người ta đã thiết lễ Vu Lan như là một ngày hội chánh, đây ý nghĩa tôn giáo và xã hội.

Lễ Vu lan và lễ Trung nguyên

Một điều thường gây thắc mắc cho người học Phật là sự trùng hợp giữa lễ Vu Lan và lễ Trung Nguyên. Xã hội nông nghiệp Trung Hoa buộc người nông dân lam lũ suốt năm trừ ra ba dịp nghỉ ngơi giải trí: đầu năm có lễ Thượng Nguyên, giữa năm có lễ Trung Nguyên, và cuối năm

lễ Hạ Nguyên. Một số nhà nghiên cứu về văn minh Trung Quốc khẳng định nguồn gốc của ba buổi lễ trên xuất từ đạo Lão, hướng mọi hoạt động nhân sinh về thiên nhiên. Vào dịp đầu năm, người nông dân vui sống hội hè đình đám suốt tháng giêng; vào cuối năm lại nô nức nghênh tiếp năm mới. Người Tàu thiết lễ Hạ Nguyên vào rằm tháng Mười. Giữa tháng Bảy là thời kỳ nắng bức nhất trong năm, cũng là lúc nông dân gặt hái mùa màng vừa xong, nên có cơ hội tổ chức hội hè đình đám làm lễ Trung Nguyên. Khí trời nắng ấm, người Tàu đi từ làng này sang thôn khác thăm viếng họ hàng và bạn bè, biểu xén quà cáp. Lễ Trung Nguyên thành ra một cơ hội thắt chặt đời sống gia tộc và cộng đồng.

Lúc đạo Phật vào Trung Hoa, sẵn có tính cách linh động tập quán, lại gặp môi trường thuận tiện là người Trung Hoa rất chuộng thực tế, ghép ba buổi lễ trên thành ra ba ngày lễ Phật: Thượng Nguyên, Trung Nguyên và Hạ Nguyên. Lễ Vu Lan thành ra trùng hợp với lễ Trung Nguyên. Nhà chùa ngày đó rất giàu có, cung cấp cảnh trí cho sinh hoạt cộng đồng trong dịp Trung Nguyên, và vào ngày rằm thiết lễ Phật nơi chánh điện. Tập tục này từ Trung Hoa theo đạo Phật sang Nhật Bản, ngày Trung Nguyên gọi là Chugen, lễ cúng cô hồn, ta sẽ nói ở sau.

(xem tiếp trang 63)

**LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI KHOẢNG ĐẠI KỲ I, NHIỆM KỲ II GHPGVNTNHK
TẠI CHÙA CỔ LÂM, SEATTLE, WASHINGTON, NGÀY 11.8.2012**



**LỄ KHAI MẠC ĐẠI HỘI KHOẢNG ĐẠI KỲ I, NHIỆM KỲ II GHPGVNTN HK
TẠI CHÙA CỔ LÂM, SEATTLE, WASHINGTON, NGÀY 11.8.2012**



KHÁI NIỆM NIẾT BÀN TỪ QUAN ĐIỂM TÂM LÝ HỌC

Tiến Sĩ. Ruwan M. Jayatunge, M.D.

TN. Tịnh Quang chuyển ngữ (Source: <http://www.lakehouse.lk/mihintalava/buddhism10.htm>)

Khái niệm về Niết bàn (Nirvana) đã xuất hiện hơn 2500 năm. Xuyên qua nhiều thế kỷ, biết bao học giả và triết gia đã cố gắng để giải thích khái niệm này bằng cách sử dụng kiến thức giới hạn của mình.

Thực tế, khái niệm về Niết Bàn vốn quá bao la và khó khăn để giải thích theo chiều hướng trần tục. Khái niệm Niết Bàn thường được hiểu lầm và đôi khi bị lạm dụng (ví dụ: - Nirvana Rock Band, Nirvana Night Club) trong thế giới phương Tây. Một số học giả phương Tây đã cố gắng để giải thích nó như là một trạng thái xúc động mạnh hoặc cực khoái, điều này hoàn toàn không chính xác.

Khái niệm về Niết Bàn vốn được giảng giải bởi Đức Phật (566 -486 BCE). Vào năm 35 tuổi, Đức Phật đã đạt được đỉnh cao Trí Tuệ, giác ngộ bản chất sự thật của thực tại, đó là Niết bàn (Chân lý tuyệt đối). Từ Nirvana xuất phát từ nghĩa đen 'thối tắt' và liên quan đến việc thối tắt ngọn lửa đang cháy của hận thù, tham lam và mê muội.

Khi những phiền não ô trược của thân và tâm bị tàn phá bởi trí tuệ, tâm trở nên tự do, sáng chói, an vui, và cái chết không còn điều kiện để tái sinh. Niết bàn là hạnh phúc tối hậu.

Đức Phật mô tả sự vĩnh cửu của Niết bàn như là một trạng thái "bất tử" với sự đạt ngộ tâm linh cao nhất, là phần thưởng cho một ai sống một cuộc đời đức hạnh. Niết bàn có ý nghĩa cụ thể gắn liền với sự ngộ đạo, liễu đạt tâm với hiện tượng thực nghiệm.

Niết bàn chỉ có thể được giải thích với người chưa giác ngộ bằng sự phủ định. Vì vậy, Đức Phật cố gắng giải thích khái niệm sâu sắc này đối với một trong những đệ tử của ngài. Ngài hỏi rằng khi ngọn lửa được dập tắt, có thể cho rằng nó đã đi về hướng



bắc, hướng nam, hướng đông, hoặc hướng tây không. Tuy nhiên, Niết Bàn không thể được mô tả như là sự tồn tại (hữu), không tồn tại (vô), hoặc bao gồm có và không, hoặc không phải có cũng không phải không. Hòa thượng Tiên sĩ Walpola Rahula giải thích khái niệm của Nirvana rằng:

"... Sự trả lời hợp lý duy nhất là không bao giờ có thể trả lời đầy đủ và thỏa đáng trong ngôn từ, bởi vì ngôn ngữ con người quá nghèo nàn để lột tả được bản chất thực sự của chân lý tuyệt đối hay thực tại tối hậu là Niết Bàn. Ngôn ngữ được tạo ra và được sử dụng bởi quần thể loài người để diễn tả sự vật và ý tưởng kinh nghiệm bằng các giác quan và lý trí của họ."

Thuyết Siêu nghiệm như chân lý Tuyệt đối không phải thuộc về phạm trù như thế. Ngôn từ là biểu tượng đại diện cho các sự vật và ý tưởng được biết đối với chúng ta; và các biểu tượng này không và không thể truyền đạt được bản chất sự thật của những điều thậm chí bình thường. Ngôn ngữ được coi là sự lừa dối và sai lạc trong các vấn đề hiểu biết về Chân lý. Vì vậy, kinh Lăng Già nói rằng người vô minh bị kẹt vào ngôn ngữ như một con voi bị sa vào bùn. Tuy

nhien, chúng ta không thể diễn đạt mà không viện đến ngôn ngữ.

Cho rằng Niết bàn là kết quả tự nhiên của việc dập tắt ái dục thì cũng chưa chính xác. Niết Bàn không phải là kết quả của bất cứ điều gì. Nếu nó là một kết quả, thì nó sẽ là một hiệu lực được phát sinh bởi nguyên nhân. Nó có tạo tác và có điều kiện. Niết bàn là không phải là nguyên nhân hay kết quả. Nó không phải được tạo tác như trạng thái thần bí, tâm linh, và tinh thần như thiền hoặc định.

Người ta thường hỏi: Có điều gì theo sau Niết bàn? Câu hỏi này không thể đưa ra, bởi vì Niết bàn là Chân lý Tối thượng. Nếu nó là Tối thượng thì có thể không có gì theo sau nó. Nếu có bất cứ điều gì theo sau Niết bàn, thì đó sẽ là Chân lý Tối thượng và không phải Niết bàn. Người đã nhận ra Chân lý, Niết bàn, là người hạnh phúc nhất trên thế giới. Y giải thoát tất cả sự rắc rối và nhiễu loạn, những điều lo lắng và phiền não vốn làm người khác đau khổ. Sức khỏe tâm thần của y là hoàn hảo. Y không ăn năn quá khứ, cũng chẳng suy nghĩ đến tương lai.

Y sống trọn vẹn trong hiện tại. Vì vậy y cảm nghiệm và hòa nhập vào những điều trong trạng thái thanh tịnh nhất mà không tư lự. Y vui vẻ, hoan hỉ, thường thức cuộc sống tinh khiết. Y thể hiện sự hài lòng, thoát khỏi lo lắng, thanh thản và yên bình.

Vì y thoát khỏi được lòng ham muốn ích kỷ, thù hận, vô minh, ngã mạn, tự hào, và tất cả sự nhiễm ô như thế, y thanh tịnh và nhẹ nhàng, có tình thương rộng lớn, lòng từ bi, lòng tốt, sự cảm thông, hiểu biết và khoan dung. Sự tận tụy của y đối với người khác là vô cầu, y không có nghĩ đến bản thân. Y đạt đến trạng thái không, vô sở hữu, bởi vì y thoát khỏi ảo tưởng về tự ngã và sự ham muốn về việc trở thành.

Niết bàn và Tâm

Một con người bao gồm sáu yếu tố: chất cứng, chất lỏng, độ ẩm, không khí, không gian và tâm thức. Tất cả kiến thức của con người được thành lập trên các tiền tố và năng lượng trong không gian và thời gian, được coi như sự tồn tại của bốn yếu tố riêng biệt. Điều này gây ra nhiều vấn đề cho nhân loại bởi vì sự liên kết cần thiết giữa những điều này thì chưa được rõ. Hai yếu tố thân-tâm được gọi là vấn đề “vật lý học tâm thần” và được tạo thành công thức ngắn gọn bởi nhà triết học và nhà toán học Pháp Rene Descartes trong tác phẩm ‘meditations’ của ông ta, xuất bản năm 1641. Descartes cho rằng thế giới bao gồm hai yếu tố khác nhau về cơ bản, tinh thần và vật chất.

Vật chất chiếm cứ không gian 3-D, tâm thì không. Ông không thể giải thích thỏa đáng sự tương quan như thế nào đối với hai yếu tố này, tinh thần và vật chất; Benedict Spinoza (1632-1677) đã nhìn thấy thân và tâm là hai thuộc tính của cùng một sự vật, tiến trình của một và tương đồng được biểu hiện theo hai cách khác nhau.

Sự tương kết giữa cơ thể con người và tư tưởng con người là gì? Tư tưởng con người có thể đạt được chức năng thần kinh cao hơn xuyên qua quá trình tiến hóa? Lý thuyết của sự tiến hóa phải trình bày như thế nào? Sự giải thích của Darwin được dựa trên tổng số dữ liệu đặc biệt được thu thập bởi kiến thức khoa học, được gắn chặt với nhau bằng một số giả thuyết: Trái đất và cuộc sống phát triển thông qua các quá trình vật lý, hóa học, sinh học, qua hàng tỉ năm.

Con người tiến hóa từ loài khỉ bằng quá trình hoàn toàn vật lý của ‘sự chọn lọc tự nhiên’, quy trình tương tự xuyên qua tất cả đời sống được tiến hóa đó.

Vũ trụ học khoa học là như vậy, một trong những phát triển và tiến bộ kế tiếp bằng qua các thời kỳ rất dài của thời gian. Con người đã đạt được một sự thành công lớn hơn trong vấn đề này. Não bộ của họ phát triển thành

một cấu trúc cao hơn. Tư tưởng con người không có giới hạn. Khoa học đương đại đã không phát hiện được thậm chí 5% của não bộ loài người và khả năng nhận thức của nó.

Mỗi ngày các nhà tâm lý học thần kinh khám phá ra phương thức mới, và những chức năng não bộ tốt hơn. Họ có quan điểm rằng tâm trí của con người là một hệ thống khác thường cao hơn hằng triệu lần so với các máy tính mới nhất. Theo Phật giáo, không có sự phân chia giữa các khía cạnh thể chất và tâm lý của cuộc sống. Sự kinh nghiệm của người này tác động đến người khác.

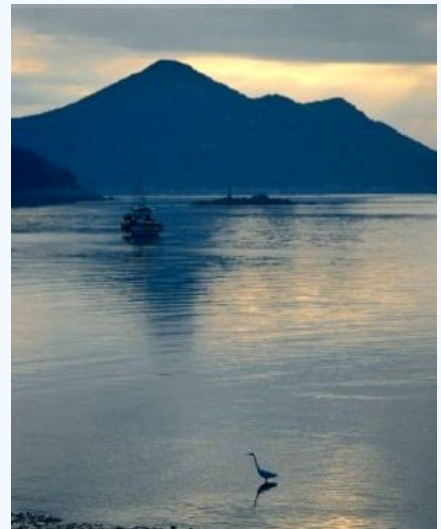
Niết Bàn là được nhận thức bởi tâm. Nói cách khác, tâm có thể được tôi luyện trong các chức năng nhận thức cao hơn. Khi tâm đạt đến trạng thái cao hơn, nó có thể nhận thức lý luận hợp lý có tiến bộ, những phạm trù cao của đạo đức, và vv... Sự nhận thức về Niết bàn là một hình thức của việc đạt được trạng thái tinh thần cao hơn.

Nó là một trạng thái mà con người kinh nghiệm sự hợp nhất và toàn thể của tất cả mọi thứ như nó là. Sự hợp nhất và quan hệ liên kết của tất cả sự vật, từ quan điểm Phật giáo, là sự thực khách quan.

Ý thức và Niết bàn

Trí óc, do đó, có thể không được diễn tả như là một chuỗi các kết nối thần kinh, mà đúng hơn là một “hệ thống” làn sóng vật chất, sinh khởi trong những vùng đặc biệt rồi hoại diệt trong vùng khác. Những gì chúng ta gọi là ý thức và ký ức có thể được hình thành như là các cộng hưởng tập hợp và tiến trình của hệ thống thuộc về não bộ.

Ý thức và nhận thức cũng có thể là một sự cộng hưởng của hệ thống sóng não, một sự tác động của não bộ giao thoa với thế giới bên ngoài. Mức độ của ý thức mà người ta có thể có là có thể phụ thuộc vào mức độ chọn lọc của bộ sóng não tương tác với môi trường. Não bộ giao thoa và cộng hưởng với môi trường thông qua các giác quan nhiều hơn,



quan trọng hơn có thể là mức độ của ý thức.

Đức Phật dạy rằng ý thức này sinh bởi do điều kiện (duyên), nếu không có sự hiện diện của điều kiện thì không có ý thức. Ý thức phụ thuộc vào hình thái, cảm xúc, nhận thức và sự thúc đẩy để phát sinh nó và không thể tồn tại độc lập của bất kỳ trạng huống nào. Đó là bản chất là một chức năng quan sát.

Sự hòa hợp của vô thức và ý thức

Một cá thể hóa là một người mà vô thức và ý thức được hài hòa, và bản ngã (cái tôi) đã bị phân hóa. Điều này đạt được bằng sự liên đới với vô thức, không bị cái tôi áp đảo nó. Tự ngã có một giá trị đặc trưng.

Những chức năng tồn tại dưới ngưỡng cửa ý thức cần phải được đưa ra ở trên ngưỡng đó, các nội ảnh bị đàn áp cần được nhìn nhận, với các mô thức chính mà tiềm thức dung chứa. Theo Phật giáo, tâm lý con người có chín lãnh vực của ý thức tồn tại. Năm lĩnh vực đầu tiên tương ứng với năm giác quan và được gọi là: nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, và thân thức. Bốn lĩnh vực còn lại thuộc về ý thức.

Lĩnh vực thứ sáu của ý thức kiểm soát nhận thức về thế giới ngoại tại và vật chất. Lĩnh vực thứ bảy liên quan đến thế giới nội tại và tinh thần của chúng ta, và điều động khả năng của chúng ta về suy nghĩ và phán đoán (Mat na-

Ýcăn). Lĩnh vực thứ tám là "kho hàng" nghiệp (Karma/alaya). Lĩnh vực thứ chín là cơ sở của tất cả tâm linh và được gọi là Bạch tịnh thức (Amala), có nghĩa là tinh khiết và không bị ô nhiễm.

Kết quả giác ngộ từ trạng thái tâm thức đã được thanh lọc thông qua sự thực hành lâu dài và có kỷ luật, thực hành thiền định. Niết bàn - mục tiêu cuối cùng của Phật giáo là một trạng thái trong đó không có đau khổ hay tham muốn, và không có tri giác của cái tôi.

Nó là một trạng thái hạnh phúc hoàn hảo. Một cách học thuyết, Niết bàn được cho là tâm "không còn đến và đi nhưng đã đạt được một trạng thái vĩnh cửu," theo đó, sự tự do cũng có thể được nói là tâm giải thoát như Niết Bàn trong học thuyết Phật giáo. Ở nơi khác, Đức Phật gọi là Niết Bàn là cảnh giới Bất sinh.

Vượt xa học thuyết của Freud

Về cơ bản Freud giải thích về bệnh lý. Lý thuyết phân tâm học được dựa trên các quá trình tâm lý của ý thức và vô thức. Freud đã phát triển một lý thuyết đối với hành vi và tâm lý, sự thúc đẩy hoặc chiều hướng của tư duy.

Động lực vô thức là ý tưởng then chốt của phân tâm học. Trong khái niệm duy trì siêu tâm lý của phân tâm học giống như Niết Bàn vốn khó khăn để giải thích. Lý thuyết siêu ngã (đọc phân tâm học

với Bảng chứng lâm sàng của Tiến sĩ Ruwan M. Jayatunge - Sarvodaya Vishva Lekha nhà xuất bản Colombo, Sri Lanka 2004) đưa ra một số ý tưởng cơ bản về các chức năng của Siêu ngã và bản ngã siêu cực ở những người đã phát triển tinh thần. Những người có tinh thần phát triển cao có mức độ giảm thiểu những chức năng kích thích thì những xu hướng tinh thần của họ là nổi bật.

Thuyết Hiện sinh và khái niệm Niết bàn

So sánh giữa Phật giáo và các trường phái khác nhau của chủ nghĩa hiện sinh đã để lộ một số tương ứng. Những sự nghiên cứu đã thường xuyên tập trung vào cách tiếp cận siêu hình của mỗi truyền thống và thực tế cho thấy rằng tất cả chúng xuất hiện để chia sẻ một số hình thức của phương pháp hiện tượng học.

Tâm lý hiện sinh phối hợp với các vấn đề cơ bản của sự tồn tại có thể là nguồn gốc của cuộc xung đột hiện tại trong mỗi người. Sự quan tâm này là phổ quát và cố hữu trong điều kiện con người; cái chết, tự do, sự cô đơn và vô nghĩa tính. Tính 'không' là điều kiện của con người mà cả Phật giáo và Nietzsche đều hưởng ứng.

Từ Dukkha cung cấp một ý nghĩa triết học sâu sắc của đau

khổ và tính không. Dukkha là tiếng Phạn thường được dịch là "đau khổ". Tuy nhiên, loại quan trọng nhất của Dukkha là Sankhara-dukkha (hành khổ), một tình trạng hiện sinh không đầy đủ do thiếu hiểu biết tâm linh. Tâm lý hiện sinh đề cập đến ý nghĩa của cuộc sống và sự tự do của con người. Đức Phật sử dụng Niết bàn như là một hình ảnh của tự do. Niết bàn định rõ sự siêu nghiệm và sự tự do bất tư nghi và có giá trị như là mục đích cuối cùng của tất cả giáo lý Đức Phật. "Đây là sự bình an, đây là sự thanh tịnh - chấm dứt đối với tất cả các vọng tưởng, từ bỏ tất cả lòng tham lam, kết thúc của lòng mong cầu; định tĩnh; tịch diệt; Niết Bàn".

Tâm lý học Gestalt và khái niệm về Niết Bàn

Từ Gestalt có nghĩa là một thể thống nhất hoặc có ý nghĩa, đó là trọng tâm của sự nghiên cứu tâm lý thay thế. Tâm lý học Gestalt dựa trên sự quan sát mà chúng ta thường kinh nghiệm sự vật mà không phải là một phần của cảm giác đơn thuần của chúng ta.

Trong nhận thức, có nhiều nguyên tắc cấu thiết được gọi là định luật Gestalt. Người ta không thể nhìn thấy thực tại đa chiều bởi vì các giác quan của con người bị giới hạn trong ba chiều, nhưng vũ trụ thuộc chiều cao hơn chỉ là một bộ phận của hệ thống đa chiều.

Một quan hệ tập hợp của các nguyên tắc toàn diện được phát triển. Thế giới đa chiều sau đó được khám phá với hệ thống logic toàn diện này. Điều này dẫn đến những lý giải thông thường của những hiệu ứng vật lý lượng tử và cung cấp câu trả lời chính đáng cho nhiều câu hỏi chưa được giải quyết, chẳng hạn như toàn thể so với vấn đề thành phần, sự tương tác thân - tâm, cấu trúc bên trong của tâm lý con người, sự khởi đầu của cuộc sống, và bản chất sáng tạo của sự tiến hóa.

Những thí nghiệm của vật lý lượng tử chỉ ra rằng các nguyên tử, được coi như các khối xây dựng cơ bản của vũ trụ với cốt lõi bên trong của chúng là bản chất



không. Vật lý lượng tử do đó đã mang lại một sự hiểu biết mới cấp tiến của các hạt tiền tố và không. Trong vật lý hạ nguyên tử, khối lượng thì không còn được coi là một chất vật chất cụ thể, nhưng được thừa nhận là một dạng năng lượng.

Trong Kinh Pháp Cú, khái niệm về Niết Bàn được giải thích như vậy: "Có cõi giới mà nơi đó không đất, không nước, không lửa, không gió; không phải cõi giới của vô tận không gian, cũng không phải cõi giới của vô tận ý thức, cũng không phải cõi giới của hư vô, cũng không phải cõi giới của phân biệt hay vô phân biệt, không có thể giới này, và cũng không có thể giới tiếp theo, không có mặt trời, hay mặt trăng. Và ở đây, ta nói, không đến, không đi, cũng không dừng lại, không sanh không diệt, không lập, không thành, không trụ (đối tượng tâm lý). Điều này, chỉ như vậy, là sự kết thúc của phiền não."

Các nhà tâm lý học Gestalt tin vào trực giác hoặc kinh nghiệm Aha (Aha: khả năng mà trực giác thâm vào và phát ra). Điều này có thể được giải thích như là một cái nhìn sâu sắc hoặc đúng hơn nhận thức bất chợt của mối quan hệ quan trọng. Ý thức về Niết bàn đôi khi đạt được như kinh nghiệm Aha. Nâng cao khả năng nhận thức có thể nắm bắt và hiểu biết một vài câu hỏi phức tạp trong vòng một vài giây.

Kết luận

Một khía cạnh quan trọng của Niết bàn nói chung là nó không phải là một điều gì đó bắt nguồn từ sự liên hệ của các nguyên nhân, hình thành sự tồn tại như là một kết quả của một hành động tạo ra hoặc một sự kết tụ của các yếu tố làm nhân, nó không bao giờ được tạo ra, nó luôn luôn đã là, đang là, và sẽ là. Tuy nhiên, do bóng tối đạo đức và tinh thần của chúng sinh bị màn vô minh che lấp, nó vẫn còn ẩn tàng từ nhận thức chưa được đánh thức.

T.N. Tịnh Quang dịch

Hòa hợp chúng

(Bảy đan mộc)

thơ

*Mỗi cây tự đứng thẳng
Dang tay hứng gió sương
Mình mặc áo vỏ dày
Cùng vươn cao một cụm.
Luôn đứng thẳng thật ngay
Để cùng nhau tô điểm
Xanh đẹp trái đất này.
Kẻ thức giả hôm nay
Nhớ ơn dày đức-tổ
Hòa hợp với tăng thân
Vun bồi Tam bảo lực
Thành tựu thật nhiệm mầu
Đức chúng như biển sâu
Cứu khổ sâu vạn loại.*



Sống vui tỉnh thức

*Đời tươi vui có nụ cười
Sao không biết tặng những người mình thương
Nụ cười nở đóa chơn thường
Quán chiếu tiếp nhận thoát đường tử sanh
Thở-cười nét đẹp trong lành
An vui thanh thản liền thành Thánh nhơn
Hoa cười chân thật chánh chơn
Thong dong tịnh lạc lòng thom mùi Thiền
Thế-Tôn mỉm cười an nhiên
Ca-Điếp vì tiểu não phiền sạch không
Nụ cười ba mẹ tổ-tông
Cháu con thừa tiếp cho lòng thành thoi
Bé thơ nở nụ cười tươi
Hồn nhiên, tiếp xúc cuộc đời thắm hoa
Người người chánh niệm an hòa
Sống vui tỉnh thức món quà trao nhau.*

Tu viện Kim Sơn, ngày 03.8.2012

HẢI CƯ – THÍCH TỊNH DIỆU

Vu Lan và Niềm Đau Mất Mẹ

Huỳnh Kim Quang

Đây là mùa Vu Lan đầu tiên trong đời mẹ tôi không còn. Cảm giác này chỉ khi nào tự thân mình trải nghiệm thật sự thì mới cảm nhận được trọn vẹn ra sao.

Bao nhiêu năm, tôi chỉ vay mượn cảm giác của người khác về trạng huống tâm thức của người con mất mẹ làm cảm thức cho mình. Đôi khi tôi bị lôi cuốn vào trong cơn xúc động của người khác để ngậm ngùi hoặc ngay cả rơi lệ trước sự đau đớn và mất mát của họ. Tất nhiên, đó không phải là cảm xúc giả tạo, mà là sự đồng cảm với người còn sống hơn là trải nghiệm trực tiếp sự mất mát của chính mình. Cảm giác sống trên cảm nhận của người khác dù là thực tới đâu thì cũng không đạt đến trạng huống thấm thía cùng cực của sự mất mát!

Kinh nghiệm sống trên cảm giác mất người thân của người khác xảy ra lúc tôi ở tuổi 14. Năm ấy cha của người bạn thân của tôi qua đời và tôi đã ở lại qua đêm tại nhà người bạn thân này. Gia đình bạn tôi di cư từ miền quê lên thị xã trong thời chiến tranh nên, cuộc sống rất túng thiếu, nghèo khổ. Vì nhà chật, cả đêm năm ba đứa bạn chúng tôi ngủ ngay dưới đất bên cạnh chiếc giường còn để thân xác chưa liệm của người cha mới mất của người bạn tôi. Tiếng than khóc và kể lể thảm thiết của người mẹ của bạn tôi trong đêm trường vắng vẻ là dấu ấn đầu đời in đậm trong tâm thức tôi mà mãi đến hôm nay vẫn chưa phai mờ. Đó là lần đầu tiên tôi chứng kiến một cách ý thức cảnh tử biệt sanh ly như thế nào. Nhưng vẫn không phải là cảm nhận trực tiếp về sự mất mát của chính người thân mình. Rồi sau đó ít năm, tôi lại chứng kiến trực tiếp cảnh người anh ruột của mình qua đời trong chiến tranh. Ba tôi do đau khổ vì cái chết của người con trai cả mà sức khỏe suy nhược dần. Còn mẹ tôi thì đau đớn nhiều hơn với

những đêm dài chong đèn ngồi thương nhớ và khóc con một mình.

Kinh nghiệm đau thương và mất mát của người thân trong gia đình qua chiến tranh đã đánh thức tôi về sự tàn khốc của chiến tranh và trò chơi bất nhân của sự xung đột ý thức hệ chính trị. Tuy nhiên, sự ra đi của người anh của tôi dù đau thương vẫn không thể so sánh với niềm đau mất cha và mẹ. Hai sự mất mát đó có thể so sánh bằng hình ảnh của sự mất mát một cành cây và sự mất mát của cả gốc rễ và toàn thân cây. Anh chị em mất đi như cành cây gãy đổ dù lớn vẫn còn cả thân cây sừng sững, nhưng cha mẹ mất đi là toàn thân cây bị tróc gốc, mất hết cội nguồn và bóng mát giữa cuộc đời.

Chiều hôm đó, tôi đang ngồi làm việc trong sở một mình, thì nhận được điện thoại của người cháu gái báo cho biết mẹ tôi vừa qua đời tại quê nhà Việt Nam. Cái cảm giác đầu tiên hiện ra ngay với tôi là như một người mất điểm tựa lúc đang ngồi dựa vào ghế, nghĩa là hụt hẫng và toàn thân như rơi xuống, không đứng lại được. Tôi cảm thấy chỗ dựa tình cảm và tinh thần thiêng liêng suốt hơn nửa đời người của mình bỗng dưng mất hẳn. Nhìn lại cuộc đời mình, tôi thấy trống vắng mênh mông như người đang rơi trong không trung, đồng lúc là cảm nhận về sự cô đơn tuyệt cùng, hay nói cụ thể hơn là sự tách biệt hẳn ra khỏi một nguồn cội khai sinh ra mình giữa trần gian này. Lúc mới sinh ra đời và được bà mụ cắt cuốn rún để tách lìa bào thai của mẹ, để trở thành một chúng sinh có mặt hẳn hoi trên thế gian, vì quá nhỏ nên tôi không biết mình cảm nhận ra sao. Nhưng khi nhận được tin mẹ qua đời thì tôi cảm thấy như mình bị cắt đứt mọi liên hệ với nguồn cội khai sinh và bị

đẩy vào cuộc đời như kẻ cô thân độc mã. Mãi đến hôm nay, cảm giác lẻ loi cô độc một mình trên trần gian này vẫn cứ lảng vảng trong đầu óc, trong tâm thức mỗi khi tôi nghĩ nhớ đến mẹ mình.

Tôi đã dự đoán được sự ra đi của mẹ tôi trước khi bà qua đời khoảng gần một tháng, khi được tin từ người thân ở quê nhà cho biết mẹ tôi đã không thể đi tới đi lui trong nhà và cũng không ăn cơm như bình thường mà chỉ có thể uống cháo xay lỏng và sữa. Với một người ở tuổi 95 như mẹ tôi không bệnh hoạn gì mà xảy ra tình trạng sức khỏe như thế thì chắc chắn là sắp ra đi rồi. Từ đó, mỗi ngày tôi đều gia tâm cầu nguyện. Điều tôi mong nhất là mẹ tôi có thể ra đi một cách bình an, không hôn mê, không đau đớn, không bệnh tật trầm kha. Thực ra từ mấy chục năm qua, ngày nào khi lễ Phật tôi cũng cầu nguyện cho mẹ tôi, cho người thân, kẻ còn người mất đều được ân triêm công đức gia hộ của chư Phật. Và điều mong cầu ấy đã trở thành hiện thực với mẹ tôi lúc bà ra đi. Dĩ nhiên, đó là nhờ vào chánh nhân phúc đức của chính mẹ tôi, còn sự cầu nguyện của tôi hoặc của gia đình chỉ là trợ duyên phụ.

Dù đã biết trước bà sắp ra đi như vậy, nhưng khi nghe tin chính thức bà qua đời thì tôi cũng không thể bình thản, có điều là tôi không khóc như lúc nghe tin ba tôi qua đời cách nay ba mươi một năm. Có phải vì tôi thương ba hơn mẹ? Chắc là không! Ba tôi như nhiều người đàn ông khác ít khi phô bày tình cảm thương con cho người khác nhận biết. Ông nghiêm khắc nhưng không phải không thương con nhiều. Mẹ tôi thì biểu thị sự thương con rất rõ ràng, giận thì la rầy chửi mắng, thương thì chiều chuộng dịu dàng. Bà hy sinh tất cả cho con cái. Bà từng mạo hiểm đi từ Trung vào Nam một mình để tìm con trong thời buổi dầu sôi lửa bỏng của chiến cuộc, hoặc để thăm con đang ngồi tù trong thời buổi đen tối của xã hội. Bà dám một mình lặn lội lên tận vùng chiến tuyến cao nguyên để tìm và thăm anh tôi lúc anh ấy bị thương ngoài chiến trường. Lúc ba tôi mất mà tôi khóc có lẽ vì lúc đó tôi còn

trẻ nên, cường độ cảm xúc sôi nổi trên bề mặt tâm thức còn mạnh; hơn nữa ba tôi mất rất đột ngột mà không ai dự đoán được trước; và cũng vì ba tôi mất ở tuổi 66 nghĩa là chưa qua ngưỡng “thất thập cổ lai hy,” nên thuộc diện không thọ lắm.

Từ nhỏ tôi có hai điều sợ mà một ngày nào đó mình sẽ gặp phải dù biết chắc nó sẽ đến. Đó là sợ cha và mẹ qua đời. Bây giờ thì cả hai đã xảy ra và mỗi lần xảy ra đều mang đến cho tôi cảm giác riêng biệt. Điều rõ ràng mà tôi có thể chiêm nghiệm được là sự khác biệt cảm giác lúc cha mẹ tôi qua đời cũng chính là sự khác biệt của tiến trình trưởng thành qua kinh nghiệm đời sống và qua thực nghiệm lời Phật dạy.

Kinh nghiệm về đời sống lớn dần theo với tuổi tác. Mỗi giờ, mỗi ngày trôi qua, con người học thêm được một vài bài học từ trong chính cuộc sống của họ. Chẳng hạn như sự thành bại trong công ăn việc làm, sự khổ não và hạnh phúc trong tình yêu và hôn nhân, sự đặc thất vinh nhục trong sự nghiệp ở ngoài xã hội, v.v... Mỗi lần trải nghiệm như thế, con người trở nên hiểu biết hơn về bản chất của cuộc đời, mặt phải và trái của thế gian. Cũng có thể, đối với một số người, mỗi lần trải nghiệm như vậy là mỗi lần bị tổn thương trầm trọng thêm, và rồi, đến một mức nào đó là họ không thể gánh chịu được nữa và đầu hàng. Đầu hàng được thể hiện qua hai cách: Một, buông xuôi tất cả mọi chuyện đời và sống buông thả, sống bất cần, sống không cần biết ngày mai theo nghĩa tiêu cực nhất, ở đây cũng có trường hợp trốn chạy nghịch cảnh bằng phản ứng tâm lý tự vệ để trở thành mất trí; Hai, kết thúc cuộc đời bằng hành động tự tử để mong thoát khỏi tình trạng bi đát và khổ não quá mức chịu đựng. Nếu biết học hỏi từng sự việc xảy ra trong đời sống thường nhật của mình thì kinh nghiệm có thể dạy cho chúng ta cách từ từ thích nghi và tự điều chỉnh mình đối với hoàn cảnh. Không bỏ mất một cơ hội nhỏ nào để tự đào luyện mình thì không những có thể nuôi dưỡng mình lớn lên theo với tuổi

đời mà còn có đủ nghị lực để đương đầu với một cơn bão dữ xảy tới cho đời mình một cách bất ngờ vào một lúc nào đó. Giống như một người bất thần và lần đầu thì không thể nhắc nổi một quả tạ nặng 200 kí lô. Nhưng nếu trước đó chúng ta biết tự tập luyện nhắc dần những quả tạ nhẹ hơn và tăng dần trọng lượng quả tạ theo thời gian tập luyện thì có thể chuyển nhắc quả tạ nặng 200 kí lô không phải là điều quá sức mình.

Kinh nghiệm cuộc sống dạy cho tôi điều gì trong trường hợp mẹ tôi mất? Mấy chục năm trong đời tôi học được một sự thật chắc như đinh đóng cột rằng ai rồi cũng chết, bản thân mình cũng vậy. Cái chết, dù là của mẹ tôi, thì cũng vậy, nghĩa là không thể tránh khỏi. Khi biết điều mà mình không tài nào tránh khỏi thì tự nhiên là phải can đảm chấp nhận. Hơn nửa đời người dạy cho tôi rằng nếu có thể sống được một cách có ý nghĩa, làm tròn những bổn phận thiêng liêng, và không gì luyến tiếc nữa thì ra đi ở tuổi nào cũng là đủ, hưởng gì mẹ tôi thọ đến tuổi 95. Mỗi ngày trải nghiệm thêm một việc, có thể là vui, có thể là buồn, làm cho tôi chứng chạc hơn, thâm trầm hơn, sâu lắng hơn, bình thản hơn để đón nhận từng sự việc xảy ra trong đời mình, kể cả sự ra đi của mẹ tôi. Điều đó hoàn toàn không có nghĩa là tôi trở nên chai đá lòng dạ hơn qua kinh nghiệm trưởng thành, mà ngược lại là đáng khác, bởi vì giống như mặt nước hồ càng trong lắng bao nhiêu thì càng ghi nhận cảnh vật chung quanh rõ ràng và tinh tế bấy nhiêu.

Tuy nhiên, có một sự thật không thể chối cãi được là nếu tôi không gặp được Phật Pháp, không từng sống trong thiền môn, không được sự dạy dỗ của nhiều bậc Thầy khả kính từ lúc còn thơ ấu thì chắc chắn tôi cũng đã không có được hiểu biết và ý thức tỉnh giác để học những bài học quý giá trong đời sống hàng ngày. Chính Phật Pháp dạy cho tôi cách nghe, nhìn, hiểu, cảm nhận về mọi sự việc xảy ra

chung quanh mình trong từng giây phút. Trong trường hợp Mẹ tôi, từ bao nhiêu năm qua, điều mà tôi nghĩ là có thể giúp ích lớn lao nhất cho bà chính là niềm tin Tam Bảo và công phu niệm Phật. Cho nên, mỗi lần gọi điện thoại về thăm mẹ, tôi đều nhắc bà nhớ niệm Phật, và bà đã làm điều đó một cách tinh tấn. Không có Phật Pháp thì chắc tôi chỉ nghĩ được là báo hiếu cho mẹ bằng cách đáp ứng nhu cầu vật chất của đời sống là đủ, mà không biết rằng nhu cầu tâm linh cũng không kém quan trọng, đặc biệt cho đời sống khác trong tương lai của mẹ tôi. Không có Phật Pháp thì dù cho tôi có ý thức rằng ai rồi cũng mất, nhưng đến khi mẹ mất thực sự thì tôi cũng khó tránh được cảm giác thống khổ đi kèm với nỗi bi quan cùng cực về cuộc đời. Nhờ Phật Pháp, khi mẹ tôi mất, dù đau thương tôi vẫn có thể giữ được tâm mình không bị quật ngã bởi cơn đau quặn quai, không bị buộc chặt trong phiền não lâu dài. Nhờ Phật Pháp tôi biết rằng mẹ mất là cơ duyên để quán chiếu sâu hơn, kỹ hơn hành tác của vô thường trong đời sống của chính bản thân mình.

Mất mát nào cũng là sự thiếu vắng, nỗi buồn, niềm đau, hưởng gì đó lại là mất mẹ! Mùa Vu Lan này, với tôi, chắc câu kinh tiếng mõ và những khóa lễ nơi thiền môn sẽ trở nên thiêng liêng và ý nghĩa hơn bao giờ hết, vì đó là cung bậc tâm linh màu nhiệm mà những người con như tôi cần có để cầu nguyện và tiễn đưa hương linh của mẹ mình về cõi an lành.

Thành kính tưởng niệm và tri ân công ơn sanh thành dưỡng dục của cha và mẹ.



KHOÁNG ĐẠI I, ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI KỲ I CỦA GHPGVNTNHK TẠI CHÙA CỔ LÂM, SEATTLE, WASHINGTON NGÀY 11.8.2012



Nhớ Cha

Măng mọc chưa cao tre đã tàn
Những chiều sương lạnh bóng mây tan
Nhìn về phương cũ trời hiu hắt
Lệ giấu trong lòng đổ chứa chan.

Nhớ Em

Dàn phai theo những tháng năm dài
Trăng mọc mây trôi in bóng ai
Đĩ văng cheo leo mùa quạnh tỏ
Cánh chim cô lẻ ngập ngừng bay.

Trà Sớm

Tách trà sáng sớm khói lên hương
Cây khế đầu sân trĩu trái vàng
Chim hót chuyền cành sương gọi nắng
Ngoài thềm phơi phới nở chùm lan.

Sơ Nguyên

Hương trời đất vẫn tươi vườn phong nhụy
Thuở sơ nguyên dẫu đặt mộng bao lần
Từ cuối biển lên đầu rừng tương ngộ
Giọt mưa nguồn rơi mãi đến ngàn năm
Hoàng hôn chảy vòng về trưa chính ngộ
Bên trời tây loang lỗ một trời đông
Thành phố lụi và miền quê nắng hạn
Tôi chôn tôi trong ẩn diệu mơ màng.

PHÙ DU



Chiếc áo “Từ”

Kính dâng Sư phụ, HT. Thích Đồng Tuyên

Trước ngày con tu học
Trên tay Thầy tắm áo
Nhẹ nhàng Thầy lại bảo
Con ơi, đây chiếc áo
Thầy cho con giữ lấy
Những ngày tháng từ nay
Áo nhiệm màu thấm đượm
Lòng từ ái Thầy trao
Con cúi đầu thọ nhận
Ân sư phụ ngất cao.
Nghe ngào con khe khẽ
Nói không được thành lời
Tạ ơn Thầy tâm ý
Giữ áo là giữ Tâm
Cả huệ mạng pháp thân
Từ nay hằng trau chuốt
Áo Từ là liều thuốc
Là bài học đời con
Thầy cho bài học nhỏ
Sao thâm sâu vô tận
Sao triết lý khôn cùng
Sao nặng quá ngàn cân.
Đời vốn khổ trăm luân
Vô thường dày khổ ải
Nhân sinh đầy chướng ngại
Thấp thoáng ánh phù vân
Nay vai gánh từ ân
Tạ ơn Thầy con gắng
Siêng tu Giới Định Tuệ
Thuyền Từ con núp bóng.

Fremont 27.7.2012

THÍCH NỮ THÔNG ÂN

CHỈ VÌ LÁ CỎ BỜ MƯƠNG MÀ GIEO KHỔ LỤY ĐOẠN TRƯỜNG CHO NHAU

Tịnh Minh soạn dịch theo Pháp Thoại Pháp Cú

Truyện kể rằng thuở xưa có những thiện nam tín nữ giàu lòng nhân ái, tích thiện tu tâm, chung nhau công sức dựng một thảo am trên bờ sông gần thành Ba-la-nại cho một vị Phật độc giác an trú tu hành. Như thường lệ, sáng nào Đức Phật cũng vào thành hóa duyên, khát thực; còn dân chúng thì rất mực thuần thành, thường mang hương hoa lễ vật đến thảo am cúng dường Ngài.

Một hôm, có một nông phu đang cày ruộng nhìn thấy dân chúng nô nức đi thành từng đoàn qua cánh đồng đến thảo am. Sợ bờ mương bị sạt lở, hoa màu bị hư hoại, ông lên tiếng cảnh báo:

"Các người hân hoan trong lòng mà không thấy kẻ khác âm thầm đau khổ. Ruộng nương đang vào vụ mùa, lúa nếp sắp lên nay mai; quý vị sáng chiều đi rầm rập như trẩy hội thế này thì đường sá dễ điều nào chịu nổi. Xin bà con cô bác đi ngõ khác giùm cho!"

"Đến chùa lễ Phật cầu kinh là đi trẩy hội chứ gì nữa! Hôm nào đi với chúng cháu một chuyến thì bác sẽ thấy thế nào là trời xanh mây trắng nắng vàng, lung linh cánh bướm nhịp nhàng đài hoa," một thiếu nữ lanh trí ví von.

"Ồ đây không có thời giờ thờ thần đấy nhé!" Bác nông phu hơi nặng giọng.

"Đường sá ta cứ đi, ruộng ai người ấy cày, đúng chưa?" Một thanh niên ra vẻ lý luận.

Và thế là ngày ngày bờ ruộng vẫn có người đi thành hàng dài đến thảo am. Bực tức vì thấy lời cảnh báo của mình không có hiệu lực, lão nông phu một hôm nảy sanh ác kế trong tâm và lăm bằm ra miệng:

"Rồi bọn bay sẽ biết, vô quít dày có móng tay nhọn! Giai do cái thảo am và lão sư cụ đó! Ngày

nào còn thảo am, ngày ấy ruộng nương còn bị sạt lở. Đốt quách nó đi là xong chuyện!"

Yêu kế đã quyết, chờ dịp ra tay. Một hôm, thừa cơ Đức Phật độc giác vào thành khát thực, lão nông phu xông đến thảo am, đập nát tất cả những bát lọ sành sứ dùng để đựng đồ ăn thức uống, và vung tay phóng hỏa đốt rụi thảo am không chút ân hận.

Khi khát thực về, thấy thảo am bỗng nhiên biến thành một đồng tro tàn lạnh lẽo, Đức Phật mỉm cười, vẫy tay từ giã trú xứ thân thương, tiếp tục lên đường tuyên dương đạo nghiệp.

Chiều hôm đó, như thường lệ, các Phật tử đem hoa quả dầu mè đến thảo am lễ Phật cúng dường, thấy cảnh vật tiêu điều, tro than rơi vãi, họ đưa mắt nhìn nhau, ngạc nhiên hỏi:

"Tại sao thế này? Tôn sư của chúng ta đâu? Kẻ nào manh tâm phá hủy chùa chiền, hãm hại sư trưởng, kẻ ấy sẽ bị điều linh thống khổ, vĩnh kiếp đọa đày."

"Ta đó!" Lão nông phu đứng trong đám đông, đồng dặc lên tiếng. "Các người xem thường lời cảnh báo của ta, khinh ta quê mùa dốt nát, không có cách đối trị với các người hủ, các người dám làm gì ta nào?"

Chẳng nói chẳng rằng, đám đông xông tới vây kín lão nông phu; kẻ đâm người đá, dằn lão một trận chí tử, và tất

nhiên là lão gục chết trên vũng máu oan khiên.

Lão bị đọa vào địa ngục A-tỳ, chịu nhiều thống khổ lâu dài; nay lại đầu thai làm quỷ mãng xà trên đỉnh kền kền, thật là khổ đau khốn kiếp!

Sau khi kể xong truyện tiền thân của một lão nông phu gây ác nghiệp, Thế Tôn nói:

"Này các thầy Tỳ-kheo, ác nghiệp giống như sữa vậy. Ác nghiệp chưa đơm hoa kết trái, hay chưa đổi sắc chín muối, cũng giống như sữa chưa rót vào bình lọ, hay chưa kết tủa đông dần. Một khi ác nghiệp đến, khổ đau liền hoành hành."

Ngài đọc kệ:

*"Ác nghiệp chưa kết trái,
Như sữa chưa đông ngay,
Nung đốt kẻ ngu này,
Tựa lửa phủ tro vậy."
(PC. 71)*



Khóc Cha

*Lòng đất mở đón hình hài cha xuống
Trăm vương mây rước hồn phách Cha lên
Cha ơi Cha! con như kẻ quên tên
Một phút cảm lịm hồn trong ảo ảnh
Mặt trời rụng dưới mồ sâu huyết lạnh
Để trần gian màu sắc chết thiêng liêng.*

*-Vấp ngã chân đi làm hái ưu-phiên
Con an ủi chiều nay về Cha Mẹ
Bước tới ngõ thấy mình như nhỏ bé,
Tìm kêu Cha hỏi Mẹ để an thần.
Ấm áp thương yêu ánh mắt từ thân
Xoa dịu những vết tay Đời móng vuốt!
Hiểu con nghèo không vàng tô ngọc chuốt,
Không tơ nhung, không xe đạp nhà cao.
Đâu có miếng ngon mỹ-vị sơn-hào,
Không sâm-yến dâng bồi hai tuổi Thọ
Ngày ngày vẫn trông chừng nơi cửa ngõ
Ngóng con về - như thuở nhỏ đầu xanh
Con ham chơi nơi trường học sân đình,
Dưới mưa sấm hay nắng hừng lửa bạo!
Tới tuổi lớn khôn tự tìm cơm áo
Thả vào đời, cha mẹ luyến thương nhìn
Tắm hồn non không mảnh giáp che tên
Loạn gió chướng tuổi thiên-thần gãy cánh
Áp ý suy tư làm hương kiêu hãnh
Ủ men đời kinh nghiệm sánh kho tàng!
Tuổi bốn mươi mình vẫn thiếu khôn ngoan
Vô-ý vấp bầy nhân tình thế thái.*

*Cây ngọt đất lành vườn cha uơm trái
Giấy học trò gói lại cột giây quanh,
Mới lạt mở ra, trái chín thâm tình
Cha cười bảo: "để dành cho con đó!"
Ngọt lịm vị đời hương gây mùi nhớ
Biết làm sao tìm vị sắc ngày qua:*

thơ **TÂM TÂN**

*Cha bảy mươi, con đã bốn mươi ba,
Con vẫn thấy Cha thương mình bé bỏng
Lạc hướng chân tình, điều hui cuộc sống,
Tinh thần con chồi rễ bức vắng xa!
Khấp thế-gian không hương sắc tình Cha,
Con chỉ gặp những thứ tình hời hợt.
Ai xoáy tận tim, ai day tận óc
Đọc Liễu-Sinh cho tiếng khóc dừng rên,
Tụng Vu-Lan tìm báo hiếu câu Kinh,
Nhưng hồn trí "Cha ơi Cha!" vang mãi
Cha ơi Cha ! bao giờ Cha trở lại,
Bao giờ con bước xuống huyết thâm tình?
Vướng giây trần chưa dứt nợ nhân-sinh,
Con đón nhận những phũ phàng bội bạc!
Mỹ-vị, sơn-hào đưa ngà chén ngọc,
Sao bằng Cha đĩa đất đựng khoai lang?
Chả Phụng nem Công tiệc đẹp mâm sang,
Món bánh trắng cuốn đường: Cha vẫn nhất !
Con biết tìm đâu tình thương thực-chất,
Chỉ là hương ảo ảnh mãi, Cha ơi!
Cha mang theo tình Vĩ-Đại trên đời.*



SUY NGHĨ VỀ Ý NGHĨA CẦU SIÊU

Thích Đức Trí

Một khi chưa tin và hiểu giáo lý Phật giáo sẽ sản sinh ra nhiều tín ngưỡng sai lầm đối với thế giới vô hình. Từ nhận thức không rõ ràng đó nên không biết làm sao để thể hiện tình thương và lòng ân nghĩa đúng nghĩa đối với người đã qua đời. Cần nhận thức rằng, bên cạnh thực hành nghi lễ siêu độ vong linh còn có nhiều phương pháp tu học khác cũng tạo thêm phước lành thù thắng để hồi hướng cứu độ những sinh linh thoát khỏi cảnh giới khổ đau. Phật giáo chỉ rõ ra rằng, tâm phiền não tham sân si là nguyên nhân chính đưa đến sự đọa lạc trong địa ngục và các cảnh giới khổ đau triền miên. Cho nên cần lưu ý rằng ý nghĩa siêu độ có hiệu quả là từ tâm mà luận, vì tâm là chủ thể của mọi hiện tượng, bao gồm cả hiện tượng sống chết, luân hồi và giải thoát. Chánh kiến trong việc cầu siêu là đem tâm thanh tịnh, tâm thành kính, tâm từ bi cứu khổ thể hiện các phật sự là năng lực hữu hiệu để hồi hướng siêu thoát cho vong linh đang chịu khổ là điều bài viết này đang bàn tới.

Cầu siêu, cầu tức là thể hiện ý nghĩa mong cầu, siêu tức là vượt qua, hay còn gọi là siêu thoát. Nghĩa trọn vẹn là dùng phương thức nào đó để giúp cho vong linh của người đã chết thoát khỏi các cảnh giới khổ đau trong địa ngục. Đó là quan niệm thông thường phổ cập khá rộng rãi trong thế gian. Cầu cho vong linh siêu thoát về đâu còn phụ thuộc vào tín ngưỡng và mục đích của người cầu nguyện. **Nhưng đối với Phật pháp mà luận thì kết quả vẫn để cầu siêu phụ thuộc vào tâm linh và phương thức siêu độ con người. Cảnh giới siêu thoát lý tưởng là niệm Phật nguyện cho vong nhân sanh về cảnh Tây Phương Cực Lạc của Phật A Di Đà.** Do vậy, nhận thức về ý

nghĩa sống chết là giúp chúng ta có chánh kiến trong tu học và hiểu thêm về quan niệm cầu siêu cho người đã qua đời. Thế gian thường có quan niệm rằng: “Âm dương đồng nhất lý”. Nhưng lý ở đây là nguyên lý nhân quả, tất quả chúng sinh là hậu quả của nghiệp đã tạo ra. Cho nên cõi nào còn có sanh, già, bệnh, chết thì còn có khổ đau. Cõi âm hay cõi dương cũng thế. Nhưng cần phải hiểu rộng ra, người sau khi chết có nhiều cảnh giới khác nhau. Theo giáo lý nhà Phật thì thế giới con người chỉ là một trong mười pháp giới (1) đang hiện hữu. Các thế giới tương dung tương nhiếp lẫn nhau. Chúng sinh trong ba cõi chỉ là từ do một tâm này mà tồn tại “Ba cõi chỉ là nhất tâm” (2). Chính vì lẽ đó mà cõi âm và cõi dương liên hệ với nhau chặt chẽ qua sự chi phối nghiệp lực và nhân quả. Tâm thức và nhân duyên là mối liên hệ con người và thế giới xung quanh.

Do vậy, từ nghiệp lực làm nhân duyên cho người đã khuất lưu luyến đến người thân, đến gia đình, dòng tộc, quốc gia và xã hội và cả nhân loại nói chung. Cho nên trách nhiệm cầu siêu và báo ân đối với người đã khuất là chung của tất cả mọi người trong xã hội. Nhìn theo góc độ Phật giáo thấy rằng tất cả chúng sanh đã từng có nhân duyên nghiệp lực với nhau nhiều đời kiếp trong chốn sanh tử này. Đức Phật dạy: “Vô thi luân hồi, này các Tỳ kheo, không dễ gì tìm thấy một chúng sinh trong một thời gian dài lại không một lần nào làm mẹ làm cha” (3). Qua ý nghĩa đó mà Phật giáo nâng lên quan điểm báo ân cha mẹ, ân Tam Bảo, ân quốc gia xã hội và ân cả pháp giới chúng sanh.

Chúng ta và người đã qua

đời vẫn quan hệ trong thế giới hiện tượng. Sống và chết là từ quan niệm của nhân gian. Thực chất chết hay sống vẫn là hiện tượng đang chuyển biến. Chấm dứt thân thể vật lý này gọi là chết, tâm thức đang đi vào một thế giới mới. Khổ đau hay hạnh phúc thì do nghiệp quyết định, tất cả chúng sanh là sản phẩm của nghiệp: “Các loài hữu tình là chủ nhân của nghiệp, là thừa tự của nghiệp. Nghiệp là thai tạng, nghiệp là quyến thuộc, nghiệp là điểm tựa, nghiệp phân chia các loài hữu tình; nghĩa là có liệt, có ưu.” (4)

Tất cả chúng sinh các loài đều từ nghiệp mà sinh ra, nghiệp ấy do tâm tạo, chuyển nghiệp cũng từ tâm mà chuyển. Do vậy ý nghĩa siêu độ, cứu giúp người âm thoát khỏi khổ đau có hiệu quả hay không là do tâm lượng con người quyết định. Giải thoát khổ đau địa ngục thì cần có cái tâm hướng về đạo đức giải thoát. Như tâm tu tập giới, định và tuệ; tâm tu lục độ v.v... Bản chất các tâm giác ngộ nuôi dưỡng hai yếu tố từ bi và trí tuệ. Từ góc độ tu tâm như thế mà khởi các hạnh lành trong pháp siêu độ thì mới có hiệu quả.

Vấn đề nghi lễ siêu độ cũng mang lại sự lợi lạc cho vong linh và chúng cô hồn được đề cập đến trong kinh văn Đại thừa. Người phát tâm làm nghi thức cầu siêu



TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

phải có tâm thương xót vong linh, âm linh cô hồn nói chung và lòng thành kính với chư Phật và hiền thánh Tăng. Trong kinh dạy rằng, chư Phật và Bồ tát chúng ứng thân vào trong các loài chúng sanh mà cứu độ. Nghi thức chẩn tế hay cúng thí thực thường có thỉnh Phật và Bồ tát chúng minh, sau đó thỉnh các chơn linh, vong linh và cô hồn về thọ nhận vật chúng ta cúng là vậy. Chúng sanh do nghiệp lực sai biệt nên thọ dụng thức ăn cũng sai biệt. Hương hoa phẩm vật trần gian dành cho chúng quý thần thọ hưởng đó là điều kinh điển nhắc đến. Nhưng có những chúng sanh khác không ăn được những thức ăn đó, chỉ nhờ Phật lực gia trì mà biến thành cam lồ khiến cho họ cũng no đủ. Phương pháp này dùng khoa Du già (yoga) Phật giáo đại thừa thực hiện. Có nghĩa dù biểu hiện dưới hình thức nghi lễ nào, hành giả phải có lòng thành thanh tịnh, tam nghiệp thân khẩu ý tương mật mới nhập vào cảnh giới nhất tâm. Tâm cảm được Phật lực mới có sự lợi ích cho việc siêu độ thân nhân quá vãng, cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp. Đó là điều chắc thật mà Đức Phật từng dạy trong kinh điển. Đức Phật dạy tôn giả A Nan: *"Hãy phát tâm rộng lớn vì cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp đến nay, khắp vì muôn loại chúng sanh ở tinh tú thiên tào, âm ty địa phủ, Diêm ma quỷ giới, côn trùng nhỏ nhít nhát động, tất cả hàm linh mà bày ra sự cúng dường vô giá quảng đại, mời đến phó hội, để nương oai quang của Phật, gột rửa ruộng thân, được lợi thù thắng, hưởng vui nhân thiên."* (5) Qua đoạn kinh trên ta thấy, cúng thí thực âm linh cô hồn, gọi pháp vô giá quảng đại, nương oai đức của Phật mà chúng sanh đều lợi lạc, nhưng phải có cái tâm rộng lớn. Đó là tâm Bồ đề cứu độ chúng sanh. Khi có cái tâm ấy thì âm siêu và dương thái. Nếu hình thức nghi lễ nào mà thiếu cái tâm cao thượng thì đi ngược lại với xu hướng giác ngộ của Phật dạy. Nhưng đó cũng chỉ một trong những phương thức cúng thí và siêu độ. Ngoài ra, trong kinh điển Phật có dạy các hình thức khác nữa.

Phát tâm tu học cũng là

phương thức siêu độ vong linh có hiệu quả cao. Niệm Phật và tụng kinh cầu nguyện là đem tâm Phật để điều phục tâm mình. Đem tình thương của Phật để chia sẻ cho muôn loài. Chúng ta tin Phật, thờ Phật mà chạy trốn cảnh khổ đau xung quanh thì trái với bản nguyện của đạo Phật. Những người đã khuất hay người đang còn sống họ có duyên mới tiếp cận với chúng ta. Trong giáo lý Mật tông và tịnh độ khuyến hành giả cần tu niệm Phật, trì chú, tụng kinh để hồi hướng siêu độ cho người âm được siêu thoát. Nhưng phẩm chất giúp đỡ vong nhân là lòng từ bi. Từ bi tam muội mới biến thức ăn thành cam lồ giúp chúng sanh cõi âm được siêu thoát. Cõi âm cũng như cõi dương, Chúng sanh đang đói về lòng bố thí mà bị đắm trong địa ngục đói khổ. Có kẻ đang đói về tình thương chìm sâu trong cảnh sân hận hành hạ và ăn nuốt lẫn nhau, có kẻ đang đói về trí tuệ nên sống trong địa ngục vô minh. Có kẻ đang thần thức vô định cần giáo lý thiền định giải thoát. Chúng ta phải hiểu như vậy để y pháp cúng dường bố thí với nhiều phương diện, như tài thí, pháp thí và vô úy thí v.v...

Đối với Phật tử tại gia ngoài vấn đề bố thí tiền tài, bố thí Pháp thông qua chia sẻ kinh nghiệm tu học cho đạo bạn, giáo dục con cháu và khích lệ thân nhân họ tộc quy y Tam Bảo. Bên cạnh đó phát tâm ấn tống kinh sách Phật giáo, ủng hộ Tam Bảo trường tồn là điều phước đức lớn để siêu độ thân nhân. Giả sử chúng ta không có tiền tài bố thí thì có thể chia sẻ cho người khác đang khổ đau bằng tình thương và sự hiểu biết cũng là công đức vô lượng. Đời người nhiều lo âu và sợ hãi, thành công và tội nghiệp thì sợ mất đi, thất bại thì cũng sợ khổ đau hành hạ. Giúp cho người sống có trí tuệ sống có đạo lý là cách bố thí rất thiết thực. Người còn sống muốn giúp vong linh của người chết có hiệu quả là phải có tâm lực. Tức là đời sống có đạo đức, như phát tâm quy y Tam Bảo, thọ trì giới pháp. Vì chúng ta đều biết, con đường Giới, Định và Tuệ là con đường giải thoát khổ đau chúng



sanh. Chúng ta sống có đạo đức để làm ngọn đèn soi đường cho người cõi âm đi ra khỏi bóng tối vô minh u ám. Địa ngục khổ đau do tâm tạo, giải thoát giác ngộ cũng do tâm. Cho nên sống có đạo đức là biểu hiện một phương thức siêu độ rất cao. Cổ đức có câu: *"Nhất nhân thành đạo, cứu huyên sanh"*. Tu học thành đạo mới cứu giúp thân tộc nhiều đời kiếp. Thành đạo do tâm mà thành, đem tâm mà tu tập thì nhiếp muôn đức lành. Tuy chưa thành Phật nhưng chúng ta sống đúng chánh pháp, thì mọi hành động biểu hiện trong đời sống này đều là hành trang giải thoát sinh tử luân hồi.

Cầu siêu phải có tâm thành kính. Trước hết chúng ta phải có tình thương và lòng kính trọng người đã khuất mà thực hành pháp sự siêu độ. Tình thương đó phải chân thành, biết đau xót và rung cảm trước cảnh khổ đau của người đã qua đời. Đó là là tiếng chuông giao cảm Phật lực gia trì tâm nguyện của mình. Tình thương ấy chúng ta tìm thấy được qua hình ảnh các thánh giả đã từng cứu độ vong nhân. Ai đã đọc kinh Vu Lan mới thấy giọt nước mắt của ngài Mục Kiền Liên đã khóc vì thương mẹ đến cầu Phật chỉ dạy pháp cứu độ. Giọt nước mắt của Quang Mục và Thánh nữ Bà la môn trong kinh Địa Tạng khóc vì thương mẹ mà Phát tâm Bồ đề, nguyện thành Phật độ chúng sanh. Những giọt nước mắt ấy là tình thương, là tâm từ bi. Khi có tâm ấy mà cúng dường Tam Bảo, cúng dường Trai Tăng, hay cúng dường chùa chiền và tất cả điều lành khác đều có hiệu ứng thiết thực. Do có tâm như vậy mà mẹ của ngài Mục Kiền Liên, mẹ của Quang Mục và mẹ của thánh Nữ Bà la Môn được siêu thoát.

Muốn nhận thức rõ người đã qua đời mong mỗi điều gì và đời sống người sau khi chết ra sao thì

nên đọc kinh điển Đại thừa như kinh Vu Lan, kinh Địa Tạng, kinh Thủy Sám và kinh Lương Hoàng sám. Khi đọc những kinh này, bản thân chúng ta biết đau xót, biết rung cảm, biết nhận thức chân lý sự sống và phát khởi tâm chính đáng cho mọi hình thức siêu độ. Nếu có tâm lành đó rồi, thì bông hoa và chén nước cúng ở chùa thì công đức không thể nghĩ bàn. Phải có sức quán tưởng chân thành rằng các hình tượng Đức Phật và Bồ tát đó như các vị Phật và Bồ tát đang sống trong đời này không khác. Như vậy thì mới có giao cảm tâm chúng sanh và tâm Phật. Tâm chúng sanh mà cảm được tâm Phật thì gọi là đạo cảm thông. Tâm ấy thanh tịnh và siêu thoát mọi khổ đau. **Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bất thối chuyển trên đường giác ngộ. Đem tâm ấy mà hành thiện hồi hướng cho người cỏi âm sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc. Điều đó là hợp với nguyên lý của Phật A Di Đà mà các kinh điển Đại thừa Phật giáo xác nhận rõ ràng.**

Cầu siêu cho người qua đời là nếp sống nhân bản rất đáng tôn trọng. Nó khẳng định mối tương quan của người sống và người chết. Đó là thông điệp giúp con người nhận thức sâu sắc rằng sống không phải là bắt đầu và chết không phải là kết thúc. Ý nghĩa này là điểm then chốt trong triết lý sống Phật giáo. Điều này giúp con người sống có trách nhiệm với hành động của chính mình trong hiện tại và tương lai. Đó là nền tảng đạo đức mà cá nhân, gia đình, xã hội và nhân loại đang cần thiết. Quan niệm này là tri thức cần được phổ cập trong sự giáo dục về đời sống con người. Vì cái bề tặc của số đông người hiện nay là có ý thức hệ cực đoan, không tin luật nhân quả luân hồi, tái sanh. Từ đó mà bao nhiêu tệ nạn xấu ác xảy ra, sống là hưởng thụ, chà đạp quyền sống của nhau. Thái độ sống như thế làm cho cuộc đời khổ đau và đen tối hơn, vì họ tin rằng chết là hết! Tín ngưỡng cầu siêu hàm chứa nét nhân bản trong văn hóa con người, thấm nhuần triết lý sống

của Đạo Phật. Chúng ta cúng bái cầu siêu cho người âm thể hiện đạo lý báo ân. Chúng ta làm phước siêu độ cho chúng sanh bớt khổ thì tự nhiên có tâm từ bi. Người có đức hạnh từ bi thì tự nhiên có phước đức trong đời sống. **Tín ngưỡng cầu siêu trong Phật giáo có nhiều lợi ích, nhưng qua trọng nhất là giới thiệu cho mọi người nhận thức về thế giới quan của Phật giáo Đại thừa. Trong đó thủ thắng nhất là thế giới Tây Phương Cực Lạc mà mọi người tu niệm Phật hướng đến trong đời này và sau khi lâm chung.**

Chúng ta phải hiểu rằng mục đích người học Phật lấy trí tuệ làm sự nghiệp giác ngộ. Ý nghĩa siêu độ là thể hiện tinh thần lợi tha, như là phương tiện hành đạo. Vấn đề thực hiện tất cả các hình thức siêu độ phải xuất phát từ tâm từ bi mà thể hiện. Vì tâm là chủ thể của các pháp, khổ đau hạnh phúc do tâm mà tạo. Vấn đề tu học là sự nhận biết con người và thế giới xung quanh. Điều cần bản là biết đối

nhân, xử thế mới có sự lợi ích chung. Lễ sống ấy, đem tâm Phật chan hòa vào lòng đời, vào thế giới người đã khuất với tình thương và lòng ân nghĩa. Dù cõi âm hay cõi dương cũng biểu hiện sự sống và mong muốn thoát khổ và tìm vui. Tất cả chúng ta không ngoài thông lệ ấy. Từ đó mới thấy rằng, Phật pháp luôn đem lại hương vị giải thoát cho cả chúng sinh và muôn loài.

1. Pháp giới của Phật, Bồ tát, Duyên giác, Thanh Văn, Trời, Người, A Tu la, Địa ngục, Ngạ quỷ và Súc sanh.
2. Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm thập địa, HT Trí Tịnh dịch.
3. Kinh trường bộ, HT Thích Minh Châu dịch
4. Trung bộ kinh số 135, HT Thích Minh Châu dịch
5. Kinh Du Già Tập Yếu Cứu A Nan Đà La Ni Diệm Khẩu Qũy .Nghi .Đời Đường, Tam tạng Sa môn Bất Không dịch. Việt dịch: Quảng Minh.

Kết Duyên

HUYỀN VŨ

thơ

*Trần đời trải nghiệm sống qua
Thiện nhân gieo hạt giống mà đi lên
Dầu cho lên thác xuống ghềnh
Một lòng một hướng vững bền đạo tâm.
Đêm nay tỏ ánh trăng rằm
Lễ nghi tụng giới nầy mầm tốt tươi
Sì la phòng hộ nụ cười
Rạng lòng rõ mộng đến mười phương xa.
Đi đâu bằng được tới nhà?
“Nhu Lai thường trụ trên tà áo” em
Giữa đêm trăng rụng ngoài thềm
Sáng soi địa giới say mềm... cuộc chơi.
Tâm giác ngộ càng thương đời
Mềm hơn phương tiện vốn, lời cũng cho
Miễn sao tròn mệnh con đò
Giữa đời là thế...thầy trò kết duyên.*

(Thương tặng quý Phật tử chùa Pháp Vũ, FL
buổi trưa hè nắng gắt)



BÔNG HỒNG CÀI ÁO

Võ Doãn Nhân

*Tiết tháng bảy mưa dầm sùi sụt
Toát hơi may lạnh buốt xương khô.
Nỗi nề thay bấy chiều thu,
Ngàn lau nhuộm bạc, giếng khô rỗng vàng.
(Chiều hồn ca. Nguyễn Du)*

1.- Xá tội vong nhân rằm tháng bảy.
Bông hồng cài áo xưa... ngày ấy...
Huyền đường quét lá bóng chiều tà,
Lão mẫu nhìn trời sân cỏ ăy.
Móm mém không rằng mắt hốc sâu,
Bài phong phản để khen lừng lẫy.
Trung Nguyên đặc xá tặng hồng hoa.
Tuổi hạc con nguyên đáng lễ ấy...

- Lạy mẹ con đi khó trở về.
Vì đâu phải một cảnh hai quê?
Thương con đời ngược xuôi muôn nẻo,
Nhớ mẹ nhà hiu quạnh bốn bề.
Trở giấc, áo cơm đời giục giã,
Tàn hơi, giờ khắc kéo lê thể.
Cuồng phong trút lá không về cội.
Chiếc bóng bên trời nét ủ ê.

2.- Mẹ tôi ngồi trong một chiếc ghế nhựa thấp
ni lông màu vàng có ghế dựa. Bà mặc chiếc áo dài
vàng cũng đã cũ. Tôi mặc một chiếc sơ mi ngắn tay,
một chiếc quần tây dài cũng đã cũ. Mùa thu buổi
trưa êm ả, ngôi nhà trống vắng, nền nhà lát gạch xi-
-măng sạch láng. Mẹ ngồi trên ghế nhựa thấp, lặng
yên, không nói năng. Đối diện trước mặt mẹ, tôi
thưa với mẹ, giọng nói chỉ vừa đủ nghe:

- Thưa Bác, chỉ còn hơn một tháng nữa gia đình
chúng con sẽ vô Sài Gòn, bổ túc các hồ sơ các giấy
tờ đi qua Mỹ. Vậy thì ngày hôm nay con xin phép
được lạy Bác coi như là lần cuối cùng.

- Còn được bao lâu nữa vợ chồng mấy đứa bây
sẽ đi Mỹ?

- Con cũng không biết bao giờ hồ sơ xin xuất
cảnh sẽ hoàn tất xong xuôi.

Tôi chấp tay quỳ xuống gối, xì xụp lạy bốn lạy.
Nói nào ngay theo tục lệ, tôi chỉ được lạy hai lạy đối
với người còn sống. Tôi không, tôi chưa lạy cha tôi
bao giờ lúc người còn sinh tiền, tôi chỉ lạy khi người
đã nhắm mắt, lạy không phải chỉ lạy bốn lạy mà
lạy... chắc chắn nhiều hơn bốn lạy. Tôi lạy mẹ tôi
bốn lạy, bởi tôi linh cảm rằng kể từ giờ phút này
thật sự vĩnh viễn tôi không còn có cơ hội để được
lạy mẹ tôi nữa. Lạy mẹ lần này, tôi nghĩ đây là lần
cuối cùng, không hi vọng mong có ngày tái ngộ.
Nhiều người vượt biển tìm đường tị nạn chính trị,
không mong gì ngày trở lại cố quốc. Nộp đơn xin

TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

đơn tự gia đình theo diện ODP từ năm 1980, tôi
nghĩ không hi vọng gì chế độ Cộng sản Việt Nam có
nhiều từ tâm giàu lòng nhân hậu chấp nhận cho qua
định cư nước thứ ba, nhưng tôi thật sự đã lầm: mua
con tôm, bắt con cá. "Hoàng hạc nhất khứ bất phục
phản." Hoàng hạc một đi không trở lại.

Định cư tại nước Mỹ, người Việt lưu vong đã có
một quê hương thứ hai. Bằng một cách nói nào đó,
mẹ tôi cũng bảo mẹ tôi có một quê hương thứ hai từ
ngày mẹ tôi xuất giá theo chồng: tỉnh Quảng Nam,
tỉnh Tuyên Đức và tỉnh Bình Thuận tức tỉnh lỵ Phan
Thiết. Từ ngày cha tôi thất lộc, mẹ tôi chung sống
với gia đình chúng tôi, ăn tại một gian nhà đúc xi-
măng ban trưa nóng hừng hực như thiêu như đốt tại
nhà của anh ruột tôi, mẹ tôi ở tại gian phòng riêng
của mẹ tôi. Tôi đoán chừng một cách khá chủ quan,
mẹ tôi rất đổi bằng lòng để ở với gian phòng dành
riêng ưu tiên cho mẹ tôi. Giờ này mẹ tôi đã luống
tuổi, không còn xốc vác như ngày xưa nữa. Mẹ tôi
giờ đây chỉ làm công việc nhẹ: cầm chổi quét nhà
trong, quét vườn ngoài bên cạnh những gốc xoài,
những gốc cây ô ma nhằm mùa trái cây chín rơi rụng
trên mặt đất, những cây màng cầu những gốc ổi,
những gốc nhãn chúng tôi chỉ ăn được một mùa độc
nhất tôi hằng thắc mắc không rõ nguyên nhân. Về
sau, tôi biết rõ nguyên nhân: những cành, những
nhánh nhãn bị rầy không biết sinh sôi tự bao giờ đã
bám chặt tất cả, không chừa một lối thoát, khiến cây
nhãn phải gồng mình chịu đựng, một thời gian không
lâu, cây nhãn phải chết.

Bà mẹ ngồi yên để đưa con trai lạy mẹ xong, mẹ
đứng lên, xuống nhà dưới, lặng lẽ cầm lấy cây chổi
bước ra sân trước quét lá khô rụng rải rác khắp
vườn. Trời mùa thu nắng hanh vàng. Mẹ cầm lấy
chổi, ngồi khum xuống đất thông thả quét, một
mình, một hình một bóng, một thân bơ vơ. Chậm
rãi đưa cây chổi quét lá rụng thành đồng nhỏ, thỉnh
thoảng đôi khi mẹ ngồi nghỉ mệt, đưa mắt lơ đãng
nhìn trời. Trời cao thăm thẳm, xanh thăm thẳm,
từng đợt áng mây trắng đục bồng bềnh trôi theo
phương trời vô định, tôi áng chừng mẹ chẳng nghĩ
ngợi gì, chẳng hồi ức một kỷ niệm gì, ngây thơ, trẻ
con, hồn nhiên, chất phác. Mẹ có biết chẳng cha tôi
đã yên nghỉ nhắm mắt từ lâu từ một nửa thế kỷ? Mẹ
có nhớ ông cậu ruột tôi, cậu Thừa, em ruột mẹ tôi
đã chết sau ngày mất nước, cậu mắc bệnh gì, thọ
được bao nhiêu tuổi? Mẹ cũng chẳng nhớ chẳng biết
mợ Thừa tức vợ cậu Thừa còn sống hay đã mất (thật
sự mợ ấy vẫn còn sống tại quê nhà, được con cái của
mợ phụng dưỡng, chỉ có điều vì tuổi già sức yếu mợ
chịu cảnh bị khiếm thị không còn nhìn thấy nữa. Lúc
bấy giờ mợ Thừa đã thật sự cao niên, trừ mấy đứa
con cháu, sống một mình trong sự cô độc neo đơn.
Cách nay mấy tháng, chú Doãn con trai lớn cậu mợ
Thừa ở Cali báo vợ chồng tôi biết mẹ của chú thím
Doãn đã quá vãng). Mẹ nhận thức sự hiện hữu của
thời gian, quá khứ hiện tại tương lai một cách hỗn
tạp lộn xộn mơ hồ, không còn ý thức sâu xa rằng
quá khứ không còn, hiện tại phù du nhất thời chỉ
một cái sát na và tương lai chưa hiện hữu.

Theo Dấu Người Xưa

(Cảm tác tưởng niệm cố ĐLHT Thích Trí Chơn
nhân Đại Hội Khoáng Đại I GHPGVNTN HK)

*Hôm nay ngày Đại Hội
Khắp nơi thầy tựu về
Vắng Ông, nhớ nguồn cội
Con góp nhặt lời quê.*

*Nhớ xưa Ông gian khó
Dấu chân lưu khắp miền
Lòng từ lo tiếp độ
Mở đạo tràng, gieo duyên.*

*Dáng người mai mảnh khảnh
Sức mòn tháng năm qua
Vai gầy quàng nặng gánh
Lòng son chẳng phai pha.*

*Xe buýt làm Thiên Tọa
Nhà ga dịch sách kinh
Dù dòng đời nghiêng ngả
Người hoan hỷ, an bình.*

*Người ân cần hướng đạo
Thăm cơ sở miệt mài
Âm vang lời dạy bảo
Còn văng vẳng bên tai.*

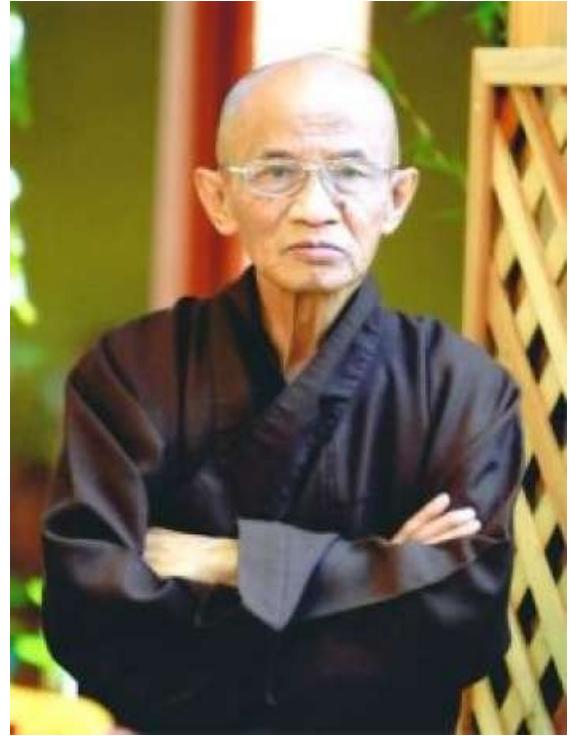
*Người lái thuyền Giáo Hội
Vượt bao cơn sóng thần
Không nê hà mệ mỗi
Trùng dương bủa vây thân.*

*Mắt rạng ngời soi chiếu
Môi hàm tiêu hiền hòa
Lắng nghe thương và hiểu
Trái tim đầy vị tha.*

*Thời gian Người còn sống
Chăm lo con đủ điều
Con chưa về kề cận
Phụ giúp Người bao nhiêu?*

*Nay con vào Giáo Hội
Tiếp theo chí của Ngài
Xa Người mười phương cõi
Lòng con luống ai hoài.*

*Niềm vui được cống hiến
Nỗi lo bước ban đầu
Đạo nghiệp đang bước tiến
Nhưng bóng Người còn đâu?!*



*Ân đức Người cao cả
Lời dạy bảo ân tình
Làm hành trang quý giá
Trên bước đường độ sinh.*

*Dù bao nhiêu trở ngại
Không xao xuyến tinh thần
Rèn luyện thêm vững chãi
Vì Đạo Pháp dẫn thân.*

*Con kính hành từng bước
Lòng hoan hỷ, an hoà
Con nghĩ mình duyên phước
Nương tha lực Tăng già.*

*Con nguyện Ông gia hộ
Sức mạng con viên thành
Trên đền ơn Phật Tổ
Dưới cứu độ chúng sanh.*

Chùa Cổ Lâm, 08/2012

MINH TUỆ

PHẬT PHÁP VỚI TUỔI TRẺ

VU LAN TRONG LÒNG TÔI

Tâm Minh — Vương Thúy Nga

Bạn thân mến,

Cứ mỗi lần Vu Lan đến, lòng tôi lại rộn lên bao nhiêu ý nghĩ về Mẹ, về chữ Hiếu, về sự Chết, về Địa ngục, về Tái sinh v.v...

Mẹ là đề tài muôn thuở; chữ Hiếu, vì vậy cũng đã có quá nhiều người đề cập đến và viết về, cho nên hôm nay tôi muốn gởi đến Bạn những ý nghĩ nhỏ của mình về sự chết, về tái sinh, về địa ngục v.v... Bạn nha!

Bạn còn nhớ không? Năm xưa, khi chúng ta còn học trung học, chúng ta đã định nghĩa "chết" là gì không? Chết là chấm dứt những phản ứng cháy trong cơ thể mình (vì Hóa học hữu cơ dạy chúng ta rằng "thở" là phản ứng cháy của cơ thể chúng ta - vốn là một hydrat carbon - với ôxy để sinh ra khí carbonic và hơi nước; như vậy chết là chấm dứt các phản ứng cháy đó): đó là cái chết vật lý-hóa và sinh học.

Thật ra con người nói chung và chúng ta - bạn và tôi - nói riêng, đã chết rất nhiều lần, đó là "sinh diệt trong từng sát na," Bạn có từng nghe cụm từ này không? Đúng vậy, từ máu huyết cho đến các tế bào trong cơ thể con người đều thay đổi từng ngày từng giờ, thế cho nên con người mới có phát triển, lớn lên, già đi rồi mới đi đến chết được chứ! Đó là về thân; còn tâm cũng vậy, khi vui khi buồn, khi "ma" khi "Phật"... không hề đứng yên một chỗ cho nên có thi sĩ đã than "từ tôi phút trước qua tôi phút này", nhiều khi không cần phải một phút mà chỉ một giây thôi, thậm chí một sát na thôi!

Ngoài cái chết vật lý-hóa-sinh học ra, con người còn có thể chết về mặt ý thức. Thật vậy, có khi nào bạn ăn mà không biết mình đang ăn? nghe mà không hiểu người ta nói cái gì, nhìn mà không thấy cái gì cả (nghĩa là không

nhận biết được) hay không? Đây là những lúc bạn quá đau khổ hay giận dữ, nổi đau hay sự xúc động, giận dữ... đã làm mờ cặp mắt, làm điếc lỗ tai, làm hư vị giác... làm cho chúng ta tạm thời như bị hư tất cả các giác quan, không thể cảm nhận được cái gì quanh ta cả, như vậy không phải ta đang chết hay sao?

Bạn có sợ chết không? Bạn có sợ bị đưa xuống địa ngục không? Bạn có biết bạn sẽ tái sinh về đâu không? Bạn có mong giải thoát sinh tử luân hồi không? Đó là những điều tôi muốn nói chuyện với Bạn trong mùa Vu Lan này.

Đức Phật nói: không ai thương lượng được với đạo quân Thần Chết, nghĩa là không ai hẹn trước được, không ai muốn đi sớm hơn cũng không thể trễ hơn được cả! Đến giờ đến ngày khi Thần Chết đến là mình phải ra đi. Như vậy tại sao chúng ta không chuẩn bị sẵn sàng để đừng bị bối rối, hụt hẫng... khi cái chết đến bất ngờ?

Chuẩn bị bằng cách nào ư?

Theo lời đức Phật dạy, mỗi ngày trước khi lên giường ngủ ta phải tự nhủ rằng: có thể ngày mai không dậy nữa; như vậy những gì cần làm hãy làm đi, đừng hẹn đến mai; đối với mọi người hãy tử tế, vui vẻ đi để nếu không có dịp gặp lại họ nữa thì cũng không có gì phải ân hận. Về bản thân, để chuẩn bị cho một sự ra đi nhẹ nhàng, nghĩa là "sống an chết lành" ta phải thực tập buông bỏ để ra đi không một chút luyến tiếc, dính mắc.

Thế nào là buông bỏ? Buông bỏ là không bám víu, không tham đắm cũng không ghét bỏ, giữ cho cái thấy, cái nghe... hằng ngày vẫn chỉ là cái thấy, cái nghe thuần túy, trong sáng; và đối với các giác quan khác cũng vậy. Từ đó tâm ta sẽ tĩnh lặng, minh triết và tuệ giác sẽ tăng trưởng. Chúng ta thực tập sự buông bỏ để thấy rằng mỗi khi buông bỏ được một cái gì mà mình rất ưa thích thì ta sẽ cảm nhận được một sự mãn nguyện sâu xa hơn là sự bám víu vào nó.

Buông bỏ còn có nghĩa hoan hỷ, không chấp nê, để tha thứ, bao dung, bao gồm việc ai chửi mình cũng không trả thù, ai nói oan mình cũng không nổi sân... vui với sự thành tựu của người khác...

Khi tâm ta đã tĩnh lặng, ta sẽ không còn sợ cái gì nữa; vì chết là một giai đoạn khác của sự sống và vì ta không còn bám víu vào bất cứ gì ở đời sống này cho nên



Vết xưa

*uóm chân lặn về vết cũ
ngày nào nôi trẻ me ru
ca dao à ơi giấc ngủ
lặng hồn vọng tiếng tâm từ*

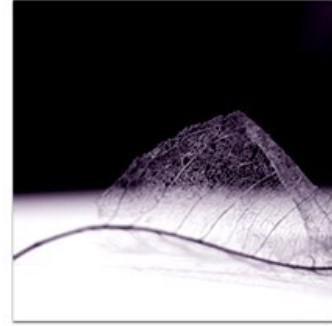
*tay cha dịu dặt từng bước
bước êm chập chững đầu đời
gọi riêng một tên mơ ước
những mong thư thả nụ cười*

*lặn vết theo mười ngón tay
mở trang kỷ niệm tháng ngày
mười hai năm tròn sách vở
áo trắng phượng hồng nắng say*

*soi vết vào trong trí nhớ
lựa lời ngọt ngào yêu nhau
bên anh hoa xuân tình nở
tim hồng rung nhẹ lần đầu*

*với mẹ . tuổi thơ xanh mãi
với cha . xin nhỏ bé hoài
với anh . ngày thơ chín mộng
với em . tiếc mấy mùa phai*

*môi cười dòn tiếng thủy tinh
ngày tạnh nắng khi chiều mưa
thời gian chiếc bóng vô tình
muôn trùng có dấu vết xưa?*



thơ

YÊN CHI

vô thường đối với ta không có gì gọi là “đột ngột” cả! Thật vậy, thân này tan rã nhưng không có nghĩa là sự sống không có; những giáo lý về thân trung ấm, về nghiệp, về tái sinh... chúng ta đều đã được học; cho nên dù chưa có ai chết rồi sống lại kể cho mình biết về những chuyện bên kia cửa tử nhưng chúng ta vẫn biết rằng đời sau của chúng ta đã được định hình sơ bộ bởi những nghiệp mà chúng ta đã gây ra trong kiếp này.

Bạn có sợ địa ngục không? Nếu Bạn không hại ai, nếu Bạn không làm cho ai đau khổ, nếu Bạn không độc ác, không khủng bố ai, v.v... thì Bạn không cần phải sợ địa ngục vào địa ngục, vì địa ngục là nơi “tạm trú” của những người ác độc, luôn tìm cách hãm hại người khác, đau khổ của mọi người là hạnh phúc của họ v.v...

Nếu Bạn không bòn xén, rít róng, thấy người ta đói không đành lòng, biết bố thí cho người nghèo khó, bần hàn, biết chia cơm xé áo cho đồng loại, v.v... thì Bạn khỏi cần sợ sẽ địa ngục vào địa ngục v.v... Nói cách khác, tuy chúng ta không phải là những nhà tiên tri, bói toán nhưng chúng ta cũng suy ra được chúng ta sẽ tái sinh vào những cõi như thế nào.

Bạn có biết cận tử nghiệp không? Đó là cái nghiệp xuất hiện trước khi chết có công năng làm thay đổi lộ trình tái sinh của chúng ta; ví như chúng ta sắp lên tàu đi Sài Gòn thì đột nhiên nhận được một bức điện tín bảo phải đi Sóc Trăng vậy đó! Như vậy cận tử nghiệp thật là quan trọng phải không Bạn? Vì vậy, chúng ta phải hết sức thận trọng trong mọi hành động về thân, miệng, ý, để tránh việc trước khi ra đi về cõi Thiện vì suốt đời làm lành, mà phải nhận một bức điện báo đổi lộ trình đi về một nơi bất thiện nào đó!

Cuộc đời này, cho dù chúng ta có sống đến trăm năm hay hơn nữa, cũng chỉ là một giấc mộng, nghĩa là khi tỉnh giấc “nồi kê chưa chín,” mọi chuyện xảy ra đều không có thực, hay nói cách khác “tất cả đều KHÔNG” như một nhà thơ kia đã nói:

*“Dù cho mộng dữ hay lành
Đến khi tỉnh giấc cũng là không thôi”.*

Cứ như vậy, chúng ta sống, chết, tái sinh, sống chết... cứ mãi trôi lăn trong 3 cõi 6 đường; ai mà không muốn giải thoát khỏi sinh tử luân hồi phải không Bạn? Nhưng tu như thế nào để giải thoát khỏi sinh tử luân hồi thì ngoài khả năng của tôi rồi; tôi

chỉ có thể thảo luận với Bạn về việc sống trong đời này mà giải thoát khỏi những phiền não đau khổ vì cố chấp, hẹp hòi... mà thôi.

Mùa Vu Lan, ngày Rằm Xá tội vong nhân, luôn thúc đẩy mình nghĩ đến những tư tưởng liên quan đến cái chết, đến thọ nghiệp, đến Mục Liên Thanh Đề, đến “Vấn tế thập loại chúng sanh” của thi hào Nguyễn Du... và lòng ta tự nhiên chùng xuống... Bạn có thấy buồn không? Bây giờ chúng ta hãy nghĩ rằng Vu Lan cũng là mùa Báo Hiếu, Mùa chư Tăng xuất hạ, mùa Hoan Hỷ của quý Ngài với ngày Tự Tứ, như ngày Tết của nhân gian, chư Tăng được tăng thêm hạ lạc: nghĩ như vậy là ta vui lại liền, có phải không Bạn? Xin tặng Bạn 5 chữ “T” của một vị Thầy dạy chúng ta tu tập đạo giải thoát, đó là: Thương, Tha, Tùy, Thôi, Thoáng.

Thương = từ bi (sáng cho người thêm niềm vui, chiều giúp người bớt khổ)

Tha = tha thứ, bao dung

Tùy = tùy duyên

Thôi = buông bỏ

Thoáng = open-minded, cởi mở, mở lòng

Thân chúc Bạn một mùa Vu Lan an lạc và giải thoát.

Tâm Minh—Vương Thúy Nga

Uơm Mầm Trí Tuệ

(Cảm tác về Khóa Tu Học Bắc Mỹ lần 2, Santa Clara, 02-06/08/2012)

*Vì Tuệ nghiệp bốn phương đều tụ hội
Chư Tăng Ni Phật Tử thầy về đây
Dắt dẫn nhau trong hành trình giác ngộ
Đồng học tu, rạng ánh sáng Như Lai.*

*Tiếng chuông mõ giục hồn ai tỉnh mộng
Lời ngân nga đượm chân lý cao sâu
Nước dương chi tẩy nghiệp trần bụi bặm
Về bên nhau, hợp thể tánh nhiệm mầu.*

*Từng bước chân nở hoa sen thanh thoát
Từng cái nhìn thân thiện vẹn cảm thông
Từng nụ cười trong vô biên hỷ lạc
Từng câu chào gói trọn cả niềm thương.*

*Như cùng tử nay trở về bảo sở
Giữ bụi đường chợt hiểu: Ta là ai
Khôi lưu lạc nơi đầu đường, xó chợ
Thế đàng hoàng chia gia sản Như Lai.*

*Công phu sáng, thân tâm nhiều năng lực
Vận động nhiều cho thêm sức dẻo dai
Người con Phật đủ đầy tâm và sức
Để thăng hoa bao Phật sự lâu dài.*

*Bạc cao thấp trước sau chia năm hạng
Cốt làm sao ứng hợp việc tiến tu*

*Để trọn vẹn tiếp thu Thầy Cô giảng
Vàng hào quang chiếu rọi, xóa mây mù.*

*Bao trăn trở, tâm tư, điều nghi vấn
Bấy lâu nay chất chứa ở trong lòng
Nay duyên phước được giải nghi tường tận
Pháp thấm nhuần thỏa khao khát, chờ mong.*

*Nghe tiếng chuông bao duyên trần gác lại
Ta quay về nhận diện chủ nhân ông
Hơi thở nhẹ, tâm an bình vững chãi
Bao muộn phiền liền vắng bật, rỗng không.*

*Lời Phật dạy trên bước đường Giác Ngộ
Hãy miệt mài, tinh tấn chớ buông lơi
Cho bản thân và chúng sanh được độ
Tuệ sáng soi làm tốt Đạo - đẹp Đời.*

*Trăng Tâm Ấn soi đường về quê cũ
Kệ Hoa Nghiêm gọi phiền não trần lao
Gương Kim Cang trừ tà ma quỷ mị
Bát Nhã thuyền chuyên chở khách trần ai.*

*Kính tri ân cơ duyên lành hội ngộ
Bao tình thương, bao kinh nghiệm trao truyền
Bao hành trang giúp con qua biển khổ
Tiếp hậu lai, người học Đạo hữu duyên.*

Bắc Mỹ mùa hè 2012

PHONG TRẦN KHÁCH

thơ



CHA MẸ VÀ NHỮNG NGƯỜI CON BẤT HẠNH

Vĩnh Hảo

Quà tặng của những đứa con trên cuộc đời với hai con người vĩ đại như cha mẹ, thật không gì có thể sánh bằng. Cho nên kinh Phật nói "*cha mẹ còn ở đời, chẳng khác chi Phật còn tại thế*" (phụ mẫu tại tiền như Phật tại thế) không những khẳng định tính cách bình đẳng trong lý thuyết phật-tánh mà còn là một sự tôn vinh đầy ý nghĩa dành cho những bậc sinh thành của tất cả mọi nơi chốn và mọi thời đại.

Vu Lan, Mùa Báo Hiếu, quả là chủ đề phong phú và tiếp cận nhân sinh nhất trong tất cả các chủ đề văn học, nhất là văn học Phật giáo. Nhưng thấp thoáng đâu đó đằng sau những bài viết vinh danh ân tình cao cả của cha mẹ, người viết vẫn nhìn thấy những thực tế đau lòng về phía những người con. Hạnh phúc có cha mẹ, không may thiếu cha mẹ; hạnh phúc có cha mẹ hiền đức hiểu đạo, không may có cha mẹ sống không đạo đức. Hạnh phúc có cha mẹ thương con vô điều kiện; không may có cha mẹ chẳng thương con, hoặc thương con với bao điều kiện. Hạnh phúc có cha mẹ chăm lo cho con, thương yêu con hết mực; không may có cha mẹ bỏ bê con, ganh ghét thù hận với con... Đó là sự thực, chẳng phải là cường điệu hoặc bôi bẩn bức tranh phụ tử, mẫu tử vốn được trân quý từ thuở tạo thiên lập địa.

Trước đây đã có một vài độc giả gửi thư riêng tham khảo ý kiến với người viết sau khi đọc một vài bài văn hay thơ ca tụng ân sâu nghĩa nặng của cha mẹ, nhất là đọc những bài nói về hiếu đạo. Theo những người con trong các trường hợp đặc biệt này, có những cha mẹ sinh dưỡng con cái có vẻ như mong đợi sẽ được con cái nuôi nấng trả ân lại khi mình về già. Mục đích sinh dưỡng con cái như thế nói trắng ra chỉ là một cách đầu tư, có điều kiện. Cũng có những bậc cha mẹ vây chần

hàng rào để giữ con cho đời mình, chỉ muốn con cái học hành, sinh nhai, cưới hỏi theo ý của mình, không quan tâm ý thích và quan niệm sống thật sự của con. Khi con cái làm điều gì trái ý cha mẹ, lập tức bị gán cho tội "bất hiếu." Những đứa con của các bậc cha mẹ như thế, nhất là những đứa con Á-đông được sinh trưởng ở xã hội Âu-Mỹ, đã đặt những câu hỏi nghe rất thương: "Em nghĩ về cha mẹ như vậy có mang tội bất hiếu không?" hoặc "Cha mẹ em làm những điều trái đạo đức, nhưng sao mỗi lúc nghĩ đến điều sai và xấu của cha mẹ, em lại cảm thấy khó chịu và ray rứt trong lòng, tại sao vậy? Không lẽ con lúc nào cũng sai, cha mẹ lúc nào cũng đúng?"

Những câu hỏi khó trả lời. Làm sao có thể thẳng thắn nói rằng ở đời có những người làm cha mẹ nhưng không xứng đáng làm cha mẹ! Mà không nói ra điều đó, hóa ra toàn bộ hệ thống kinh điển, văn hóa, giáo dục, sách báo, nghệ thuật, v. v... của đông-tây, kim-cổ, đều tể nhị né tránh vấn đề này như cách người ta không bao giờ nói sự thực với trẻ con rằng Santa Claus (ông già Noel) không có thực?

Nếu chúng ta, cộng đồng nhân loại, có chủ trương chỉ ca tụng cha mẹ thôi, không nên lộ ra bất cứ một điều gì làm mờ nhạt đi tính cách thiêng liêng cao cả của cha mẹ, có nghĩa là chúng ta bỏ rơi một số những đứa con bất hạnh. Hãy cho một con số ví dụ cụ thể và rất khiêm tốn: trong 100 bậc cha (hoặc mẹ), chỉ có một bậc cha/mẹ không xứng đáng là cha/mẹ. Vậy, trong 100 triệu bậc cha/mẹ cao cả thuần túy, sẽ có 1 triệu bậc cha/mẹ làm khổ con cái. Trong 1 tỉ bậc cha/mẹ

tốt, sẽ có khoảng 10 triệu bậc cha/mẹ không tốt. Với 10 triệu bậc cha mẹ không tốt, không thương và chăm lo cho con đúng chức năng làm cha/mẹ, sẽ mang lại khổ đau cho khoảng từ 10 đến 20 triệu đứa con trên hành tinh này. Con số này ít, nhưng không nhỏ. Đó là nói con số của những người hiện tại, chưa tính kể quá khứ và tương lai.

Vậy, hãy trở lại với ý nghĩa của câu dạy trong kinh Phật: "*Cha mẹ còn ở đời, chẳng khác chi Phật tại thế.*" Điều dạy này trao cho những đứa con niềm tin 'vô điều kiện' rằng cha mẹ là những vị Phật tử bị, khoan dung, độ lượng, cao cả, sống ngay trong ngôi nhà thể tục của mình, rất gần gũi mình. Cũng từ điều dạy này, khi đứa con không hiểu Phật là gì, có thể mượn nhân cách và tình cảm của cha mẹ để so sánh và hình dung ra một đức Phật trong tâm thức của chúng. Nếu bậc cha/mẹ không sống tốt, tức là đã gieo cho con một hình ảnh không đẹp về đức Phật mà mình tôn thờ, qui ngưỡng; như vậy, nhìn qua tư cách của cha/mẹ mình, đứa con cũng không có lý do nào để phát sinh lòng ngưỡng mộ, tôn kính đức Phật. Đó là so sánh tương đồng, còn nếu so sánh dị biệt thì càng so sánh cha mẹ với Phật, niềm thương quý đối với cha mẹ càng giảm đi. Bài học ý nghĩa rút ra được từ đây là người con Phật, muốn xứng đáng





là cha mẹ, xứng đáng để được ca tụng như những vị Phật tại thế, tất phải tu và học để có nhân cách cao đẹp sáng ngời và tâm lượng từ bi không bến bờ, không điều kiện, đối với những đứa con của mình. Hạnh phúc của gia đình và xã hội, và của nhân loại, bắt nguồn từ đây. Khi làm con, hãy làm những người con chí hiếu; khi làm cha mẹ, hãy làm những vị Phật tại thế.

Cho nên, trong mùa Vu Lan, không phải chỉ kêu gọi nhắc nhở những đứa con làm bốn phận báo hiếu, mà cũng chính là dịp để những bậc cha mẹ nhìn lại mình, tu chỉnh nhân cách, bồi dưỡng đạo đức, phát khởi từ tâm vô lượng đối với con cái, cũng như đối với cuộc đời, để không phụ lời dạy vàng ngọc của đức Phật. Xây dựng hạnh phúc gia đình và kiến tạo trật tự xã hội, không phải bắt đầu từ những đứa con, mà chính là từ nơi những bậc cha mẹ, bởi vì ai cũng biết rằng, không có cha mẹ, làm sao con cái có thể hiện hữu! Trong ý nghĩa cao cả và thiêng liêng nhất mà đứa con có thể nghĩ đến, cha mẹ là tạo hóa. Vì thế, hãy bắt đầu tất cả công trình xây dựng, vun bồi hạnh phúc thế gian, bằng bàn tay và trái tim của cha mẹ.

Hạnh phúc thay có những ơn lớn trên đời để được ghi nhớ và báo đáp: ân cha mẹ, ân thầy dạy, ân chúng sinh và ân Tam Bảo.

Hạnh phúc thay có cha mẹ là suối nguồn thương yêu vô tận, là trời biển mênh mông của nhân từ độ lượng, là chốn trở về cho bấy trẻ vụng dại sau những lầm lỡ khổ đau trong cuộc đời.

Xin hướng về và chia sẻ nỗi bất hạnh với những đứa con mồ côi cha mẹ, những đứa con có cha mẹ hiền đức đã qua đời hoặc phải xa cách nghìn trùng, cũng như những đứa con có cha mẹ mà không thể đón nhận được tình thương yêu và lòng bao dung.

Xin hướng về cúi lạy cha mẹ hiện tiền và quá vãng như những vị Phật cao cả nhất của đời chúng con với niềm tri ân, hân diện và chia vui cùng tất cả những người con điểm phúc trên khắp thế gian này.

Vĩnh Hào

(nguồn: www.vinhhao.info)

Si Độn

*Thu về mát mẻ thích trong lòng,
Tắm đầu tài cao hát thong dong.
Cửa thiền những then người si độn,
Biết lấy câu gì để truyền tâm.*

Thiền Sư TỊNH GIỚI (? - 1207)

Bản dịch **HT Thanh Từ**

(BÌNH: Hãy nhìn vào mặt trăng, và đừng làm bài thơ nào. Hãy dịu dàng thở vào và ra, hãy dịu dàng nhìn mặt trăng, hãy dịu dàng nhìn trăng với toàn thân của bạn. Mặt trăng cũng là biểu tượng của tâm. Hãy dịu dàng cảm nhận cuộc đời bao quanh và bên trong bạn như là tâm bạn đang hiển lộ. Hãy nhìn nó, nghe nó, ngửi nó, sờ nó, biết nó. Bạn sẽ run rẩy hạnh phúc khi bạn nhìn thấy rằng trận mưa đang rơi trên người bạn thực sự là tâm bạn đang mưa rào trên bạn. Làm sao bạn có thể nhìn vào trăng và làm thơ được?)

Foolish

*Autumn comes with cool air and pleases people.
The talented men look at the moon and make poems.
I am a Zen monk, feel ashamed for being foolish,
and have no words for the mind transmission.*

TỊNH GIỚI (? - 1207)

(COMMENT: Look at the moon, and make no poems. Gently breathe in and out, gently look at the moon, gently see the moon with your whole body. The moon is also a symbol for the mind. Gently feel the whole life around and inside you as your mind manifesting. See it, hear it, smell it, touch it, taste it, know it. You will tremble blissfully when you see that the rain falling on you is truly your mind showering on you. How can you look at the moon and make poems?)

NGUYỄN GIÁC dịch và bình

(trích từ TEACHINGS FROM ANCIENT VIETNAMESE ZEN MASTERS—Những Lời Dạy từ Các Thiền Sư Việt Nam Xưa)

BÌNH TĨNH VỚI NHỮNG BƯỚC CẦN LÀM KHI CÓ TANG SỰ

1. Liên Lạc Với Vị Sư Trưởng/Thầy Trụ Trì Chùa hay Tu Viện Gần Nhất

- Gọi điện thoại bạch báo ngay với quý Thầy/Sư cô về sự ra đi/hấp hối của người thân.
- Đồng thỉnh Ban Hộ Niệm tại Chùa/Tu Viện/Tinh Xá.
- Đồng thời, các thành viên của gia đình giữ thanh tịnh và vẫn tiếp tục thành tâm niệm Phật A-Di-Đà bên người chết/hấp hối cho đến khi vị Thầy đến làm lễ hộ niệm.
- Báo tin cho các thân nhân gần xa biết về người thân nhân quá cố

2. Liên Lạc Với Nhà Cảnh Sát

- Sau phần nghi lễ hộ niệm cần thiết của Tôn Giáo mới gọi 9-1-1 cho cơ quan cảnh sát đến để báo tử
- Nhân viên cảnh sát đến làm phận sự.

3. Liên Lạc Với Nhà Quàn

- Nhân viên Nhà Quàn đến di chuyển thi hài về Nhà Quàn

4. Liên Lạc Với Nghĩa Trang

- Xin một cuộc hẹn để bàn lo mọi thủ tục về nghĩa trang

A. Các Dịch Vụ Tại Nhà Quàn

- Chi phí căn bản
- Chi phí pick-up thi hài về Nhà Quàn
- Chi phí tắm liệm và trang điểm
- Chi phí di chuyển đến nhà Chùa/Chapel/Nơi thăm viếng và di quan đến nơi an táng
- Giấy khai tử
- Xe chuyên chở quan tài (Coach hoặc Hearse)
- Xe chở hoa
- Chi phí thêm ngày thăm viếng
- Chi phí phụ trội dịch vụ an táng vào các ngày cuối tuần
- Chi phí cho nhân viên cảnh sát giao thông dẫn đường
-

B. Các Dịch Vụ Nghĩa Trang

- Quan tài gỗ hay kim loại
- Mộ bia bằng đá hay đồng
- Kim tính (Standard hay Special)
- Đặt/chọn hủ đựng tro cốt (nếu hỏa táng)
- Mộ Phần
- Chi phí đặt kim tính xuống huyệt
- Chi phí đào và lấp huyệt
- Chi phí đặt mộ bia trên mộ
- Chi phí cắt cỏ, bảo trì
- Đặt bình để cắm hoa cho ngôi mộ
- Chi phí thêm an táng vào các ngày cuối tuần
-

C. Các Dịch Vụ Liên Hệ

- Gia đình trực tiếp đến tiếp xúc với vị Thầy Trụ Trì để cung thỉnh cho Tang Lễ
- Cử người tiếp xúc với tiệm hoa để lo dịch vụ hoa tang
- Cử người tiếp xúc với cơ quan truyền thông báo chí/internet đăng Cáo Phó, Báo Tin
- Cử người tiếp xúc nhà chụp hình/quay phim chuyên nghiệp
- Cử người tiếp xúc với nhà hàng/nhà bếp của chùa lo thức ăn cho quan khách sau tang lễ
- Cử người lo dịch vụ áo tang và thức ăn mâm cơm cúng linh các buổi lễ
-
-

D. Các Vật Dụng Cần Thiết Thờ Cúng và Linh Tinh

- Tượng Phật, chuông mõ, pháp khí ..., kinh sách
- Nhang đèn, trái cây, bình hoa cúng bàn thờ Phật và bàn hương linh
- Mền quan minh, bộ đồ quần áo cho người quá cố
- Âm thanh cho buổi tụng kinh và tang lễ
- Sổ ký tên lưu niệm, thiệp tang,
- Chương trình tang lễ, điệu văn, tiểu sử hương linh
-
-

Vài Điều Cần Dặn Quan Trọng

- Trong thời gian hộ niệm gia đình phải theo lời chỉ dẫn của vị Thầy hay Ban hộ niệm
- Trong thời gian Tang lễ gia đình nên phát tâm ăn chay niệm Phật, tránh sát sinh
- Phát tâm cúng dường Tam Bảo, bố thí, phóng sinh hồi hướng công đức hương linh.
- Xin lễ kỳ siêu 7 tuần thất tại chùa và cúng dường trai Tăng.

Nam mô ____()____ A-Di-Đà Phật

Ban Tang Lễ Tu Viện Hộ Pháp & E-Temple:

HoPhap.Net biên soạn.

Tu Viện Hộ Pháp

3048 Lashbrook Avenue,

El Monte, CA 91733 – USA

Tel: (626) 377-1103



BẠCH XUÂN PHÊ

Cái Nốt Ruồi của Mẹ

Kính tặng Mẹ - Happy Mother's day.

Năm nay Mẹ gần 80 tuổi
vẫn nụ cười thật tươi mỗi khi gần con cháu
nhưng Mẹ càng duyên dáng và xinh đẹp
vì cái nốt ruồi dưới vành môi của Mẹ.
Ôi cái nốt ruồi của Mẹ,
đẹp như vần thơ
nhưng nó cũng là dấu chấm hỏi cuộc đời.
Thăng trầm, buồn vui, và sướng khổ
đó là chân lý của cuộc đời - đây hỷ nộ ái ố.
Cái nốt ruồi của Mẹ - dấu chấm hỏi cuộc đời
nó từ đâu đến và sẽ đi về đâu?
Mẹ lại cười, ánh mắt sáng ngàn sau.
Như bảo: con ơi đừng vớ vẩn
Hạnh phúc là mỗi khi các con được gần Mẹ.
Quá khứ đã mù khơi,
tương lai còn chưa tới;
đừng bận tâm con nhé.
Hiện tại là hạnh phúc đơn thuần.
Một ngày Mẹ sống cũng là một ngày Mẹ chết!
Các con là những tiếp nối của Mẹ
Những bông hoa, những tình hoa
những biểu hiện nhiệm mầu.
Hãy nối tiếp những điều hay lẽ phải.
Tuổi càng già lòng con lại xót xa
thương Ba
thương Mẹ
suốt đời cực khổ vì con
mồ hôi và nước mắt
cả đời đã tận tụy hy sinh
Ba - uống sòng lút gió
Mẹ - buôn tần bán tảo
để suốt đời dạy bảo.
Các con hãy ráng làm người.
Mỗi lần được nhìn Mẹ
với cái nốt ruồi ở vành môi.
Ôi cái nốt ruồi của Mẹ
Đẹp như vần thơ.
Nhưng đẹp hơn là tình mẹ, đẹp như mơ
ngủ ngàn và vời vời
Tình mẹ mênh mông như biển khơi
Tình mẹ bao la như bầu trời
Thênh thang và vô tận.



In honor of my mother's day - 2012.
My Mother's Mole

My Mother's Mole

To my mom - Happy Mother's day.

*This year, my mom almost turns 80-years-old
still that big smile whenever she sees her children.
She is even more graceful and beautiful
because of the mole under her lips.
O my Mother's mole,
as beautiful as poetry
but it is also a question mark for life.
Ups and downs, good and bad, happy and sorrow.
That is the truth of life - full of such.
My mother's mole - a question mark for life
where it comes from and where will it go?
My mother's smile with her bright eyes will last forever.
As if she is saying: Please stop that nonsense, son.
Happiness is whenever we are - presensing for each
other
The past is gone,
and the future is yet to come;
do not bother or mind my dear son
The now - the present time is simply pure happiness.
One day I lived in life is also a day I died in life!
You are my continuation
You're the flowers, the quintessence,
the beauty manifestations,
also continue with what you perceive is right.
Yet, as I get older, my heart aches
Loving my dad more
Loving my mom much more.
Their lives were miserable for all of us
they poured so much sweat and tears
they devoted their entire lives and sacrificed
a whole lot for us.
Dad worked so hard as a fisherman,
Mother does all things to make ends meet,
still they have time to teach us how to do things right,
and to be the person we want to be.
Each time I look at her mole,
O my Mother's mole,
as beautiful as poetry.
What is much more beautiful is the maternal love,
beyond a beautiful dream
untouched and superb.
Maternal love is as vast as the ocean
and as brighter than the sky
Infinite and precious.*

In honor of my mother's day - 2012.

TRUYỆN THẬT NGẮN

Biên thị Thanh Liêm

Phải chi!

Cô Út khi còn trẻ được coi như người có diện mạo dễ nhìn. Bao nhiêu trai tráng trong làng đều thập thò tán tỉnh mà ông trời thì thật lắm oái oăm. Hễ cô phải lòng người nào thì cha mẹ cô không thuận ý người đó... mà mỗi lái có tới lui dạm hỏi thì cô lại không thuận tình... mặt ủ mày chau làm nũng bỏ ăn quên ngủ. Con gái thì như hoa nở một thời... đồ đưa cũng chỉ lại qua mấy chuyển... Thoắt cái đã tới ngõ quá trưa.

Anh chị em cô đã lượt lần yên nơi yên chỗ và bạn bè cô cũng tay bế tay bồng... ngoảnh tới trông lui chỉ có mình cô trưa chiều một bóng. Có mấy tay đặng của, vợ không may vẫn số có ý mời cô về kể tục sớm hôm... vậy mà cũng không cải số được bởi ông... Trời. Tuổi coi ra không xung khắc đàng này thì cũng rơi vào mạng cung "bát san tuyệt mạng" làm sao mà dám... liều? Thôi thì cam đành đồ ngang... lỡ chuyển.

Hễ có ai lân la hỏi chuyện chồng con thì mặt cô buồn rười... mắt ngó xa xôi... mà thốt rằng... "Phải chi!"...

Lỗi thời gian

Khi anh đi tù cải tạo, chị mới khoảng tuổi 30 mươi. Hai con một nách oằn vai gồng gánh tảo tần khuya sớm thăm chồng... mà trông chị vẫn đẹp mặn mòi. Trong giới bán buôn giao hảo cũng dăm ba tay theo chị trưa chiều... mà chị cứ giả ngơ không biết. Nhưng mà, ba năm... rồi... năm năm đằng đẳng... Cái ngày về... không ai biết được bao lâu? Chị đuối sức. Chị hụt hơi. Vẫn còn người kiên trì bên chị.

Cuối cùng, chị dẫn con cùng người ấy ra đi và bỏ anh ở lại.

Rồi anh về. Anh vượt biển tìm chị và con.

Trời đất khiến xui... hai người cùng ngụ chung một thành phố. Vợ mình bây giờ đã là vợ người

ta, con mình cũng là con người khác... Anh sống cô đơn không ai biết, mà ngẫm một mình... có chết cũng chẳng ai hay. Anh thất chí bỏ đi chốn khác. Biệt tăm. Chị thì cứ một đời ngẩn ngơ tắc dạ.

Anh ơi, em vẫn yêu anh... Lỗi chi... ở... tại thời gian!

Gái thuyền duyên

Bà là hoa khôi trường tỉnh còn ông là sĩ quan tác chiến. Ngoài tài đánh giặc giỏi ông còn là tay chơi đàn khá và hát hay nên không mấy khó khăn ông đã chiếm được trọn trái tim của bà.

Trai tài gái sắc gặp nhau tưởng không có gì hạnh phúc hơn, trong lòng bà chỉ cầu mong cho gia đình đầm ấm mãi vậy... xin đừng có kẻ thứ ba nào đó... lạc vào khuấy động.

Khi được 2 mặt con thì bà bỗng khám phá ra... bà chỉ là kẻ đến sau, vì ông đã có vợ trước từ lâu nơi quê nhà mà bà không hề hay biết. Bà đau khổ tột cùng và âm thầm nhờ người thân về tận nơi dò hỏi. Bà còn biết thêm hiện người vợ cả đang cung dưỡng mẹ chồng và nuôi ba đứa con thơ trong cảnh đơn chiếc hẩm hiu.

Sau một thời gian dài lặng lẽ tính toán... bà quyết lòng dứt áo ra đi. Ông cầm quân chiến đấu với giặc bên ngoài cùng anh em đồng đội nhưng còn bà? trận địa đang cuốn xoáy trong lòng chỉ có một mình bà biết bà hay.

Khi đã sắp xếp xong xuôi bà chờ dịp ông nói với bà đi công tác bà liền dẫn con đi biệt. Khi ông về biết bao phen kiếm tìm... nhưng cánh nhận vẫn bắt tăm.

Ông quay lại

quê xưa thì... con thơ vợ cũ... ngày nay cũng lạ lẫm với ông rồi. Ngay cả mẹ ông cũng ngoảnh mặt làm ngơ cho ông là người phụ nghĩa bạc tình. Ông trở thành như khách trong nhà nói cười một bóng.

...Khi con hiểu chuyện đời, bà hay thường tâm sự. *Những gì mình yêu kẻ khác cũng yêu, khi lìa ba con... thì mẹ như người sống không trọn mà chết cũng không yên. Mẹ đã hiểu được nỗi đau cùng cực nơi người cô phụ khi đã bị lấy cắp đi lẽ sống của đời mình. Bây giờ với khoảng đời còn lại mẹ có thể an tâm mà nhắm mắt được rồi...*

Người quen biết chuyện bảo nhau, ngẫm cho cùng... thì trai tuy anh hùng nhưng không sánh được với gái thuyền duyên.

Ngôi sao xấu

Chị lấy anh được vài năm... khi hương chưa nồng lửa chưa kịp bén thì anh bị đẩy vào trại tập trung. Chị như bao người đàn bà thuở ấy... một dạ sắt son vẫn chăm chút nuôi con và lặn lội tay xách tay mang... dăm ba tháng lên trại thăm chồng.

Lác đác... có người về. Họ đến thăm chị và kể chuyện chị nghe là anh ấy có... tình nhân trong tù. Chị cười, *anh xưa giờ vẫn thế nhưng anh vẫn yêu chị... và chẳng nơi chốn tù đầy hiu quạnh có người ủi an chia sẻ... cũng là điều hay!*

Chị tin chồng, chị tin chị. Chị tin vào chính tình yêu nồng nàn trong sáng của mình sẽ là hơi ấm cho khoảng dài xa cách. Chị biết





MẬT NGHIÊM

Chào mừng Pháp hội

*Khóa tu Bắc Mỹ kỳ hai
Huân tu giáo pháp cho đài sen thơm
Bồ đề hạt giống ủ thơm
Vun bồi công đức sớm hôm tu trì
Chuyển ba độc Tham-Sân-Si
Thành Giới-Định-Tuệ thực thi pháp mẫu
Đảnh lễ Tam Bảo ơn sâu
Con đường giác ngộ không lâu sẽ thành.
Chúc mừng Pháp hội chính danh
Phật giáo Thống Nhất nhân lành đã gieo
Tu rồi tâm chẳng khó nghèo
Được làm con Phật sớm chiều an vui.*

(trước giờ Lễ Khai Mạc,
sáng ngày 03/8/2012)

Tim Ai

*Đi tìm ta là ai
Thấy cảnh đời náo động
Bông hoa rụng tàn phai
Trên sông dài biển rộng.
Đi tìm ai là mình
Thấy buổi sáng bình minh
Một giọt sương trên lá
Bóng sao mai in hình.
Thời gian trôi vô tận
Không gian rộng vô biên
Gió cười ai lặn đặng
Trong vạm vật biển thiên.
Ai không tìm không đi
Thấy đất trời vô ngại
Tánh tướng bất phân ly
Trăng mỉm cười tự tại.*

San Jose, ngày 04/8/2012

tính anh hào phóng, phần quà mỗi kỳ chỉ viếng thăm chẳng đủ vừa tay để anh biểu tới bạn bè. Chị cắt xén phần mình cho anh đầy đủ, chị kiếm thêm việc làm để nói rộng phụ thu. Chị gọi con... khi thì bên chị lúc ở bên chồng để rảnh tay chạy việc. Đứa con thiếu cha vắng mẹ như cây khô còi cỗi giữa đồng... chị thương con mà chị cũng thương chồng, chị xoay trở phượng nầy chị chạy thêm việc khác. Người chị theo năm tháng đợi chờ cứ mòn hao tựa thân cây héo hon... xơ xác.

Anh về, hẹn cùng người tình trong trại tìm cách vượt biên để tìm vui hạnh phúc mới. Chỉ lại một mình quanh quẩn nuôi con. Đứa con giờ đã lớn... nỗi buồn cũng lớn theo năm dài hận tủi người cha. Những lần về thăm xứ sở, cha con ngồi bên nhau lặng lẽ, hàng giờ. Đứa con vẫn cảm lạnh nổi hờn người cha bội bạc... khóa chặt cái quá khứ lớn khôn chỉ với bóng dáng thui thủi của mẹ ngược xuôi tần tảo...

Bạn bè thân quen đều cảm thương chị... nước đời! ai cũng lo... chỉ có người ở ngoài tù không chịu nổi cảnh cô đơn mới đành lỗi hẹn với người xưa. Đàng nầy... kẻ trong tù lại ngược đời cam tâm bội bạc.

Chị cười buồn, thư thả. *Anh xưa giờ vẫn thế. Tại chị phước mỏng phận cô... Mà cũng có thể... chị sinh ra đời... dưới một ngôi sao xấu...!*

Bến Đợi

Ba, tính nghệ sĩ thích đàn đúm bạn bè. Má, thực tế hiền lành chơn chất. Ba cứ như chuyển tàu, bươn tới ở những trạm dừng. Má như bến đợi... ngóng mãi những khách đến đi lên xuống. Con tàu già... vẫn cứ tiếc khoảng đường rầy quá khứ và bến đợi cứ lùi khuất... xa xăm.

Má sống tro trọi như dòng sông cạn nước. Cuộc đời làm vợ không có mấy ngày vui. Sau 75, ba vào trại tập trung, các anh chị lớn đi nông trường, nhà cửa

bị tịch biên, má và đám con nhỏ bị lừa về vùng kinh tế mới. Một tay má ngược xuôi tất bật.

Ba đi tù trở về, chán cảnh đời nhốn nháo đổi thay nên bỏ nhà đi ngao du sơn thủy! Rốt cùng, cũng chỉ có má. Chỉ có những bà mẹ của những đứa con... muôn đời mãi là bến đợi. Đợi những đứa con lưu lạc thăm nhà. Đợi người chồng chùn chân quay gót.

Cơ cực và móng ngong đã làm má lần hồi kiệt sức. Ngày má vào bệnh viện, không biết ba ở đâu mà nhắn ba về, bà con túa nhau đi kiểm. Khi ba về, chỉ cầm được tay má lạnh ngắt, nghẹn ngào. Bà ngoại nói má mảy cứ "nuối" mà đợi ba về, má cứ tỉnh rồi mê mảy bận... Má đã bỏ bến đợi mà đi... khi ba chưa về kịp. Bây giờ ba vẫn còn đó, như cây cổ thụ già trơ gốc khô cằn. Cuối cuộc đời cứ ngơ ngẩn buồn.

Mãi nhớ về cái bến đợi, hiền hòa, tội nghiệp...

Biện Thị Thanh Liêm

MỖI KỲ MỘT MÓN CHAY

ỚT ĐÀ-LẠT DỒN CÁ BỒ-ĐỀ

Vật Liệu:

1. 1 lb cá chay (có thể thay thế bằng tàu hũ ky trộn chung với seaweed. Xem cách làm của món Cá Kho Bồ Đề)
2. 1 miếng tàu hũ
3. 1 hay 2 trái ớt Đà Lạt
4. 2 trái cà nhỏ, băm nhuyễn
5. 4 miếng nấm tươi (oyster mushroom)
6. 2 tablespoon dầu hào chay
7. Bột khoai
8. 1 cọng hành lá, xắt nhỏ



Cách Làm:

Cho 1 lb cá chay, 1 miếng tàu hũ, 1 tbsp dầu hào chay và một 1 tbsp bột khoai vào một cái tô. Bóp nhuyễn và trộn tất cả cho đều rồi để qua một bên.

Ớt Đà Lạt cắt ra mỗi miếng dài độ 3 phân. Dồn nhân cá và tàu hũ đã bóp nhuyễn trong tô vào mấy miếng ớt này.

Bắc chảo lên lò và cho vào khoảng 1 tbsp dầu ăn. Chiên các miếng ớt đã dồn cá và tàu hũ cho đến khi hai mặt vàng lên. Vặn lửa nhỏ lại và lấy ớt ra để vào một cái đĩa. Cho 2



trái cà đã băm nhuyễn vào chảo và dậy nắp lại khoảng 5 phút, khi thấy cà đã mềm nát ra thì cho những miếng nấm, 1 tbsp dầu hào và 1/2 cup nước lã vào chảo và trộn lên cho đều. Sau đó cho vào 1 teaspoon bột khoai đã trộn với nước và những cọng hành lá đã xắt nhỏ, quậy đều và đổ vào cái đĩa có những miếng ớt dồn cá thì bạn sẽ có được một món ăn ngon và bổ.

Nếu cần hỏi thêm về cách thức nấu hay để đóng góp, chia sẻ thêm ý kiến, xin liên lạc với chị Diệu An qua điện thư dieuan@sinhthuc.org

BÊN LỀ MỘT ĐÁM CƯỚI

Tôn Nữ Thanh Yên

Đã gần đến ngày thím Hồng lên máy bay đi Úc thăm con gái sắp sinh con đầu lòng, mà chuyện hôn nhân của Thịnh chưa trù tính được gì. Thịnh muốn cưới vợ vào cuối năm nay. Thím Hồng lại đi nước ngoài với thời hạn sáu tháng. Thịnh muốn gì thì cũng phải chờ mẹ trở về. Thím Hồng còn nói để coi qua bên có con gái nhà nào tử tế sẽ cưới về cho Thịnh. Thịnh vùng vằng không chịu nghe. Hai mẹ con cứ vậy mà cãi lầy nhau. Chung quy cũng vì thím Hồng không chấp thuận, lấy lý do thân thể, địa vị và gia sản của gia đình Liễu không tương xứng với gia đình mình. Đây không phải là lần đầu, đã một lần cách đây sáu năm, thím Hồng từng viện lý do “môn đăng hộ đối” để ngăn cản Thịnh nên vợ nên chồng với cô gái là mối tình đầu của Thịnh. Thế, em của Thịnh, đã yên bề gia thất mà Thịnh còn lần lữa, hôn sự coi mòi chẳng được hanh thông, suôn sẻ. Đến ngày thím Hồng chuẩn bị hành lý, Thịnh mới về nhà sau mấy ngày bỏ đi đâu biệt tăm, gia đình nhận tin gọi điện mấy cũng tắt máy không trả lời. Thịnh về, tránh không nhìn vào mặt mẹ, chỉ lặng lẽ giúp mẹ đóng gói hành lý. Thím Hồng đang tíu ta tíu tít lo bao nhiêu chuyện cho chuyến đi xa nên có vẻ chẳng để ý bận tâm gì đến cậu con lớn. Chú Thiệp, Thịnh và vợ chồng Thế đi Sài-gòn tiễn thím Hồng ra sân bay.

Tôi ở nhà một mình trông coi ngôi nhà lâu đồ sộ. Cảm giác rằng khối bê tông nặng nề, trầm lắng này cần có tiếng chân người, giọng người cười nói, tiếng khóc nữa, cho vang động lên, ồn ào lên âm thanh của cuộc sống. Ngôi nhà lộng lẫy tân kỳ này đã không níu được chân Thế và Loan. Lấy cớ là con gái duy nhất nên Thế ở rể, tình thực là Loan né tránh chuyện sống chung với gia đình

chồng. Chỉ còn chờ Thịnh “đưa nàng về dinh”. Vậy mà... Thím Hồng vắng nhà vừa đúng một tháng thì có chuyện xảy ra...

Dì Hào, người chị cả của thím Hồng từ Sài-gòn về chơi. Tôi ở trọ học trong nhà này đã hai năm, thỉnh thoảng vẫn nghe mọi người nhắc đến dì Hào, đến nay mới gặp mặt. Thím mỗi khi nói đến người chị của mình thường tỏ lòng kính trọng, yêu quý. Chính điều này khiến tôi kiêng dè sự xuất hiện của dì Hào. Chú Thiệp xin nghỉ phép ở cơ quan, lấy xe máy chở dì Hào đi đi về về như thói quen. Chị vợ và em rể cứ rầm rầm rì rì bàn bạc với nhau có vẻ tương đồng tương đắc. Lại thấy chú Thiệp gọi Thịnh đến cùng ngồi nghe. Thím Hồng đi, giao phận sự cơm nước chợ búa, nên đi học về là tôi túi bụi dưới bếp. Chẳng biết được những người ngồi trên phòng khách đang bàn tính việc gì. Thật không ngờ, dì Hào và chú Thiệp đã đi đến quyết định tiến hành lễ đính hôn cho Thịnh và Liễu, trong lúc thím Hồng vắng mặt! Thịnh phóng xe đi về tắt bật, mặt mày chàng ta bơ phờ nhưng không che giấu được sự vui sướng hài lòng lộ ra nơi cái miệng cứ cười cười. Vợ chồng Thế – Loan cũng đến góp tay vào việc sắm sanh sính lễ hỏi vợ cho anh trai. Dì Hào huy động vợ chồng cậu Hiền, em rể dì Hào, đi họ hàng trai. Chú Thiệp thì mời ba má tôi. Kể ra mới thấy sự trọng thị của dì Hào lẫn chú Thiệp đối với cuộc hôn nhân của Thịnh. Lễ đính hôn được diễn ra suôn sẻ tốt đẹp. Gia đình Liễu được thông báo về sự vắng mặt của người mẹ bên đường trai như là một điều bất đắc dĩ. Ngày lành tháng tốt được chọn cho đám cưới sẽ là cuối năm, khi ấy sẽ có mặt mẹ của Thịnh. Thịnh cũng không cho Liễu biết đám hỏi này

là một sự “thông đồng, âm mưu”, vì ngại rằng Liễu sẽ mặc cảm hoặc tự ái. Tôi thì nghĩ, giống như một trận đánh úp, chưa biết kết quả sẽ được gì.

Thím Hồng trở về sau sáu tháng sống với gia đình con gái và thăm thú các thắng cảnh xứ người. Dư vị của chuyến du lịch còn say lòng thím Hồng cho đến ngày bà biết được chuyện xảy ra ở nhà trong lúc bà vắng mặt. Chưa bao giờ tôi thấy thím Hồng lồng lộn như vậy. Thím đập bàn. Thím xô ghế. Thím dẫn chén cơm. Thím quăng đôi đũa. Đứng ngồi không yên, thím đi đi lại lại, rồi chửi mắng Thịnh té tát, rồi cãi cọ to tiếng với chú Thiệp. Cũng là lẽ thường tình, thử đặt mình vào tình huống của thím, ai cũng phải tức tối giận dữ. Là một điều, thím Hồng oán trách dẫn vật chồng con luôn mồm, ngày này sang ngày khác, nhưng tuyệt nhiên chẳng đả động gì đến dì Hào. Tôi đem thắc mắc đó ra hỏi chú Thiệp. Chú giải thích: Dì Hào là một người quyết đoán, đảm đang và tận tụy. Cha mẹ mất sớm, mới mười chín tuổi xuân đã một mình bươn chải nuôi năm em nhỏ. Dì Hào có tài kinh doanh, biết làm lợi từ đồng vốn nhỏ, biết tích lũy mà thành sản nghiệp lớn. Một tay dì Hào chu toàn cho các em ăn học rồi dựng vợ gả chồng cho. Em út ai nấy yên bề gia thất, dì Hào



ngoảnh lại mình đã luống tuổi, chịu ở vậy với danh phận một nhà doanh nghiệp thành đạt. Năm người em từ nhỏ đã sợ oai chị, gọi dạ bảo vâng, nhất nhất việc gì cũng nghe theo, vì nói chung điều gì dì Hào làm đều là muốn tốt đẹp cho đàn em của mình. Những người em dâu, em rể cũng theo đó mà có sự kính nể đối với dì Hào... Ước bà chị lắm, nhưng thím Hồng cất trong bụng không nói ra lời xúc phạm. Cho đến ngày dì Hào lại xuất hiện... Sau một bữa ăn, đề tài mẫu chốt được đưa ra. Dì Hào nói:

- Chúng ta nên bàn tính chuyện đám cưới của cháu Thịnh. Thịnh đã chứng chạc trưởng thành; cháu muốn lấy vợ là lẽ tự nhiên và cháu đã có sự lựa chọn, dưỡng dì không nên ép uống hay ngăn cản. Chị đã có tìm hiểu về gia đình và bản thân cháu Liễu. Họ có nề nếp gia giáo, ăn ở hiền lành thuần hậu; cháu Liễu bản tính dịu dàng hiền thực, nói năng nhỏ nhẹ lễ độ. Cháu về làm dâu thì không đến nỗi nào đâu, chỉ cần dì bảo ban rèn cặp cho cháu hợp với nếp nhà mình. Gia đình mình đã đem sính lễ đến hỏi con gái người ta, bây giờ đã đến lúc bàn đến lễ cưới... Ý kiến của chị là tán thành cháu Thịnh kết hôn với cháu Liễu.

Chú Thịnh nói rõ từng tiếng:

- Thưa chị, em cũng tán thành.

Mặt thím Hồng sa sầm u ám, giọng của thím nghe rung như đang dằn đang nén nỗi buồn giận:

- Em không tán thành. Lễ hỏi đó không có mặt em, nên em không có ý kiến. Nhưng, bây giờ em phải thưa cho chị biết: em không bằng lòng cái cách chị đã hành động áp đặt đối với em, cho em một sự đã rồi. Em vẫn còn quyền quyết định của mình; em là mẹ, em không cho phép con trai em lấy đứa con gái mà em không bằng lòng.

Dì Hào nhìn thẳng vào mặt em gái, giọng điềm đạm:

- Em không bằng lòng cháu Liễu ở điểm nào?

Câu hỏi đưa ra như một khối u cần được mổ xẻ. Âm thanh, ngôn ngữ dậy lên, vỡ òa một cuộc tranh cãi. Tôi khép nép đi vào

phòng mình. Một lúc, chú Thiệp và Thịnh lần lượt đứng dậy, đi lên lầu, ai về phòng nấy... Căn phòng của tôi, có ba bề tường không xây kín giáp trần nhà, lại có mấy vuông gạch gió, vì vậy, có đóng kín cửa phòng âm thanh vẫn lọt vào. Nổi tò mò lại xui khiến tôi nghe ngóng câu chuyện rồi sẽ đi đến đâu. Hai người đàn bà ruột thịt ngồi lại với nhau. Sự im lặng nặng nề chen giữa họ. Rồi, dì Hào cất giọng trầm trầm:

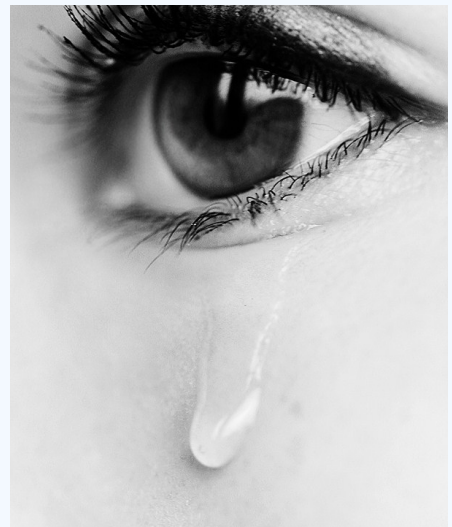
- Chị muốn kể cho em nghe câu chuyện này... Ngày xưa, chị có yêu một người (khi đó em mới lên bảy tuổi, chắc là không biết gì đâu!). Ừm, chị đã yêu một người. Anh ta đã ước hẹn với chị về một cuộc sống lứa đôi. Nhà anh mở tiệm buôn tạp hóa, cũng kể vào hàng giàu có. Năm đó, anh ta bị động viên, gia đình phải tốn nhiều tiền của chạy chọt mới không phải ra trận, chỉ làm lính kiểng. Chị thì cha mẹ mất sớm, để lại một đàn em lau chùi, sống trong một căn nhà dột nát. Ước hẹn với nhau nhưng chị vẫn cứ dửng dăng lẫn lữa mỗi khi anh ta đề cập đến chuyện đưa cha mẹ đến xem mặt. Rồi... lần đầu. Rồi... lần đầu chị đến nhà anh là khi hay tin ba anh vừa té ngã cầu thang. Anh đi đâu vắng. Hai người chị của anh nhìn từ bộ đồ chị mặc cho đến đôi guốc mộc chị mang bằng ánh mắt soi mói khinh thị. Mẹ anh thì cầm cây chổi quét qua quét lại mặt sân chỗ chị đứng. Nếp xưa ông bà dạy: khách đến nhà đừng cầm chổi quét nhà là có ý gì em biết đó! Vậy, lòng chị cay đắng đến chừng nào, em biết không?... Rồi, anh ta thưa dần những lần đến nhà mình. Lần cuối cùng, anh ta đến để nói lời chia tay. Chị hỏi: "Em đã làm điều gì làm lỗi?" Anh ta nói, câu nói trắng trợn và tàn nhẫn, câu nói mà chị đặt vào tim óc để lưu giữ suốt cuộc đời chị: "Mẹ anh không bằng lòng em... và lại, anh không còn yêu em nữa... Anh không yêu ai ngoài yêu chính bản thân anh và gia đình anh". Lạ lùng lắm em à, chị trở ra, không khóc lóc kể lể, không oán than trách móc, như là điều đó hiển nhiên sẽ xảy đến

và chị đã chờ đợi để đương đầu với nó. Rồi, chị một thân một mình với cái gánh nặng, không một điểm tựa, không một bờ vai san sẻ... Chị làm việc để tìm quên, xoay xở bon chen khắp cùng phố chợ để kiếm ra tiền; gom góp được tí vốn, chị tính toán cách làm giàu. May sao, đồng tiền của chị cũng sinh sôi nảy nở. Chị tâm niệm một điều: quyết chí lo cho các em của chị được ăn no mặc đủ, học hành đến nơi đến chốn và tậu một ngôi nhà bề thế cho chị em mình. Chị làm tất cả những điều đó chỉ vì để cho các em của chị đến tuổi tìm đôi gặp lứa không bị gia đình người ta khinh khi rằng con nhà nghèo. Em ơi, có ai muốn cái nghèo đâu. Nhưng muôn đời nó vẫn là cái nhục, là sự thua thiệt của những người trót mang thân phận đó. Chị không muốn các em chịu nhục, chịu thua thiệt, không muốn các em phải mang nỗi mặc cảm tự ti. Và, chị đã hy sinh khoảng đời thanh xuân, hạnh phúc riêng của mình. Chuyện này, chị giấu kín bốn mươi năm nay, đến anh Hiền, chị Hoa của em cũng biết mập mờ... Bây giờ, em bình phẩm đánh giá về cái nghèo kém của gia đình người ta... là em đã chạm vào nỗi đau cũ của chị đó!...

Giọng kể ngưng bật. Không nghe thím Hồng nói gì. Đột nhiên, thím Hồng bật khóc hu hu như trẻ con. Tiếng khóc rõ to, nức nở. Rồi, giọng thím méo mào:

- Em xin lỗi chị... Em xin lỗi chị...

Tôi nghĩ ngay đến sự an bài cho đám cưới của Thịnh. Tự dưng, nước mắt tôi ứa ra.



CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH PHẬT GIÁO

Do Tổng Vụ Truyền Thông Thực Hiện Được Phát Hình Toàn Cầu



CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN HÌNH PHẬT GIÁO CỦA GHPGVNTN HOA KỲ

THÔNG BÁO GIỜ PHÁT HÌNH

Chương trình Truyền Hình Phật Pháp của Tổng Vụ Truyền Thông GHPGVNTN Hoa Kỳ sẽ bắt đầu truyền hình lần đầu tiên vào ngày 15 tháng 9 năm 2012 và sẽ phát liên tục mỗi tháng một lần vào sáng thứ Bảy của tuần thứ 2 trong tháng, từ 5:00 a.m. - 6:00 a.m. giờ California (Pacific Time) trên Kênh Truyền Hình Global Tivi 57.8 (quy chiếu giờ giấc: bắt đầu lúc 7:00 p.m Vietnam, 10:00 p.m Sydney, 2:00 p.m Paris, 8:00 a.m New York/Toronto), và đồng thời truyền cùng lúc Trên Hệ Thống Internet Toàn Cầu tại website: www.TruyenHinhTheGioi.Com

Cám ơn sự quan tâm theo dõi và ủng hộ chương trình truyền hình đặc biệt này của chúng tôi.

Quý Tôn Đức Tăng Ni, Phật tử và Đồng hương cũng có thể xem chương trình Phật Giáo này đang lúc ở bất cứ nơi đâu trên hành tinh nhỏ bé này qua chiếc điện thoại SMARTPHONE, BLACKBERRY IPHONE, IPOD, IPAD, v.v... đang có trong bàn tay của quý vị tại link kết nối www.truyenhinhthegioi.com

**Nghe Đàm Luận về Phật Pháp - Xã hội, Tin tức Sinh Hoạt Phật Sự Giáo Hội hằng tháng
do Tổng Vụ Truyền Thông (TVTT) thực hiện.**

Bạn muốn đóng góp ý kiến cho chương trình truyền hình do Tổng Vụ Truyền Thông thực hiện,
xin hoan hỷ liên lạc về trụ sở văn phòng của TVTT tại Tu Viện Hộ Pháp địa chỉ:
3048 Lashbrook Avenue, El Monte, California 91733
Email: tongvutruyenthong@gmail.com
Phone: (626) 377-1103 & (408) 724-7936

Tổng Vụ Truyền Thông __()__ Thành Kính Thông Báo

Hãy cùng đóng góp nhiều bàn tay đẩy Bánh Xe Pháp luôn lăn chuyển để lợi lạc thế gian

LƯỢC KHẢO VỀ SỰ TÍCH VÀ Ý NGHĨA LỄ VU LAN

(tiếp theo trang 23)

Lễ Vu Lan có từ Ấn Độ hay xuất khởi tại Trung Hoa?

Đọc kỹ những tài liệu ở trên về gốc tích lễ Vu Lan ở Ấn Độ và Trung Hoa do các học giả mới của trường Ấn Độ và trường Nhật Bản trình bày, người học Phật như chúng ta không thể tự kiểm chế để đặt câu hỏi là lễ Vu Lan đã thật có tại Ấn Độ từ ngày xa xưa trước Thích Ca chăng, hay là lễ Vu Lan chỉ là một sản phẩm do nhu cầu hoằng dương đạo Phật lúc đạo Phật vào Trung Hoa. Về thứ nhất của câu hỏi “trước Thích-ca có lễ Vu-lan không” có lẽ rất hợp lý, vì tại các quốc gia sống trong văn minh Ấn Độ và cùng thờ đạo Phật như Miến Điện, Thái Lan, Cam Bốt, Lào, Nam Dương... không thấy thiết lễ Vu Lan. Tuy nhiên điều thắc mắc này dễ giải đáp. Tập tục thờ cúng người khuất vẫn đã có trong kinh Vệ Đà, trước đức Phật cả nghìn năm, tất nhiên phải được tiếp tục trong thời Phật giáo ở Ấn Độ, và vẫn tồn tại cho đến ngày nay tại Ấn Độ.

Về thứ hai của câu hỏi, ta thử đặt lại cho gọn và dễ hiểu: Kinh Ullambana Sutra do đức Phật thuyết, được dịch qua tiếng Hán, hay chỉ là sản phẩm của tín đồ đức Phật khi đi truyền giáo sang Trung Hoa?

Nếu ta căn cứ trên bốn tài liệu về thư mục quan trọng nhất của kinh điển Phật giáo do đại sư Bunyo Nanjio soạn thảo Catalogue Chinese Translation of The Buddhist Tripitaka, Oxford 1883, Kinh Ullambana Sutra được ghi là đã chép qua văn tự dưới thời Phật giáo Nguyên thủy và sau, được dịch qua Hán ngữ. Nhưng có ba điểm nghi vấn mà các học giả trường Đại thừa Nhật Bản nêu lên, đề nghị phải nghiên cứu lại. Thứ nhất là về niên lịch và xuất xứ của cuốn kinh và cá nhân của dịch giả. Kinh điển nhà

Phật được tổng kê vào nhiều bốn tổng thư mục (catalogue), và cuốn kinh Ullambana Sutra được tìm thấy trong bốn tổng thư mục Xuất Tam tạng Ký tập, Quyển IV, ấn hành vào khoảng thời gian 445-518 TL. Không có tên dịch giả, chỉ ghi đơn sơ một giọng: “Không thấy danh tánh dịch giả.” Cuốn tổng thư mục tiếp theo Lịch đại tam bảo ký ghi cuốn kinh, lại có tên người dịch là đại sư Dharmaraksa (Đàm-ma-la-sát, còn gọi là Pháp Phong), sống dưới đời Tây Tấn. Chỉ một tín hiệu là hai bốn tổng thư mục gần như đương thời mà một bốn có tên dịch giả, một bốn không, cũng đủ để cho đời sau nghi ngại.

Điểm nghi vấn thứ hai do chính cuốn kinh tạo nên. Từ ullambana được dịch là vu-lan-bồn. Ullam có nghĩa là đảo huyền, treo ngược, phiên âm thành vu-lan, nhưng từ chữ bana qua chữ bồn (là chiếc thuyền, chiếc khay đựng thực phẩm) tuy có lời giải thích của đại sư Tông Mật và những điểm dẫn chứng, ta vẫn thấy khó thỏa mãn được điều đòi hỏi suy luận duy lý.

Điểm nghi vấn quan trọng hơn hết là nội dung bốn kinh. Ngoài bốn Vu Lan Bồn Kinh do Dharmaraksa dịch, ta còn tìm thấy trong đại tập Pháp Uyển Châu Lâm một bản dịch thứ hai với tựa đề Báo Ân Phụ Mẫu Kinh, không có tên dịch giả. Phần đầu của hai bốn dịch không thấy điểm nào khác nhau. Duy phần kết của bốn dịch hai Báo Ân Phụ Mẫu Kinh chấm dứt ở chỗ ông Mục Kiền Liên sau trai giới vào hạ ba tháng (từ rằm tháng Tư cho đến rằm tháng Bảy), dâng thực phẩm hương hoa cho tăng đoàn xin giúp lời cầu nguyện, và nhờ vậy bà mẹ được xóa tội đọa đày. Bốn dịch thứ nhất, Kinh Vu Lan bốn Kinh, dài hơn bốn thứ hai, có

thêm đoạn ông Mục Kiền Liên cầu xin đức Phật cho tất cả cha mẹ tổ tiên của chúng sinh đang bị đọa đày, nếu có con cái hiểu thảo biết dâng lễ Vu Lan cầu xin chuộc tội, cũng sẽ được xóa tội. Đức Phật đã phán quyết y theo lời xin.

Như vậy, các dữ kiện vừa trình bày trên dẫn đến kết luận là Kinh Vu Lan Bồn nhất định đã được đức Phật thuyết vào thời kỳ nguyên thủy. Vì nhu cầu hoằng pháp phải thích ứng vào bốn tính chuộng thiết thực của người Trung Hoa, phần phụ lục chi tiết ở đoạn sau đã được thay đổi khi phiên dịch tại Trung Hoa.

Lễ Vu Lan tại Nhật Bản

Nước Nhật Bản ngày nay đứng vào hàng đầu trong kỷ nguyên văn minh hậu kỹ nghệ, được sắp hạng tối ưu trong các lãnh vực tiền phong như điện toán, tin hiệu... Và cũng không có một dân tộc nào như người Nhật, đi mau và đi trước nhưng vẫn giữ tối đa nếp sống cổ truyền đã có từ mấy nghìn năm trước.

Lễ Vu-lan tại Nhật gọi là lễ Bon, viết tắt chữ urabon, còn viết là urambon. Trước Thế-chiến II, Vu-lan Bon là ngày lễ công lập, công sở và trường học đóng cửa, nhân công được nghỉ việc ăn lương. Hai ngày lễ quan trọng nhất trong năm là ngày Nguyên đán và ngày Vu Lan Bon. Tưởng cần nhắc lại là nước Nhật đang dùng dương lịch nhưng vài địa phương và trong các chùa vẫn giữ âm lịch. Tục lệ khuyến khích những người đi làm ăn xa gia đình trong dịp Nguyên đán và Vu Lan phải trở về nhà sum họp và dâng lễ cúng tổ tiên. Vì vậy mà vào hai dịp lễ lớn đó các phương tiện chuyên chở tư nhân hay công cộng đều tấp nập kèn kẹt từ cuối tháng Sáu cho đến giữa tháng Bảy.

Cho đến ngày nay, trong các cộng đồng truyền thông đặc biệt ở vùng quê, dân chúng chuẩn bị lễ Vu Lan Bon từ ngày mồng một tháng Bảy. Trong mỗi gia cư người Nhật đều có một bàn thờ Phật gọi là Budsudan. Đầu tháng Bảy, người ta đặt trước bàn thờ Phật một chiếc bàn vong Shoryodana,



trên bàn vong đặt bài vị để đón tiếp hương linh người quá vãng. Ngày mồng Bảy gọi là ngày Nanoka Bon, gia chủ hay người trưởng tộc đi mở cửa mả (tức là quét dọn, làm cỏ) và làm lễ tại ngôi mộ gia tiên, và từ ngôi mộ về đến nhà trải một giầy vải trắng gọi là bommichi để chỉ lối cho người chết trở lại nhà. Trên lối đi nhiều nơi còn treo đèn lồng ở mỗi khúc rẽ cho vong hồn khỏi lạc, và mỗi gia cư tử bề thấp đèn lồng treo quanh máng xối. Nhiều gia đình ý tứ hơn, đem cúng cả ngựa, cả xe kết bằng rơm, hoặc bằng giấy, bằng hoa quả để cho người chết dùng làm phương tiện trở lại nhà. Ngày 13 gọi là ngày “đón vong hồn” (Mukac Bon), ngoài mộ và trên bàn vong chưng đầy hoa đẹp gọi là Bonbana. Lúc xế chiều, đốt đèn ngoài cửa tiếp đón vong hồn. Lửa này giữ cho đến ngày 16, gọi là ngày “tiễn đưa vong hồn” (Okuri Bon). Tại một vài địa phương lại còn có tục lệ nhảy múa Vu Lan gọi là Bon odori, chào mừng tổ tiên trở lại nhà sum họp với con cháu mỗi năm một lần. Sau Thế chiến II, để phát triển kỹ nghệ du lịch, lễ nhảy múa Bon odori được tổ chức rất đẹp và trọng thể.

Như trên đã nói, người Trung Hoa theo tập tục Ấn Độ thiết lễ Vu Lan, biến đổi thành ra buổi lễ chuộc tội cho tổ tiên riêng mỗi gia đình. Về sau, ý niệm từ bi của đạo Phật phát triển mạnh, lễ Vu Lan hướng về người chết nói chung, không riêng trong gia đình.

Người Nhật đem lễ Vu Lan vào nước Nhật dưới thời nữ hoàng

Suiko và phát huy rõ hơn cái ý niệm từ bi hiếu sinh của đạo Phật. Chồng của nữ hoàng Suiko là Thánh Đức Thái Tử trị vì từ năm 574 tới năm 622 TL. Ông là người phát huy đạo Phật lớn mạnh tại Nhật, đưa Phật giáo lên làm quốc giáo. Năm 606, nữ hoàng chỉ dụ cho tất cả chùa chiền trong nước thiết lễ Vu Lan, và tiếp tục mỗi năm. Người Nhật cũng theo đạo Phật Trung Hoa thiết lễ Trung Nguyên, gọi là Chugen, nhưng biến đổi có quy tắc hơn. Tại Nhật, lễ Vu Lan Bon được phân biệt hai phần: lễ cúng tổ tiên trong gia đình, và lễ cúng cô hồn. Lễ cúng cô hồn có tên là Segaki-e, có nghĩa là dâng thực phẩm cho linh hồn bị phiêu bạt đói khát, là một ngày lễ Phật riêng biệt, thường không có ngày nhất định, nhưng về sau thiết vào dịp Vu Lan, lấy một ngày trong bốn ngày urabon làm lễ.

Giữa thế kỷ Mười chín, Thiên hoàng Minh Trị canh tân nước Nhật. Công cuộc duy tân và kỹ nghệ hóa buộc phải giản dị hóa các hội hè đình đám, nên lễ urabon và sagaki-e ngày nay biến thành lễ chung.

Nước Nhật phú cường hiện tại có khuynh hướng trở lại đời sống tinh thần và tôn giáo. Ta hãy nghe giáo sư Kenneth Chen, viện Đại học Princeton, nói về lễ Vu Lan tại Nhật ngày nay (“Buddhism, The Light of Asia,” Barron, New York 1978, người viết phỏng dịch trang 263). “Trong mỗi gia đình, dân chúng chưng dọn bàn thờ, dâng cúng hoa quả và thức ăn đặc biệt cho

vong hồn. Chiều trải ra giữa sân, đặt các món ăn như mì sợi, chè kê, canh bí ngô, canh dưa gang, cá hấp. Đúng ngày mười ba, lại cúng một món chè trôi nước đặc biệt để tiếp đón khách vong hồn mới về. Ngày hôm sau mười bốn, cúng chè khoai và cà hấp trộn mè. Ngày mười lăm hay mười sáu cúng tiền, có cơm đùm lá sen, và chè bọc nhân đậu. Mỗi ngày, hương đèn trên bàn thờ không để lui, luôn luôn châm thêm hương hoa trà nước. Vào ngày mười ba, khi bắt đầu lễ, người trong nhà đi viếng và thắp đèn trên mộ, đồng thời thắp đèn ở cổng nhà, hàm ý dẫn đường cho vong hồn biết lối trở lại nhà hưởng cúng phẩm. Ngày mười lăm cúng tiền, cũng thắp đèn gọi là đèn tạm biệt tiền đưa vong hồn. Tại các làng xóm gần sông lạch và hồ biển, thường có người chết vì sông nước, lại có lệ sắm các thuyền bé tí hon, đặt cúng phẩm lên trên và thắp đèn đem thả xuống giòng nước. Cái hình ảnh đèn thắp trên cổng nhà, tiếp với ánh sáng le lói trên con thuyền tí hon dưới sông trôi xa theo ngọn nước, tiêu biểu cho cái ý niệm gắn liền người sống thực tại với người đã ra đi vào cõi hư vô.”

Bài sưu khảo nhỏ bé này chỉ hoàn tất khi bổ túc được việc tìm hiểu lễ Vu Lan tại Việt Nam. Nếu chúng ta thử đặt qua bên cái mặc cảm sô-vanh, chúng ta phải nhận thức là các tài liệu nghiên cứu xã hội và tôn giáo của quê hương ta rất nghèo nàn. Suốt một thế kỷ sống dưới sự đô hộ của người Pháp, tiếp theo là một cuộc chiến tranh huynh đệ triền miên, có mấy đủ phương tiện và thì giờ để tìm học cặn kẽ những sinh hoạt tôn giáo như vấn đề nhỏ nêu ra ở đây là lễ Vu Lan. Ở Hà Nội hiện nay có một viện Nghiên cứu Khoa học Xã hội (chắc phải có phần cho tôn giáo), ở ngoài nước các phương tiện chất xám và vật chất càng đầy đủ hơn, ta hy vọng trong tương lai sẽ được đọc và học một tác phẩm khảo cứu tường tận về lễ Vu Lan Việt Nam.

Nguyễn Phúc Bửu Tập
cusi.free

DHARMA FOR CHILDREN

PHẬT PHÁP CHO TRẺ EM

Authors (Tác giả): Jing Yin, Ken Hudson & W.Y. Ho

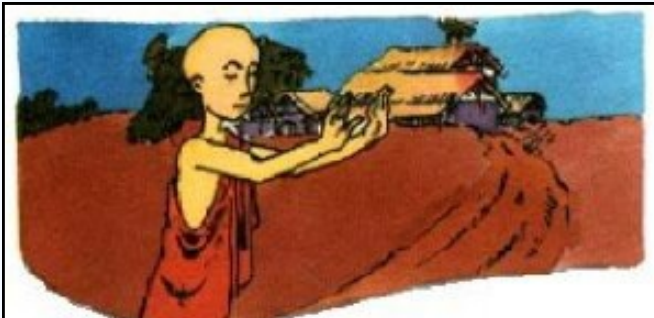
Illustrations (Minh họa): Yanfeng Liu

Biên soạn và chuyển ngữ: **Tâm Minh Ngô Tằng Giao**

5

BUDDHIST STORIES

CHUYỆN PHẬT GIÁO



The Buddha Threading the Needle **HELPING EACH OTHER**

Anuruddha was a very good pupil, but he was blind. He did not feel sorry for himself because he was blind and kept up with his practice.

One day, he felt a hole in his robe. He tried to mend it, but found it very difficult. He could not even thread the needle.

The Buddha came to his room to thread the needle for him.

"Who is threading the needle for me?" Anuruddha asked. "It is the Buddha," the Buddha replied while he was mending the robe.

Anuruddha felt really happy and was moved to tears.

Always help those who need it.

Đức Phật khâu kim **GIÚP ĐỠ LẦN NHAU**

Anuruddha là một học trò rất giỏi, nhưng anh lại bị mù. Anh không cảm thấy buồn cho bản thân mình vì anh bị mù và vẫn cố gắng trong công việc tu tập của anh.

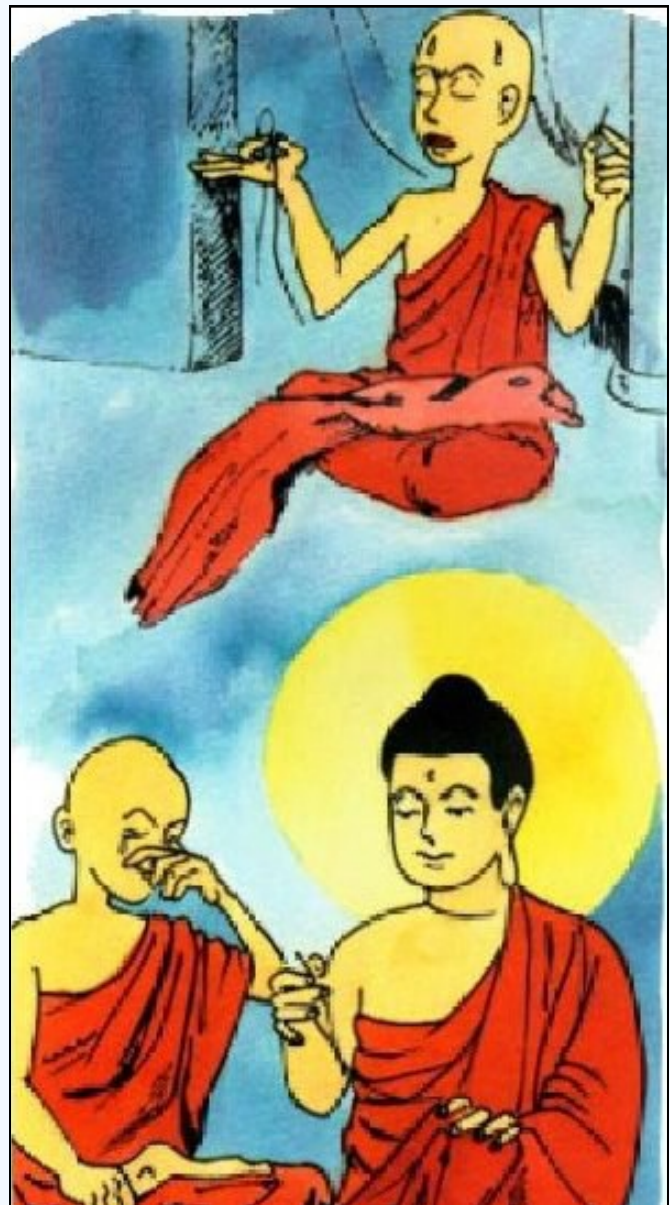
Một hôm, anh thấy một cái lỗ thủng trong áo choàng của anh.

Anh tìm cách vá chỗ đó, nhưng thấy việc này rất khó khăn. Ngay đến việc khâu kim anh cũng không thể khâu được.

Đức Phật đi tới căn phòng của anh để khâu kim cho anh. "Ai đang khâu kim hộ tôi đó?" Anuruddha

hỏi. "Phật Đà đấy." Đức Phật trả lời trong khi ngài đang vá cái áo choàng. Anuruddha cảm thấy thật sự sung sướng và cảm động ứa nước mắt.

Luôn luôn hãy giúp đỡ những người cần việc đó.



The Crippled Man and the Blind Man HELPING EACH OTHER

A crippled man and a blind man were left alone in a house. A fire broke out. Both were very scared. The blind man could not see the way out. The crippled man could not walk to it.

They decided to help each other. The blind man carried the crippled man on his back. The crippled man told the blind man where to go. Together, they got out of the burning house.

If we help each other, we will all win.



Người què chân và người mù mắt GIÚP ĐỠ LẦN NHAU

Một người què chân và một người mù mắt bị bỏ lại trơ trọi trong một căn nhà. Một đám cháy bùng ra. Cả hai đều rất kinh sợ.

Người mù mắt không thể nhìn thấy lối đi ra. Người què chân không thể đi tới được lối ra đó.

Họ quyết định giúp đỡ lẫn nhau. Người bị mù cõng người bị què trên lưng anh ta. Người què nói cho người mù biết phải đi lối nào. Cùng nhau, họ ra khỏi được ngôi nhà đang bốc cháy.

Nếu chúng ta giúp đỡ lẫn nhau, tất cả chúng ta sẽ thành công.



(To the left, more to the right, straight ahead. That's it, we're out!)

Qua bên trái, qua thêm bên phải, thẳng tới phía trước. Vậy thôi, chúng ta thoát ra ngoài rồi!)



(Tranh lưu niệm của cố họa sĩ Nguyễn Văn Dữ, thân phụ tác giả)

Mộng Dưới Mưa

Mưa tuôn từng sợi xuống thêm,
Vội tay nổi lại sợi mưa thêm dài,
Đệt thành tấm thảm biết bay,
Không cao, không thấp, đủ hai người ngồi,
Bay về chốn cũ xa xôi,
Mẹ hằng tựa cửa chờ tôi trở về.
Rước Mẹ dạo khắp chợ, quê,
Năm châu, bốn bể, chẳng nề gần xa.
Chiêm bái Phật tích Thích Ca:
Ghé vườn Lộc Uyển, thẳng qua Đạo Tràng...
Bỏ Đẻ trong ánh thiền quang,
Đất trời, cảnh vật man man hài hòa!
Kỳ quan, thế giới phồn hoa,
Danh lam, thắng cảnh, ghé qua một lần.
Ước mong cảnh lạ, người thân,
Giải khuây lòng Mẹ, sạch tan bụi trần!
Cầu xin phép lạ Phật ân,
Độ trì cho Mẹ ngọc thân an lành!
Chân trời mây trắng mong manh,
Mưa tàn, tỉnh mộng, bồi hồi nhìn quanh:
Đó đây rơi rụng lá, cành!
Bên thềm nước đọng, lòng thanh thản về!

**NHỤT THANH -
TUYẾT NGUYỄN**

(Tưởng niệm về Mẹ kính yêu:
Bà Nguyễn thị Khuyết,
trong ngày Đại lễ Vu Lan)

LÒNG THƯƠNG YÊU SỰ SỐNG

Người dịch: **HT. THÍCH TRÍ CHƠN**

Nguyên tác: THE LOVE of LIFE by **G. B. TALOVICH**

Những Con chim Lo Việc Mai Táng

Ngày xưa, có một vị ẩn tu sống trong một túp lều nhỏ.

Tên của vị đó là Tôn Lương. Ông ta rất nghèo, nhưng tính tình chân thật và có lòng thương loài vật. Ông ta làm nhiều công việc vặt vãnh. Và tiền ông kiếm được rất ít. Khi thấy con vật nào bị sập bẫy, nếu có đồng nào, ông liền mua con vật đó để thả cho nó chạy vào rừng.

Bằng cách này, ông đã cứu thoát vô số loài vật, nhưng ông không thể để dành được nhiều tiền, do đó ông vẫn rất nghèo.

Khi đến tuổi già không làm gì được nữa, ông phải đi xin ăn để sống qua ngày. Ngày nọ, khi già trên 70 tuổi ông quá yếu phải nằm trên giường không ngồi dậy nổi và ít lâu sau, ông từ trần.

Tôn Lương không có bạn bè và thân nhân. Ông nghèo đến nỗi không có tiền để mua một chiếc hòm. Đối với người Trung Hoa, điều bất hạnh nhất là khi mình chết mà không có ai lo việc chôn cất. Ông Tôn Lương cũng không có một người thân chăm sóc. Đa số những người láng giềng đều nghèo như ông. Họ không hay biết là ông đã qua đời, nhưng dù họ có biết chẳng nữa, chắc chắn họ cũng không có đủ tiền để sắm nổi một chiếc hòm và lo việc mai táng cho ông.

Vào buổi sáng sau khi ông Tôn Lương mất, người hàng xóm ngạc nhiên thấy trên trời hiện ra đầy chim chóc. Hàng nghìn con chim từ khắp nơi bay đến chỗ túp lều của ông. Những người láng giềng đổ xô lại xem cho biết việc gì đã xảy ra. Họ thấy ông Tôn Lương đang nằm chết trên giường. Họ tưởng rằng những con chim đó bay lại để rỉa rút ăn thịt ông.

Rồi họ ngạc nhiên thấy mỗi con chim ngậm nơi mõ của nó một ít đất và nhả đất này xuống trên thân xác của ông Tôn Lương. Đàn chim bay lại để tỏ lòng biết ơn và lo việc mai táng cho người đã từng cứu sống chúng.

Hàng nghìn và hàng nghìn con chim đã bay đến. Chúng bay lui bay tới. Vào trước buổi trưa, chúng đã thả đất lấp đầy túp lều của ông; và xây thành một nấm mộ cho ông Tôn Lương.

Những người hàng xóm đều vô cùng xúc động khi nhìn thấy cảnh tượng này. Từ đó về sau, họ không bao giờ đặt lưới hay bẫy sập một con vật nào.

Burial By Birds

A lonely man lived by himself in a little hut.

His name was Sun Liang. He was dirt poor, but he was honest and kind. He did odd jobs. His pay was very low. Whenever he saw an animal in a trap, if he had any money, he would buy the animal and set it free in the forest.

In this way, he saved many animals, but he didn't save any money, so he was still very poor.

When he was too old to work, he had to beg for food to stay alive. One day when he was over seventy years old, he was too weak to get up from his bed, and before long, he left this world.

Sun Liang had no relative and no friends. He was so poor that he didn't even have enough money for a coffin, and for Chinese people, the worst possible fate is to die and not get buried. But there was nobody to look after him. His neighbors were almost as poor as he was. They didn't know he was dead, and even if they had, they certainly didn't have enough money to buy him a coffin and bury him.

The morning after Sun Liang died, the neighbors were amazed to see the sky full of birds. Thousands of birds came from all directions and flew into Sun Liang's hut. The neighbors came to see what was wrong. They saw Sun lying dead on his bed. They thought the birds must have come to peck the flesh off his bones.

Then they saw that every bird brought a little soil in its beak, and dropped the soil on Sun's body. They had come to show their gratitude by burying their savior!

Thousands and thousands of birds came. They flew back and forth. Before noon, they had filled his whole hut with soil and turned it into a tomb for Sun Liang.

The neighbors were deeply touched when they saw this. From then on, they never caught another animal in a trap or a net.



MOTHER IN THE DREAM MẸ TRONG GIẤC MỘNG

LỜI GIỚI THIỆU:

Một cậu bé Mông Cổ 12 tuổi, mồ côi từ hồi 8 tuổi. Cha mẹ qua đời trong một tai nạn giao thông. Mỗi khi nhớ Mẹ, cậu hát bài "MẸ TRONG GIẤC MỘNG" cho Mẹ cậu ở cõi vĩnh hằng. Ngoài ra cậu luôn luôn mơ thấy Mẹ ngồi bên cạnh, cậu ao ước mẹ chứng kiến cậu hát trên sân khấu... Khi được hỏi về ước mơ của mình, cậu bé nói: "Mơ ước phát minh ra một loại mực đặc biệt mà khi đổ xuống đất nó sẽ biến cả trái đất thành cánh đồng cỏ xanh tươi. Bài hát bằng tiếng Mông Cổ và được phụ đề Việt ngữ trong "youtube".

Uudam đăng ký tham dự cuộc thi China's Got Talent show 2011 để thực hiện ước mơ của mình với ca khúc "Mother in the Dream" (Mẹ trong Giấc Mơ). Bài hát được hát bằng tiếng Mông Cổ nhưng tình cảm và sự thể hiện của Uudam đã truyền cảm xúc đến người nghe khiến hàng triệu người rơi lệ. Xin mời vào nghe tại:

<http://www.youtube.com/watch?v=TdPSXUbBieM>

NỘI DUNG BÀI HÁT

(ghi lại theo phần phụ đề tiếng Việt)

Trong đất trời bao la rộng lớn. Em mơ thấy mẹ em đang cầu nguyện cho em. Mẹ đưa cho em sữa thứ quý giá của đất trời. Mẹ của em ở một nơi rất xa. Trong khi những vì sao đang lấp lánh trên đồng cỏ xanh. Em lại nghĩ về khuôn mặt ân cần của mẹ. Mẹ ở thiên đường và cầu nguyện cho em một cuộc sống bình an và hạnh phúc. Mẹ đang ở một nơi rất xa. Trong giấc mơ em thấy ngôi nhà thân yêu hiện ra dưới ánh nắng mặt trời. Và mẹ đang hát những khúc ca êm đềm. Có một dải cỏ xanh trải dài trước nhà em. Mẹ em đang ở một nơi rất xa và chờ đợi em trở về. Gởi cho mẹ những bông hoa "tháng sương" con có thể cảm nhận được từ ánh mắt của mẹ. Con của mẹ đã bị đánh thức bởi giấc mơ. Hãy đến đây mẹ của con. Con mơ cười chim hạc bay trên bầu trời. Con mơ mẹ mang cho con hạnh phúc. Con trai của mẹ đang đến và làm ơn hãy đợi con.



Mẹ Trong Giấc Mơ

*Đất trời rộng lớn bao la
Trong đây em thấy hiện ra Mẹ hiền
Mẹ đang cầu nguyện cho em,
Mẹ đưa em sữa điểm thêm nụ cười
Sữa quý giá của đất trời.
Mẹ em hiện ở một nơi xa vời
Muôn sao lấp lánh buông loir
Chiếu trên đồng cỏ xanh tươi vô ngần.
Chợt khuôn mặt Mẹ ân cần
Trong tâm em hiện muôn phần yêu thương.
Mẹ em đang ở thiên đường
Ánh vàng phôi sắc Mẹ đương nguyện cầu
Cho em hạnh phúc dài lâu
Bình an cuộc sống trước sau chan hòa.
Mẹ em đang ở rất xa
Trong mơ em thấy ngôi nhà thân yêu
Hiện ra với vẻ mỹ miều
Vàng dương thơm nắng sớm chiều thêu hoa
Mẹ em đang cất tiếng ca
Hát lên nhạc khúc thiết tha êm đềm,
Ở ngay phía trước nhà em
Cỏ xanh một dải bình yên trải dài.
Mẹ em đang ở xa xôi
Đang chờ đợi đưa con cô trở về.*

*

*Từ thảo nguyên chốn làng quê
Con quỳ dâng Mẹ trọn bề tình con
Những bông hoa ướp nụ hôn
Mà con cảm nhận mãi còn linh thiêng
Từ trong ánh mắt Mẹ hiền,
Mẹ ơi con Mẹ há quên được nào
Giấc mơ đẹp để ngọt ngào
Khiến con thức giấc xiết bao bồn chồn.
Hãy đến đây Mẹ của con
Con mơ cười cánh chim trong bầu trời
Cánh chim hạc đẹp tuyệt vời,
Con mơ bóng Mẹ hiện nơi chốn này
Cho con hạnh phúc tràn đầy.
Con trai mong Mẹ dang tay đón chào
Vòng tay từ ái nhiệm màu
Đợi con, đón bước con vào thiên thu.*

TÂM MINH NGÔ TẶNG GIAO

(chuyển thơ)

VIRUS WEST NILE

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Ngày 1 tháng 8 năm 2012 vừa qua, Bộ Y tế Tiểu bang Texas đã đưa ra lời báo động cho dân chúng là phải đề phòng bệnh do virus West Nile gây ra. Theo Bộ, kể từ đầu năm cho tới cuối tháng 7, đã có 111 trường hợp bệnh với một tử vong tại miền Bắc Texas, đặc biệt là tại các quận hạt Dallas, Collin, Tarrant và Denton. Cơ quan y khoa phòng ngừa đang ráo riết phun thuốc diệt muỗi tại một số vùng có nhiều muỗi để phòng ngừa bệnh dịch.

Cùng lúc đó thì cơ quan Kiểm soát Bệnh CDC cũng cập nhật hóa bản tin tức về các phương thức để phòng ngừa bệnh này. Theo cơ quan, tại Hoa Kỳ đã có 241 trường hợp bệnh được báo cáo trong đó có 144 ca trầm trọng vì virus xâm nhập gây ra viêm cho não bộ. Bệnh thường xuất hiện khi thời tiết nóng ẩm và thường thấy ở miền đông-bắc Louisiana, miền trung và nam California, các vùng phụ cận Dallas, Houston, Chicago và Phoenix.

Virus West Nile xuất hiện ở Hoa Kỳ lần đầu tiên vào năm 1999 tại thành phố New York rồi lan dần ra khắp Hoa Kỳ, cao điểm vào các năm 2002 và 2003 với gần 3000 ca bệnh và hơn 260 tử vong. Theo các nhà chuyên môn, virus trở thành dịch bệnh theo mùa tại vùng Bắc Mỹ nở rộ vào mùa Hạ kéo dài tới mùa Thu.

Nguồn gốc

West Nile Virus thường sinh sống ở các vùng có khí hậu ôn hòa và nhiệt đới và được tìm thấy đầu tiên ở vùng West Nile của quốc gia Uganda, đông châu Phi vào năm 1937. Đây là vùng đất hội tụ tất cả các yếu tố thuận lợi cho bệnh phát triển như rừng núi hoang sơ, bùn lầy nước đọng, loại muỗi chuyên chở virus gây bệnh, những con chim mang bệnh và những con người dễ dàng bị

nhiễm bệnh vì thiếu phương tiện phòng tránh như màn, thuốc đuổi diệt muỗi. Ngoài West Nile Virus, quốc gia nghèo khó này còn là nơi mà bệnh sốt rét hoành hành dữ dội. Hiện nay bệnh tập trung ở châu Phi, các quốc gia ở phía Tây châu Á, ở Âu châu và Trung Đông.

Cách truyền bệnh

- Sự truyền bệnh bắt đầu khi muỗi cái hút máu có virus của một con chim hoặc con chó, mèo, ngựa, sóc, cá sấu bị bệnh rồi sau đó lại truyền virus sang sinh vật khác khi nó hút máu để nuôi thân. Muỗi cái bị bệnh có thể truyền virus sang người khi chúng đốt hút máu người. Triệu chứng xuất hiện sau khi bị nhiễm khoảng từ 3 tới 14 ngày.

Các nhà chuyên môn đã xác định có tới gần 140 loại chim có thể mang bệnh và cũng có tới 43

loại muỗi khác nhau có thể truyền WNV. Với nhiều chim ký chủ có khả năng chứa chấp virus và nhiều loại muỗi khác nhau cho nên WNV có thể lan truyền rộng rãi.

- Trong một số rất ít trường hợp, virus có thể lan sang người qua truyền máu, ghép bộ phận, từ mẹ sang thai nhi hoặc qua sữa mẹ.

Nên nhớ là virus này không lây lan từ người sang người qua cầm tay hoặc ôm hôn hoặc chăm sóc người bị bệnh.

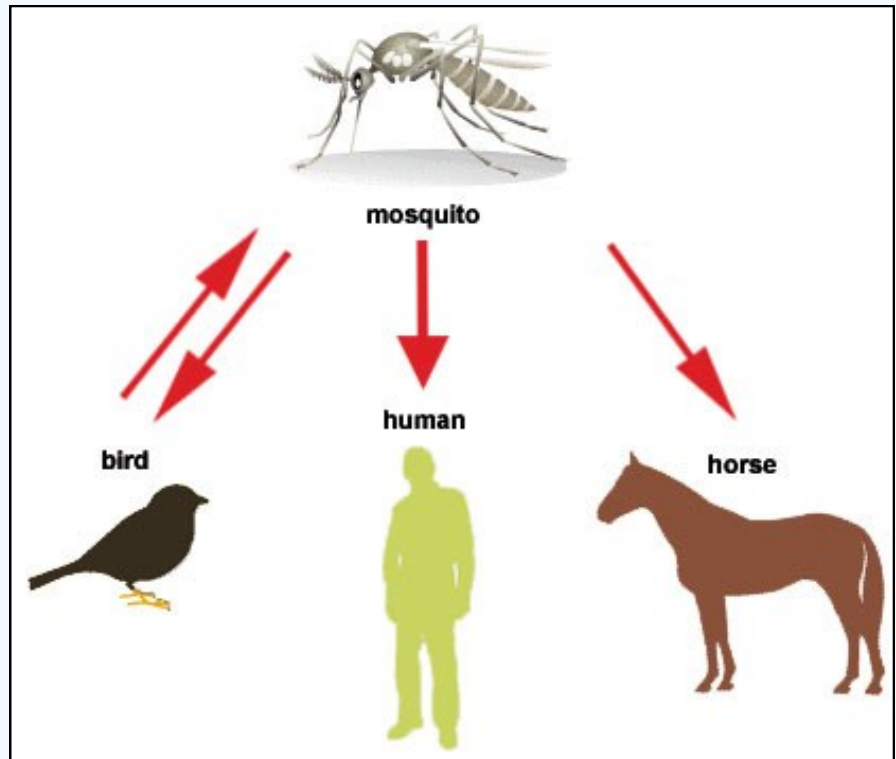
Bệnh thường thấy ở người tuổi cao và người bị suy hệ miễn nhiễm.

Xin lưu ý một điểm là chỉ có muỗi cái mới đốt hút máu người hoặc súc vật vì chúng cần chất đạm của máu để phát triển trứng. Muỗi cái đuổi bám theo người vì mùi toát ra từ da cũng như mùi từ hơi thở của quý ông bà cô cậu.

Thực phẩm chính của muỗi đực và cái là chất ngọt từ thảo mộc.

Những rủi ro đưa tới nhiễm WNV

- Người trên 50 tuổi bị nhiễm WNV thường có các triệu chứng trầm trọng do đó quý vị tuổi này nên thận trọng tránh bị muỗi đốt.



- Ở ngoài nhà càng nhiều thì càng có cơ hội để muỗi có bệnh sốt, cho nên hết sức đề phòng khi phải ra khỏi nhà.

Hiện nay, tại Hoa Kỳ tất cả các máu đều được kiểm soát kỹ trước khi truyền cho nên không sợ rủi ro truyền bệnh bằng tiếp máu, kể cả chuyển ghép bộ phận cơ thể.

Dấu hiệu bệnh

Bệnh có nhiều hình thức với mức độ trầm trọng khác nhau:

- Một số rất ít bệnh nhân có dấu hiệu trầm trọng. Theo quan sát, khoảng 1/150 người có các dấu hiệu trầm trọng như nóng sốt rất cao, nhức đầu, cổ cứng, tâm trạng bất tỉnh, sưng sờ ngơ ngác mất định hướng, lên cơn kinh phong, cơ bắp yếu, tê dại, mất thị giác thậm chí hôn mê. Các triệu chứng này kéo dài có khi mấy tuần lễ nhưng hậu quả về viêm màng não và não bộ có thể tồn tại mãi mãi.

- Triệu chứng nhẹ hơn ở 20% người bị nhiễm virus, với nóng sốt, nhức đầu đau mình, mệt mỏi, nôn mửa, đôi khi nổi ban ngứa trên ngực, lưng, bụng, sưng hạch và nhức mắt. Triệu chứng có thể kéo dài vài ngày, đôi khi vài tuần.

- Không triệu chứng ở 80% người bị nhiễm virus. May mắn thay!

Nên đi bác sĩ ngay nếu thấy nóng sốt cao, mê sảng, co cứng cơ bắp, nhức đầu triền miên.

Điều trị

Vì là bệnh do virus gây ra cho nên hiện nay chưa có được phẩm để trị dứt bệnh.

Với trường hợp nhẹ, bệnh tự hết trong vài tuần.

Trường hợp nặng hơn như là khi có nhức đầu kinh khủng, tâm trạng rối loạn... bệnh nhân nên nhập bệnh viện để được theo dõi. Điều trị chính là hỗ trợ với truyền dịch dinh dưỡng, hỗ trợ hô hấp, phòng tránh nhiễm trùng như sưng phổi, nhiễm trùng đường tiểu tiện và chăm sóc điều dưỡng chu đáo. Có thể có tử vong nhưng rất ít là hiếm.

Có thuốc chủng ngừa WNV chưa

Rất tiếc là hiện nay chưa có

vaccin ngừa WNV ở người nhưng có vaccin ngừa bệnh ở loài ngựa nhưng không dùng cho người được.

Một thắc mắc thường được nêu ra là nếu cơ quan y tế đã phun thuốc diệt trừ muỗi thì có cần dùng thuốc xua muỗi không? Xin thưa là xịt muỗi không diệt hết được muỗi, vì chúng ẩn ở khe ngách mà thuốc không đạt tới, do đó đề phòng cá nhân vẫn nên thực hiện.

Phòng ngừa bệnh

Cách phòng ngừa hữu hiệu nhất là dùng để muỗi đốt.

- Hầu hết các loại muỗi đều bắt đầu hoạt động mạnh mẽ tìm kiếm thức phẩm là máu từ các sinh vật vào bình minh hoặc hoàng hôn do đó nếu thấy không cần thì tránh ra ngoài vào các thời điểm này. Nếu cần ra ngoài thì dùng thuốc đuổi muỗi hoặc mặc quần áo phủ kín mình.

- Đẩy xe đưa baby ra ngoài đường vào sáng sớm hoặc chiều tối nên phủ với vải màn để tránh muỗi đốt.

- Cửa sổ cửa ra vào có khung lưới ngăn muỗi bay vào trong nhà.

- Loại bỏ các vũng nước đọng và ống nước chung quanh nhà để muỗi không có chỗ tá túc sinh đẻ.

Cách dùng thuốc đuổi muỗi

Thuốc xua đuổi muỗi được cơ quan EPA Bảo Vệ Môi Trường chấp thuận là:

- Thuốc đuổi muỗi DEED (N,N-diethyl-m-toluamide) hoặc picaridin (KBR 3023). Các thuốc này có tác dụng bảo vệ lâu dài và có thể vừa dùng trên da lẫn trên quần áo, mùng màn.

- Thuốc có hoạt chất permethrin cũng có tác dụng kéo dài nhưng chỉ dùng trên quần áo chứ không trực tiếp lên da.

Sản phẩm càng nhiều hoạt chất chính thì tác dụng bảo vệ với muỗi càng lâu hơn. Cơ quan CDC khuyên dùng DEED có dưới



30% hoạt chất cho người lớn và trẻ em trên 2 tháng.

- Đọc kỹ cách dùng do nhà sản xuất hướng dẫn.

- Chỉ xịt/thoa trên da hoặc quần áo;

- Không xịt/thoa lên chỗ da bị viêm nhiễm tổn thương hoặc vùng da nằm dưới quần áo;

- Không xịt lên mặt, mắt, miệng mà xịt vào lòng bàn tay rồi thoa lên mặt;

- Dùng với số lượng vừa đủ để bao phủ da hở và quần áo vì thuốc khá mạnh, dùng nhiều cũng vô ích;

- Sau khi vào trong nhà, rửa sạch vùng da vừa mới xịt thuốc, để lâu có thể gây kích thích cho da;

- Nếu thuốc làm cho da nổi ngứa thì ngưng dùng, rửa sạch với nước và xà bông, nếu cần kêu toxic control center để được hướng dẫn các đối phó.

- Đừng cho trẻ em tự thoa xịt thuốc xua đuổi muỗi mà giúp các em thoa bôi. Không dùng thuốc chống muỗi đối với trẻ em dưới 2 tháng.

- Có thể dùng thuốc đuổi muỗi cùng lúc với kem chống nắng, nhưng dùng đúng theo hướng dẫn. Thường thường có thể thoa kem chống nắng trước rồi thoa thuốc chống muỗi lên trên. Không nên dùng hỗn hợp 2 hóa chất vì mỗi thứ có cách dùng khác nhau.

Lưu ý là thuốc chỉ không cho muỗi tới gần mình vì không chịu được môi vị khó chịu của thuốc, chứ không giết chúng. Thuốc cũng chỉ có tác dụng với khoảng cách gần vì thế ta vẫn thấy muỗi vo ve loanh quanh.

Ngoài ra có thể tự chế biến dung dịch đuổi muỗi như sau: Cắt vài nhánh tỏi ngâm trong mấy thìa mineral oil trong nửa giờ,

chắt lấy nước; hòa với một ly nước lạnh và nửa thìa nước chanh vắt rồi xit lên quần áo hoặc da khi ra ngoài nhà, để không cho muỗi tới gần.

Kết luận

Mấy ngày qua, nhân khi WNV hoành hành tại DFW, báo chí lại nhắc nhở tới trường hợp một thanh niên tại địa phương bị bệnh cách đây 10 năm. Đó là anh Ran Kilpatrick, năm nay 27 tuổi đang sinh sống tại bắc Dallas.

Mười năm trước, trong khi vui chơi ven suối ở một vùng ở miền Tây Texas, anh bị muỗi đốt rồi mang bệnh. Anh bị biến chứng viêm não bộ, lên cơn kinh phong. ảnh hưởng tới trí nhớ. Cho tới nay cơn co giật lâu lâu vẫn xảy ra khiến anh không làm việc được đều đặn. Trí nhớ suy giảm khiến cho vợ đôi khi phải nhớ thay cho anh, nhắc nhở chồng việc này việc kia. Mười năm trước anh cân nặng trên 300 lb, bây giờ sụt ký kinh khủng. Mỗi lần nghĩ lại tới căn bệnh, anh lại rùng mình.

Rõ thực "cái xẩy nẩy cái ung". Một mụ muỗi cái tí ti mà cũng gây tổn thương quá lớn như vậy cho con người nặng hơn mụ cả triệu lần.

Cho nên xin hãy phòng ngừa West Nile Virus và nhớ kỹ 4 chữ D:

DUST/DAWN: tránh tối đa ra ngoài vào sáng sớm và lúc chạng vạng chiều hôm hôm tối trời;

DRESS: mặc quần áo phủ kín cơ thể khi ra khỏi nhà vào sáng sớm hoặc chạng vạng tối

DEED: dùng thuốc xua đuổi muỗi DEED, bán trên thị trường;

DRAIN: loại bỏ nước đọng chung quanh nhà, trong lon sữa, chậu cây cảnh, vỏ bánh xe hơi...

Chúc độc giả bình an mùa Hè nóng nực năm nay.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức
www.bsnguyenyduc.com



Trăng Vu Lan

Trăng Vu Lan tỏa khắp miền nhân thế
Khiến bao người lại nhớ mẹ cha
Dưỡng dục sinh thành như trời bể bao la
Muốn báo đáp đâu phải là chuyện dễ!
Những năm xưa Thế Tôn hoài nhắc nhở:
"Hiếu hạnh vi tiên" mới có thể thành người.
Hỡi những ai sống giữa đất trời
Hãy cố gắng cho cha mẹ hạnh phúc vui tươi
Tuổi thọ con người nào được mấy mươi năm
Ôi mẹ cha lung linh như ánh trăng rằm!
Cha mẹ hiện đời hay quá vắng, vị lai
Đồng niệm Di Đà sanh qua cõi Phật!
Đệ nhất hiếu báo đền ơn chân thật:
Tịnh Độ - Di Đà cho hết thầy mẹ cha
Câu Phật hiệu vang ba ngàn thế giới.
Ba má ơi con mãi nhớ ơn người!
Rằm tháng bảy mừng Vu Lan thắng hội.

Cảm Tác từ "Giải Đảo Huyền"

Sáng nay là buổi sáng nào?
Mai trời lại sáng như bao vạn ngày
Năm qua tháng lại mây bay
Buồn vui một cõi nào hay bụi hồng!
Đò ngang bỏ bến qua sông
Vẫy vùng sóng nước mà không thấy bờ
Bây giờ cho đến bao giờ?
Tử-sanh hai cõi, đi- về nhọc thân.
Xuống lên chẳng biết mấy lần?
Phước trung hữu họa xoay vần triền miên
Mê đồ lảo nổi đảo điên
Tham-sân-si hại cả miền nhơn gian.
Một mai tỉnh giấc bàng hoàng
Thương mình thương cả ai còn mãi mê
Rằng xưa ý chỉ Tào Khê:
Tử-sanh sự đại chó hê lãng quên!

ĐỒNG THIỆN

CÒN CHÚT NỖI NIỀM VƯƠNG VẤN

Một học viên Nam Calif. trong Hội Đuốc Tuệ

Sau khi tham dự khóa tu học Phật Pháp Bắc Mỹ lần thứ II tại Santa Clara, California trở về lại Orange County đầy nắng ấm, tôi tự hỏi lòng xem còn chút vương vấn gì ?

- Vương vấn việc tu hành
- Vương vấn tình bạn hữu hay
- Vương vấn kỷ niệm buồn vui khi tạm chia tay?

Thưa các bạn hữu:

"Tâm tư còn chút nỗi niềm

Sáu dòng nước mắt tâm thiền nở hoa

Tìm ra quyết định dung hòa

Chọn nơi tu học thành ra nhiệm mầu!"

Đây là câu chuyện bên lề, nếu không nói ra thì ít người biết được, ngoại trừ các thầy có liên quan đến sự việc.

Tôi nói là nhiệm mầu vì Phật pháp vốn nhiệm mầu, tôi tin như thế! Qua lời tâm sự của Hòa thượng Thái Siêu, Trưởng ban Tổ chức thì giá thuê phòng hội của khách sạn mắc quá tới \$10,000 một ngày, nên tưởng việc không thành! Sau rồi, người quản lý cảm thông hạ giá cho cả 4 ngày tu chỉ lấy \$10.000, lại dành nhiều để dành cho việc tổ chức, nên khóa tu mới được hình thành.

Trở lại câu chuyện của đề tài này. Khi dự lễ bế mạc thì Ôn Từ Đàm Hải ngoại trong đạo từ kết thúc khóa tu đã ngập ngừng rơi lệ khi tuyên bố là: "Đêm qua, tức thứ Bảy ngày 4 tháng 8/2012, các thầy đã họp đến 1 giờ sáng nhưng chưa quyết định được nơi tu học sang năm!" Nghe thế các thầy buồn, Phật tử cũng buồn, dù rằng được hứa là địa điểm sẽ loan báo sau!

Trong không khí căng thẳng đầy xúc động lúc đó, những ai bén nhạy và có lòng thì đều thấy niềm trắc ẩn dâng trào!

Sau đến Hòa thượng Trưởng ban Tổ chức ngỏ bày tâm sự, cũng lại hai dòng nước mắt tuôn rơi khi nhắc về chỗ học tu năm tới! Thế là tôi đếm được "bốn dòng lệ rơi!"

rồi đấy! Chư Phật chư bồ tát, chư vị hộ pháp có pháp nhãn và huệ nhãn cùng Phật nhãn chắc chắn thấy nhiều hơn tôi!

Tôi nói rằng: "Sáu dòng nước mắt tâm thiền nở hoa!" Vì sao? Vì theo nhục nhãn và linh cảm của riêng tôi thì: đó là những giọt lệ tâm, những dòng cam lồ làm nở hoa thiền, thành hoa dâng hiến, thành hoa trách nhiệm, thành hoa cúng dường... và hai dòng nước mắt sau cùng làm nở bung hoa quyết định, từ những giọt tử bi, từ đôi mắt pháp của thầy viện chủ Tu viện Pháp Vương, nhận lời tổ chức, đồng thời thầy quỳ xuống dâng lễ chư tôn thiên đức với những dòng lệ tâm nóng hổi lã chã tuôn rơi... tôi nhìn cảnh đó, tự nhiên cũng thấy giọt lệ mừng dâng nhòa cả mắt mình!

Thưa quý bạn,

Đó là chút gì vương vương đeo theo tôi đến Nam Cali, khi trở lại trong đời thường, trở về cuộc sống "một ngày như mọi ngày" nhưng "vẫn còn chút gì để nhớ, để thương."

Trên đây, tôi vừa kể lại nỗi lòng còn lại trong tôi mang nhiều ấn tượng nhất!

Ngoài ra bằng bạc còn biết bao nhiêu những nỗi mừng kềm theo lớp học. Không chỉ ở những bài pháp:

- Tại Sao Chúng Ta Tu của HT. Minh Đạt

- Con Người ở Đâu Sinh Ra, giảng về nghiệp báo, nghiệp lực, nghiệp tướng... và tác động của 8 thức của HT. Thắng Hoan

- Tư Tưởng Đại Thừa qua Yếu Tính của Giới Bốn Bồ Tát do HT. Nguyên Siêu

- Xây Dựng Nếp Sống Đẹp theo lộ trình Giới - Định - Tuệ của HT. Thông Hải

- Hợp Thể Ngũ Uẩn qua kinh Pháp Hoa của HT. Bốn Đạt

- Hạnh Phúc Gia Đình theo Phật Giáo của HT. Nguyên Trí v.v...

Hai lớp dành cho Tăng Ni thì có HT. Tịnh Từ và TT. Tâm Hạnh hướng dẫn, tôi không đủ duyên để học ké, nhưng được biết HT. Tịnh Từ giảng đề tài "Hạnh phúc và Tự do với Phép lạ Hơi thở," và TT. Tâm Hạnh (Theravada) thì giảng về các nguyên lý nền tảng của Phật Pháp.

Điều khiến tôi vô cùng phấn khởi là chư tôn đức từ Úc về như HT. Bốn Đạt, TT. Tâm Hòa v.v... cùng số lượng tăng ni và Phật tử tham dự đến 500 người, rất nghiêm trang, trật tự và vui vẻ.

Về mặt tổ chức chia ra 5 lớp học: 1 và 2 cho các Phật tử, lớp 3 cho tăng ni, lớp 4 cho các em nhỏ cùng lớp 5 cho người lớn, hai lớp này dạy bằng tiếng Mỹ. Đó là cách nhìn xa, để ước măm bồ đề cho thế hệ mai sau. Điều này rất đáng khích lệ để các phụ huynh kỳ sau tham dự có thể đem theo các con, cháu cho tu học cùng, hầu làm quen với Phật Pháp.

Đặc biệt trong các em trẻ có em Quảng Diệu Mai mới 12 tuổi đã thuộc Bát Nhã Tâm kinh và chú Lăng Nghiêm bằng tiếng Phạn theo âm Sanskrit, lại đỗ đầu trong kỳ sát hạch lớp 1, vượt cả người lớn! Thật là một măm non đầy triển vọng, rất đáng mừng. Kính đề nghị cùng HT. Thái Siêu, đào tạo thêm nhiều quyến thuộc nhỏ nữa và nhất là chuyển dịch và chuyển âm Phạn ngữ cho các cháu tu học. Con nghĩ rằng đó là tương lai hướng phát triển của con em chúng ta, trong hoàn cảnh hội nhập văn hóa ở hải ngoại.

Vấn tắt đôi điều tâm sự, xin vô cùng cảm tạ giáo hội cùng chư tôn đức, cầu mong cho sự hoằng pháp ngày càng phát triển và khóa tu sang năm ở San Diego thật nhiều người tham dự.

California, 19 tháng 8.2012



KHOÁNG ĐẠI II, ĐẠI HỘI KHOÁNG ĐẠI KỲ I CỦA GHPGVNTN HK TẠI CHÙA CỔ LÂM, SEATTLE, WASHINGTON NGÀY 11.8.2012



LỄ BẾ MẠC ĐẠI HỘI KHOẢNG ĐẠI KỲ I CỦA GHPGVNTNHK TẠI CHÙA CỔ LÂM, SEATTLE, WASHINGTON NGÀY 12.8.2012



VU LAN MÙA HIẾU HẠNH

Thích nữ Giới Định

Mùa thu đến lá vàng rơi lác đác, từng làn gió nhẹ nhàng đông đưa êm đềm trong không gian tịch mịch, báo hiệu mùa Vu Lan lại trở về, gợi lên trong lòng chúng con niềm tri ân vô lượng đối với hai đấng sanh thành dưỡng dục. Dù đang sống gần cha mẹ hay đã xa cách nửa vòng trái đất, hoặc cha mẹ không còn hiện hữu trên cuộc đời nữa, tâm hồn của những người con hiếu hạnh luôn thổn thức trong lòng mỗi khi hoài niệm đến công ơn sanh thành dưỡng dục tợ non cao biển rộng, bởi vì

*"Bốn phương xin gửi câu chào
Tạ ơn cha mẹ lao đao một đời
Cha mẹ hoa phần cõi trời
Thiên thu ân nghĩa rạng ngời
tâm con."*

Vu Lan đã trở về ngàn hương thơm tỏa khắp mọi nơi, hương đồng cỏ nội ngát ngào vui theo, không khí thật mát dịu êm đềm. Trên nét mặt mọi người đều hoan hỷ vui tươi, càng làm cho khung cảnh khắp nơi thêm phần hỷ lạc, sông núi, cỏ cây bầu trời cũng đang hòa điệu vào giây phút hạnh phúc thiêng liêng của những người con Phật đang mở rộng lòng mình đón mừng Vu Lan Thắng Hội. Thật vậy,

*«Chuông chùa điểm nhẹ từng đêm
Hoa cau rụng trắng bên thềm
năm xưa
Mở kinh còn vọng sớm trưa
Lời kinh ngày cũ vẫn chưa
nhạt màu.»*

Ngược dòng lịch sử thời Đức Thế Tôn tại thế Ngài Mục Kiền Liên một vị đại đệ tử có thần thông đệ nhất, sau khi chứng quả vị A La Hán đã dùng thiên nhãn, tìm kiếm mẹ khắp các cõi trời không thấy, Ngài lần dò xuống đường địa ngục A tỳ thấy mẫu thân đọa làm ngạ quỷ đói khát đau khổ, đầu đội chậu máu, thân ngồi bàn chông; thương mẹ vô cùng nhưng với năng lực cá nhân, dù Ngài là vị đệ tử được tôn xưng thần thông đệ

nhất của Đức Thế Tôn, không thể giải cứu được mẹ, vì nghiệp chướng của bà quá nặng. Lòng Ngài xót xa thương mẹ vô hạn, bèn trở về bạch với Đức Phật.

Đức Như Lai dạy Ngài Mục Kiền Liên: «Ông phải nhờ thần lực của thập phương tăng mới mong cứu được mẫu thân. Bởi vì, ngày rằm tháng bảy, ngày chư Phật hoan hỷ, ngày chư tăng tự tứ, sau ba tháng an cư tịnh tu tam học, nội lực tăng trưởng, ông nên thiết lễ cúng dường, nhờ công đức của thập phương tăng chú nguyện thì mẹ ông mới được thoát kiếp ngạ quỷ, sanh về tịnh cảnh.»

Ngài Mục Kiền Liên vâng lời Phật dạy thiết lễ dâng cúng nhờ oai lực của mười phương chúng Tăng hộ niệm mà cứu được mẹ thoát cảnh u đồ, và vô số tội nhân nhờ phước báu đó cũng được giải thoát khổ nạn, để lại tấm gương Đại hiếu của Tôn Giả Mục Kiền Liên vang vọng từ ngàn xưa cho đến mãi ngàn sau, và những người học theo đạo giải thoát đều lấy đó làm khuôn vàng thước ngọc, răn dạy con thảo cháu hiền sống sao cho phù hợp với đạo làm người. Và hôm nay :

*«Tiết trời tháng bảy Vu Lan
Dù đi muôn hướng trăm
ngàn trùng dương
Lòng con không khỏi vẫn
vương
Quay về nguồn cội nhớ
thương mẹ hiền.»*

Không phải như ở quê nhà lễ Vu Lan làm đúng ngày rằm tháng bảy, chư tôn đức đang hành đạo ở phương tây tùy phương tiện hoàn cảnh của mỗi chùa mà tổ chức có khác. Mùa Vu lan có thể kéo dài cả một tháng, không ai bảo ai từ tháng rằm tháng tư đến rằm tháng bảy nhiều Phật tử phát tâm ăn chay, họ một lòng làm việc tốt hồi hướng công đức đến ông bà tổ tiên đã quá vãng, cha mẹ bảy đời, thập loại cô hồn đồng được siêu sanh miền tịnh cảnh,

nguyện cầu cho hết thầy cha mẹ kính yêu luôn được bình an hạnh phúc. Thế nên:

*«Mỗi độ rừng thiên bưng hoa
giác*

*Mưa trên xác phượng báo
mùa thu*

*Vu Lan thắng hội hoa hồng
thắm*

*Thâm ân nguồn cội nhớ không
quên."*

Rằm tháng bảy, ngày xá tội vong nhân, ngày giải đảo huyền, hết thầy người con Phật thể hiện hiếu hạnh của mình, xin được dâng lên những hương hoa tinh khiết hòa quyện tâm hương thanh tịnh vô biên, dâng lên cúng dường mười phương chư Phật, tất cả các bậc cha mẹ. Tấm lòng của những người con hiếu lúc nào cũng nghĩ đến cha mẹ, như văn thơ đã ghi:

*"Ai về tôi gửi buồng cau
Buồng trước kính mẹ, buồng
sau kính thầy
Ai về tôi gửi đôi giày
Phòng khi mưa gió để thầy
mẹ đi."*

Chúng ta đang ở phương tây nên tháng bảy không có những cơn mưa giăng giăng nặng hạt, hay nước ngập cả ruộng đồng mênh mông; không có từng cơn gió lạnh lùa vào mái nhà tranh đơn sơ, rách dột; không có mưa phùn gió bắc lạnh buốt xương và cùng nhau bên bếp lửa hồng, ăn bắp nướng, đậu phụng rang để hồi tưởng lại những ngày thơ dại được nép vào lòng mẹ tận hưởng hơi ấm của mẹ hiền, nhớ lại hằng đêm cha đắp chăn cho ngủ, được chạy tắm mưa từ nhà này sang nhà khác, xóm này qua xóm kia... Ôi những kỷ niệm xa xưa của một thời ấu thơ, ai trong chúng ta không khỏi bồi hồi xúc động khi nghĩ đến, nhất là những ai đang còn hai đấng sanh thành ở quê nhà, lòng không khỏi thổn thức khi tiết thu tháng bảy trở về.

Chúng con, những đứa con cùng tử tha hương, trong sâu thẳm của tâm hồn luôn mang nặng ân tình của quê hương Việt Nam của quê cha đất tổ và ân nghĩa mẹ cha, không biết đến bao giờ mới trả nổi. Không phải đến mùa báo hiếu chúng ta mới nhớ đến công ơn trời biển đó, chỉ vì bận rộn theo kiếp mưu sinh theo danh lợi tình tiền,

TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

pháp, chúng sinh; cài lên ngực hoa hồng đỏ để ý thức mình còn diễm phúc có mẹ và cha. Nhưng cũng xin chia sẻ với những ai đã không còn hai đấng nghiêm từ.

*"Hong vàng dâng Phật
Pháp Tăng
Hong đỏ dâng mẹ cha
mừng Vu Lan
Hong trắng xúc động
bàng hoàng*

Con cô út mẹ lại càng xót

xa

*Hồng hường còn mẹ mất
cha*

*Nếp bên chân mẹ lệ nhòa
tiết thương."*

"Cát ái từ sở thân, xuất gia hoằng thánh đạo", nghĩa là người đi tu là từ bỏ thân bằng quyến thuộc, từ bỏ làng xóm thân yêu, một lòng học đạo quyết thành đạo nghiệp, rộng độ chúng sinh có như vậy mới không cô phụ chí nguyện ban đầu. Thật đúng như vậy, nhưng nếu chúng ta không hiểu cho tường tận thấu đáo thì thành người con bất hiếu, mà đạo Phật dạy "Cùng tột điều thiện không gì hơn hiếu, cùng tột điều ác không gì hơn bất hiếu". Nhớ lại thuở xưa, khi vua Tịnh Phạn bệnh đau, Đức Phật trở về hoàng cung thăm hỏi vua cha, thuyết pháp cha nghe, khi nhà vua băng hà chính vai Đức Phật kê vào gánh quan tài, Ngài còn lên cung trời Đao Lợi thuyết pháp cho mẫu thân. Ngài mục Kiền Liên xuống tận địa ngục cứu mẹ. Tôn giả Xá Lợi Phất trở về quê hương độ mẹ và gia đình trước khi ngài xả báo thân. Bạc Đạo sư của hàng trời người, các bậc Thánh đại đệ tử mà còn làm như vậy, chư vị Tổ đức gương hiếu hạnh vẫn còn ngồi sang. Như đối với hiếu hạnh của Hòa thượng Cua, vì cảm mộ lòng hiếu của ngài nên người đời đã đặt tên chùa là chùa Từ Hiếu ở cố đô Huế. Cho nên người xuất gia tuy không chăm sóc cha mẹ miếng cơm manh áo thường ngày, không gần gũi hỏi han bưng cơm rót nước nhưng là người con có tình có hiếu nhiều nhất, tại sao như vậy? Một mục tu hành thanh tịnh giữ gìn giới

hạnh hồi hướng đến cha mẹ là phước đức nhiều rồi. Hơn nữa người xưa có nói "Một người đi tu cả họ được nhờ." Nhờ ở đây không phải là đem vật chất cơm gạo tiền bạc đến giúp, mà hướng dẫn tinh thần người thân quay về chánh đạo, giúp họ thoát nhiều khổ lụy, đau thương. Thật tế mà nói chỉ có người xuất gia mới đem hết thân tâm phụng dưỡng cha mẹ, còn những người tại gia tuy có hiếu hạnh nhưng còn hạn chế vì họ còn nhiều trách nhiệm bốn phận với con cái, vợ chồng, còn nhiều gia duyên ràng buộc níu kéo. Tuy vậy cũng có nhiều tấm gương sáng hiếu kính của người phật tử tại gia rất đáng trân trọng. Lúc cha mẹ lớn tuổi, hoặc gần qua đời có người con xuất gia ở bên cạnh hướng dẫn tâm thức cha mẹ quy hướng về chánh pháp, tụng kinh bái sám thay cha mẹ sám hối tội lỗi làm việc thiện phước đó là niềm hạnh phúc vô biên. Cho nên tuy xuất gia nhưng ân tình thâm trọng của các đấng sanh thành người con luôn nhớ và hết lòng đáp trả. Bởi vì:

*"Hoa hồng thắm màu vàng y
rực rỡ*

*Nhớ về người che chở suốt
đời con*

*Dù hôm nay con khoác áo
nâu sồng*

*Tình mẫu tử con hoàn toàn
ghi nhớ."*

Mùa Vu lan lại trở về, vạn con tìm hòa cùng một nhịp đập, đồng thành tâm cầu nguyện cho cửu huyền thất tổ, thất thế phụ mẫu, đa sanh phụ mẫu, sở sanh phụ mẫu, nội ngoại chư tiên linh, nhờ thần lực của chư Phật mật thủy gia hộ và sự chú nguyện của chư tăng ni mà người mất được sanh miền lạc cảnh, người tại thế phước thọ miên trường. Xin dâng trọn lòng hiếu kính bằng giới hương thanh tịnh của những người con chí hiếu, đang hiện hữu bên cha mẹ hay đã xa cách nghìn trùng thay cho những đóa hoa hồng tinh khiết nhân mùa Vu Lan hiếu hạnh.

Thích Nữ Giới Định

hoặc vì hoàn cảnh riêng, mà có những lúc chúng ta vô tình hay cố ý đã 'Quên cha quên mẹ tình thâm, quên xứ quên sở lâu năm không về', để cha mẹ đứng tựa cửa ngóng trông, mà con thì biệt vô âm tín. Trong thi ca bình dân Việt Nam miêu tả tâm trạng người mẹ già trong thời chinh chiến, tiễn con ra biên cương đau lòng lắm, nhưng vì bốn phận trai thời loạn mẹ đành gạt lệ nhìn con đi xa. Có những người con ra đi không bao giờ trở lại, đã vùi thân nơi rừng núi hoang vu hay biển cả đại dương, mà cha mẹ thì vẫn tựa cửa bên mái tranh nghèo chờ đợi mãi mòn, để lại bao đau thương trong tâm hồn cha mẹ:

*«Có lần tôi thấy một bà già
Đưa tiễn con đi trấn ải xa
Tàu chạy lâu rồi bà vẫn đứng
Lưng cong, đổ bóng xuống
sân ga."*

Chúng ta những đứa con từ lòng mẹ bước ra, công thành danh toại, đứng vững giữa cuộc đời đều nhờ công cha dưỡng dục ơn mẹ cưu mang, nhưng có lúc cũng đã làm cha đau lòng mẹ rơi lệ, tội lỗi của chúng ta quá nhiều, chỉ biết cúi đầu sám hối tạ tội với song đường, và một điều mong ước đơn sơ là:

*«Ai còn mẹ xin đừng làm mẹ
khóc*

*Đừng để buồn lên mắt mẹ
nghe không.*

Nhưng có mấy ai trong chúng ta mà không làm cho cha buồn không làm cho mẹ khóc?

Khoảnh khắc thiêng liêng và êm dịu mà tất cả mọi người con phật đều ước mong khi ngày báo hiếu trở về, đó là giây phút được cài lên ngực những đóa hoa hồng màu vàng tươi thắm, xin dâng lên những bậc thầy suốt cuộc đời cống hiến thân mình cho đạo

NƯỚC MẮT CHẢY XUÔI

Lam Khê

"Đời người thăm thoát... Bao nhiêu ân oán thương ghét trong cuộc đời rồi cũng thoáng đi. Tất cả chỉ là chút bèo bọt mây trôi, như có như không..."

Út bật cười mỗi lần nghe câu triết lý đậm chất nhà Phật của má. Lúc này, Út chỉ còn biết ôm chầm lấy vai má vờ vĩnh:

"Hồi xưa má đừng lấy chồng sanh con, hay chỉ sanh toàn con gái thì đâu phải lo lắng khổ sở quá vậy."

Má cười:

"Con gái con trai gì cũng tùy đứa. Tại hồi đó tại má nghèo quá, không lo đầy đủ cho các con..."

Út giầy nãy:

"Má cứ nói vậy không hà. Cha mẹ nghèo là một cái tội sao. Má đã hy sinh cả đời cho chồng cho con. Đến khi con cái trưởng thành, má có quyền tận hưởng an nhàn vui vẻ bên con cháu, chứ đâu..."

"Thôi con! Tại má thiếu phước, thiếu tu... Má ít học, không biết cách dạy dỗ các con. Khi chim non đủ lông cánh bay xa rồi, còn nói gì được nữa."

Út muốn la lên:

"Sao má cứ trách mình mãi thế. Má ăn chay niệm Phật là để tiêu dao ngày tháng, hay là ôm giữ một đồng muợn phiền bi quan yếm thế... Nhưng cô không thể mở lời. Đây thêm nỗi buồn trong lòng má nữa để làm gì. Hằng ngày má chỉ còn biết ngồi ngoài trong lời kinh tiếng mõ, để thấm sâu cái triết lý vô thường chợt có chợt không mà an ủi tuổi già đơn chiếc."

"Út này!" Má bật chợt lên tiếng, "Con cũng lo lấy chồng đi để má có cháu ngoại ấm lòng."

"Ồi! Con lấy chồng thì má lại thui thủi vào ra một mình. Nếu không thì vướng víu cháu chắt còn thời gian đâu mà đi chùa tụng kinh niệm Phật. Mà má cũng đã có cháu nội cháu ngoại đầy đủ

cả đây thôi."

Má thở dài dịu giọng:

"Cha mẹ nuôi con khôn lớn, chỉ mong cho con có chỗ có nơi. Nếu con không thích lấy chồng, thì vào chùa xuất gia, sống đời nhàn nhã thanh cao nơi cửa Phật. Như vậy mà phúc đức hơn con à!"

Út vụt cười lớn. Đây chẳng phải là lần đầu tiên má gợi ý muốn Út đi tu.

"Con cười gì chứ." Má nghiêm mặt nói. "Con gái con lú, sắp bước qua tuổi băm rồi mà còn lông nhông mãi. Chồng con không chịu. Tu hành cũng không xong... Ngày trước má vừa mười tám tuổi là ông ngoại đã bắt gã chồng, dù má chẳng muốn. Đâu như tuổi trẻ bây giờ. Tự do yêu đương. Tự do tìm hiểu..."

"Chuyện vợ chồng hay tu hành thì cũng phải đợi đủ duyên mới bén rễ được. Rễ không chắc thì nhánh ngọn cũng nhanh chóng bị lung lay hết má à! Cũng như má, muốn yên tu mà hết lo cho chồng lại buồn vì con. Hằng đêm má tụng kinh cầu nguyện mà vẫn đau hết lo nghĩ muợn phiền vì anh Hai..."

Má im lặng bỏ đi ra nhà sau. Út vừa nhắc đến anh Hai, vô tình làm má buồn. Nỗi buồn của người mẹ thương con thấm sâu vào vợ mà chẳng thể tỏ bày. Người con trai độc nhất, niềm tự hào của má, khi vừa lớn lên lại tỏ ra mặc cảm hờn trách cho thân phận với những điều không tưởng. Anh đi học xa. Từ đó tìm cách xa lánh dần mái ấm gia đình, nơi nương náu một thời tuổi thơ yên ả. Đến khi lập gia đình, anh mới về nhà nhờ má đứng ra đàm hỏi, cho đầy đủ nghi lễ. Tiệc tùng cưới hỏi đều tổ chức tại thành phố, nơi anh làm việc để vun đắp tương lai. Má tự biết mình nhà quê nghèo khó, nên chẳng đòi hỏi gì nơi người con dâu thành thị có học thức lại cao sang. Thấy con hạnh phúc là bà vui. Niềm vui âm thầm như cỏ

dại chỉ biết chờ hạt mưa sa để được lan tỏa chút hương sắc với đời.

Lấy vợ gần hai năm, anh Hai mới đưa chị dâu về thăm nhà chồng. Lúc này họ đã có đứa con trai đầu lòng chập chững biết đi. Khi chị dâu mang thai và sanh con, má muốn lên nuôi chăm sóc, nhưng anh Hai nhất quyết không cho: "Má lên làm gì mất công. Không quen công việc, chỉ càng vướng víu. Cô ấy về bên nhà má ruột sanh con. Khi nào cháu cứng cáp, con sẽ đưa về thăm nội." Thế là dù thương con nhớ cháu, má cũng đành bấm bụng chờ đợi. Mừng ba tết, thấy vợ chồng con trai bế cháu nội về, má vui mừng như bắt được vàng. Anh vào nhà đặt gói quà lên bàn thờ ba, đốt vài cây nhang khấn vái. Chị dâu đứng bên ngoài không ngừng hồi thúc:

"Lẹ lên còn về bên ngoại nữa anh. Trời nắng lên rồi."

Niềm vui được gặp cháu con của má chợt như vỡ òa hột hạnh. Bà dịu giọng nói với con dâu:

"Cả năm mới có dịp về thăm nhà, sao lại vội đi vậy con. Để cháu nội ở chơi với má ít ngày đi."

Má nói vậy mà chị dâu vẫn đứng làm thinh, vẻ dửng dưng. Anh Hai thấp nhang xong, bước xuống nhà dưới đưa cho má ít tiền:

"Má giữ lấy ít tiền tiêu vặt. Chúng con có việc phải đi ngay."

Má ứa nước mắt:

"Má nhớ cháu. Muốn vợ chồng con ở chơi ít ngày, chứ có phải thiếu thốn tiền bạc gì mà lấy của bà."

Chị dâu dè môi:

"Má cũng bày đặt chê tiền nữa chứ."



10-19-2008 17-02

TRỞ VỀ TRANG MỤC LỤC

Anh con trai cũng bực mình lớn tiếng:

"Má cứ hay nói dài dòng. Thăm cháu thì thiếu gì dịp. Tụi này bận lắm. Phải đi ngay."

Má ngồi phịch xuống bộ ván, thần thờ:

"Bạn bị đến cả ba ngày Tết luôn à!"

Út đang ở phòng trong, nghe hết mọi chuyện. Đến lúc này cô không còn nhìn được, liền đi ra, cầm nắm tiền quăng vào người anh Hai:

"Anh ăn nói với má như vậy mà nghe được à! Uống công ba má cho ăn học, để anh cư xử như một kẻ cạn nguồn mất gốc. Mấy người cao sang quá, cho ngôi nhà này không tầm xứng thì đừng có vác mặt về... làm bộ màu mè..."

Anh Hai trợn mắt quay nhìn Út nạt:

"Mày biết gì mà ăn nói hàm hồ. Thứ ranh con..."

"Tôi không biết gì nhưng còn biết đạo lý hơn anh. Anh là người hiểu biết, tại sao lại không biết rằng chính căn nhà này đã từng nuôi nấng mình đến ngày khôn lớn..."

Chị dâu nắm tay anh Hai kéo ra:

"Thôi đi cho rồi anh. Ở đây lâu, không khéo lại dây dưa lắm vào. Xem cô út nhà mình kia. Rõ già mồm đanh đá."

Út toan bước tới thì má đã chặn lại, nước mắt đầm đìa:

"Má thật là vô phước. Sanh con ra mà không biết dạy, để anh em bây sanh sự ấu ả nhau. Đến nước này thật chẳng còn ra thể thống gì nữa."

Út cũng giận dữ:

"Tại má hiền quá. Nói cho họ biết chứ. Họ ý giàu có, bỏ đồng tiền ra là chẳng còn biết đến bốn phận dâu con là gì. Có vợ như vậy mà không biết dạy, con người anh Hai, má cũng đừng trông mong nổi gì."

Má chậm nước mắt thở dài:

"Thôi bỏ qua đi con. Một câu nhin, chín câu lành. Coi như là má không có con trai."

Chiều Út đi làm về, thấy bé Bi chạy ra đón, mếu máo:

"Mẹ con bỏ đi rồi Út ơi!"

"Uả! con nói gì vậy. Sáng nay

Út còn gọi điện nói chuyện với mẹ mà."

Út đẩy xe vào nhà, nghe anh rể đang ngồi nói chuyện với má:

"Vợ chồng con có gây gỗ qua lại cũng vì chuyện bé Bi. Cô ấy cho là con cứng chiu con quá đáng, không biết dạy dỗ, lại không để cho cô ấy dạy, thẳng bé ngày một ý lại sanh hư. Con nói rằng dạy con thì cũng phải từ từ như uốn măng vậy. Bé Bi mới năm tuổi đầu, hể giận lên là cô ấy đánh túi bụi... da thịt con nít làm sao chịu nổi."

Má lại thở dài. Mỗi lần nghe má thở dài, Út càng nảo ruột:

"Con Ba tính khí hơi nóng nảy. Má cũng nói với nó hoài. Làm chồng thì con cũng tìm cách khuyên nhủ bảo ban. Nhưng mà nó bỏ đi đâu chứ. Út, con gọi điện hỏi xem chị Ba ở đâu?"

"Chị đã đi thì biết đâu mà kiếm. Rồi chỉ được dầm bữa, nhớ con quá sẽ quay về thôi. Má biết tánh chi mà..."

Anh Ba quay qua Út:

"Di Út cho anh gọi bé Bi lại đây ít ngày. Tối nay anh bận trực cơ quan. Ngày mai lại phải đi công tác xa. Rồi anh sẽ đi kiếm chị Ba về. Chiều giờ bé nhớ mẹ khóc mãi..."

Út gọi lớn:

"Bé Bi đâu! Lại đây Út biểu. Tại con không ngoan nên mẹ mới bỏ đi. Bây giờ Bi tính thế nào đây?"

Thằng bé đứng cúi mặt, xui lơ:

"Út đi kiếm mẹ về cho con đi."

Bà Ngoại lên bàn Phật tụng kinh, Bé Bi đi theo. Nghe tiếng cháu bi bô niệm Phật, Út phì cười. Cô vào phòng bấm điện thoại:

"Chị Ba nè! Thôi lo về với con cho rồi. Bé Bi bữa giờ ngoan lắm. Mỗi ngày nó ngồi một bên bà ngoại nghe tụng kinh rồi niệm Phật theo, còn nói là cầu cho mẹ mau về. Chị biết không? Tối qua, em lấy đĩa giảng pháp của má mở cho Bi coi. Bài giảng nói về lòng mẹ. Bi vừa coi xong thì khóc nức nở lên rồi nói:

"Út kiếm mẹ về cho con đi. Con sẽ xin lỗi mẹ. Con sẽ

ngoan... sẽ không làm mẹ buồn nữa đâu."

Dường như bên kia chị Ba đang khịt mũi, giọng xúc động:

"Ú! Chị cũng nhớ con lắm. Mà này Út có nghe tin gì không? Nghe nói anh Hai bị tai nạn. Đang nằm nhà thương. Bây giờ mình tính sao. Có cho má biết không?"

"Em cũng mới nghe tin. Khoan cho má biết đã chị. Hở rày má hay bị chóng mặt, sợ má buồn lo quá sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe. Chị về đi, rồi mai chị em mình lên thành phố xem sao."

"Út, sao lại cho má biết chuyện anh Hai chi vậy."

"Em chẳng hề hở miệng. Nhưng không hiểu sao má biết hết trơn. Hôm chị tới đón Bé Bi về, má vào sửa soạn bảo đi thăm anh Hai nằm viện. Em cũng thật bất ngờ."

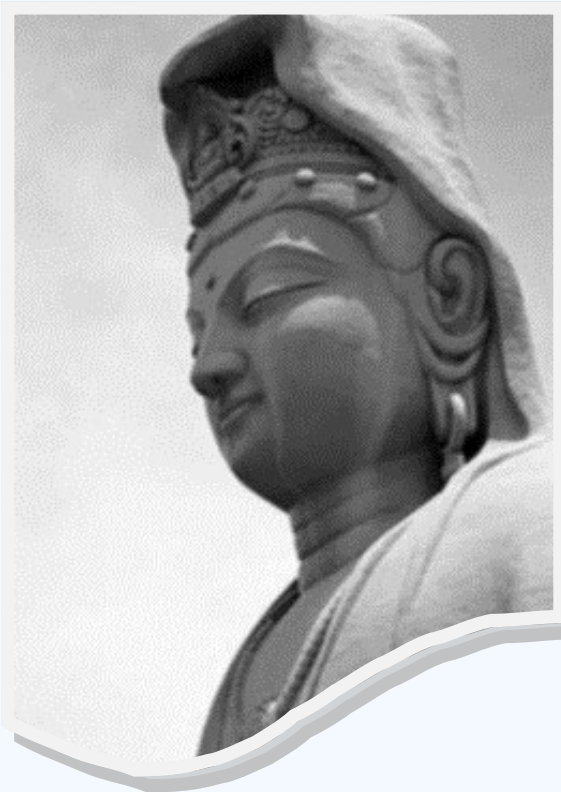
"Má thương anh Hai lắm. Hay má tụng kinh nhiều nên có giao cảm. Con đau thì lòng mẹ tức thời cảm nhận. Như chị và bé Bi..."

Út cười:

"Làm gì có chuyện đó. Mà cũng không biết được."

Cửa phòng cấp cứu vụt mở, má bước ra, người lão đảo. Út và chị Ba vội chạy tới:

"Má ! Má bị chóng mặt à. Má ngồi ngoài này đi, có gì để tụi con vào được rồi."



Má ngồi xuống ghế giọng thều thào:

“Má vừa cho máu thắng Hai. Nó bị mất máu nhiều quá. Bệnh viện thiếu máu, nên má phải cho máu gấp để cứu nó.”

Hai chị em út đồng la lên:

“Trời! Sao má lại làm vậy. Má già rồi. Sức khỏe còn bao lăm. Má không để tụi con cho máu anh Hai...”

“Hồi nãy các con chưa tới, mà chuyện cứu người thì cấp bách. Má có ra sao cũng mặc, miễn là thắng Hai qua khỏi. Cầu nguyện Bồ Tát Quan Âm cứu độ. Các con cũng nhất tam cầu nguyện Bồ Tát gia hộ cho anh Hai đi.”

Ngày qua tháng lại, lại đến ngày giỗ ba. Mọi năm má chỉ làm đơn sơ vài món chay cúng. Những đứa con luôn luôn bận bịu công việc, có ghé về nhà cũng dăm phút lại đi ngay. Út thì đi làm suốt ngày, nên má cũng không bày biện cúng quây gì nhiều. Năm nay anh Hai dẫn vợ con về trước cả tuần. Út được nghỉ phép ít ngày, tha hồ chơi đùa với mấy đứa cháu. Nhiều năm rồi mới thấy má vui vì cảnh con cháu đông đủ tụ về. Không khí gia đình thật đầm ấm thân tình. Hai đứa cháu nội cứ quần lầy bà, làm má chẳng thể rảnh tay làm được gì. Anh Hai lo trang hoàng nhà cửa, lau chùi bàn thờ tổ tiên, rồi ra sân quét dọn, chăm sóc mấy chậu hoa kiểng. Chị Hai xuống bếp, xắn tay áo nấu ăn cho cả nhà, lại bày biện làm mấy món bánh trái rất kiểu cách. Nhà có đông người, tự nhiên Út thấy mình thừa tay thừa chân, đi lui đi tới phụ hợp đôi chút. Trước ngày giỗ anh chị Ba đưa bé Bi về. Cảnh nhà càng vui nhộn nhịp tiếng cười nói.

Đám giỗ ba vào trung tuần tháng Bảy, trời mưa suốt. Vì má ăn chay tháng này, nên mấy anh em mới bàn nhau làm tiệc chay cúng ba và đãi khách. Má lắc đầu:

“Ba các con ngày trước thích ăn chay, nên cúng chay cho ông là phải. Nhưng chỉ làm một mâm cúng ba như mọi năm thôi. Các con đi chợ mua thức ăn mặn về nấu nướng để đãi đằng cho bạn bè hàng họ... Chay mặn gì miễn có lòng tưởng nhớ đến ba là được.”

Anh Hai lắc đầu:

“Đã cúng chay thì đãi chay luôn thể. Vợ con sẽ đảm nhận việc nấu nướng. Làng xóm thân hữu có đến dự mà được ăn chay tháng này cũng tốt vậy.”

Chị Hai tiếp lời:

“Phải đó má. Con biết làm nhiều món chay rất ngon. Con sẽ ra thực đơn, sáng mai con và cô Út sẽ lên chợ huyện mua các thứ cần thiết về nấu. Cả nhà mình đồng ý cúng chay hết chứ ạ!”

Anh Ba lúc này mới gật đầu:

“Tất nhiên rồi. Chị Hai nấu thì khỏi chê. Lâu lâu ăn chay một ngày vừa lạ miệng lại dễ tiêu hóa, vừa góp phần công đức cầu siêu độ cho ông bà tổ tiên quá vãng. Phải vậy không má?”

Anh cười hề hề rồi quay qua chị Ba lên giọng:

“Em phải học chị Hai nấu chay nghe. Sau này mình cũng phải tập chay lạt một tháng đôi ngày.”

Chị Ba hứ lên một tiếng:

“Ông mà ăn chay. Ăn... nhậu thì có.”

Nghe anh chị bàn chuyện cúng chay, Út chỉ cười, bước ra phòng khách. Bé Bi chạy theo:

“Út mở đĩa nhạc Lòng Mẹ cho con nghe đi.”

“Ừ! Để Út mở.”

Út nằm xuống salon, kéo bé Bi ngồi sát bên, vuốt vuốt mái tóc cháu thầm nghĩ: “Thằng bé mới mấy tuổi đầu mà thích nghe bằng đĩa giảng pháp, nhạc đạo. Không biết nó có duyên căn gì không. Má hay nói tuổi nhỏ được huân tập việc lành thì càng lớn càng dễ sanh trưởng những điều hay đẹp. Nhưng lúc này ắt má cũng đã hiểu, khi người lớn có đầy đủ điều kiện thiện duyên cũng dễ dàng chuyển đổi được tâm tánh. Nhớ lại cái ngày anh Hai bị tai nạn má mới vất vả làm sao. Chị Hai vừa sinh đứa con thứ hai, gia đình lâm vào cảnh họa vô đơn chí chẳng biết trông nhờ ai. Suốt mấy tháng trời, ngày ngày má túc trực bên con trai, chiều lại về nhà lo cho con dâu và hai đứa cháu nhỏ. Nhờ truyền máu của má mà anh Hai qua cơn nguy kịch. Út và chị Ba thay phiên lên xuống cũng chỉ đỡ dần chút đỉnh. Khi hồi tỉnh, người

đầu tiên anh Hai nhìn thấy là má. Và khi biết chính má đã cho máu để cứu sống mình, anh bật khóc nức nở. Cho tới lúc này, anh mới cảm nhận được lòng mẹ thiêng liêng cao quý. Anh tự trách mình là đứa con bất hiếu, lâu nay chỉ biết sống vô tâm ích kỷ. Anh khóc mãi, quay quắt trong nỗi đau thể xác lẫn tinh thần. Má vẫn ngồi bên con trai dỗ dành an ủi như ngày anh còn thơ ngây bé bỏng.

Tình thương và sự hy sinh của người mẹ đã chuyển đổi được tâm tánh của đứa con trai. Người con dâu cũng sớm nhận ra được điều đó. Một lần Út lên thăm, chị nắm lấy tay cô ghen ngào:

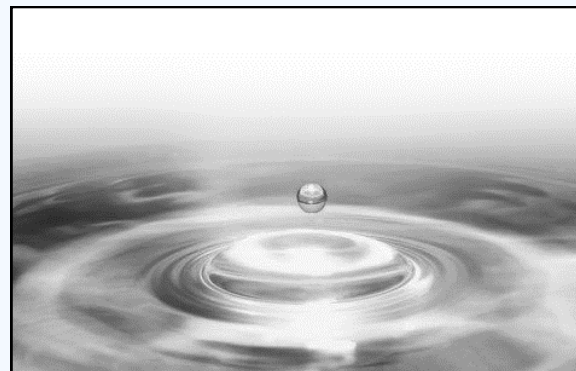
“Cô Út! Lâu nay chị sống không phải với má, với Út... Chị hối hận lắm. Út đừng buồn chị nữa nghe. Út nói với má cho chị xin lỗi...”

Út nhỏ nhẹ ngắt lời:

“Chị cứ yên tâm đừng nghĩ ngợi nhiều. Mới sanh con xúc động quá sẽ không tốt. Người ta nói nước mắt chảy xuôi. Một đời má sống chỉ biết hy sinh vì con cháu. Má thương anh chị không hết, có đâu lại chấp nhất những chuyện đã qua.”

Má bảo mình thành tâm cầu nguyện Bồ Tát nên được cảm ứng. Út lại nghĩ má mới chính là một vị Bồ Tát có đầy đủ tâm lượng vị tha. Bồ Tát hóa thân vào đời mang theo trái tim người mẹ để chuyển hóa dần những đứa con lỗi lầm nông nổi.

Lam Khê



NHỮNG HẠT TRÂN CHÂU

Thanh Nhãn

Ngôn từ đôi khi không đủ để diễn đạt hết ý người muốn viết về một con người hoặc một sự việc. Nhưng rồi cuối cùng cũng phải chọn một vài từ ngữ để hành văn. Đó cũng là tựa đề của bài viết này.

Khóa tu học Bắc Mỹ lần 2 tại khách sạn Santa Clara Marriot vùng bắc Cali đã trôi qua nhưng đầu đó dư âm vẫn còn đây. Để cho khóa tu học diễn ra có vài ngày được thành công mà biết bao công sức, suy nghĩ, vượt qua bao khó khăn của một năm dài. Nhớ những ngày chạy đi chạy lại kiểm hotel cùng với Ôn Thái Siêu mà có lúc tưởng chừng như tuyệt vọng vì chỉ ngất một nỗi chuyện ẩm thực. Xứ Mỹ đầy tự do nhưng khách sạn thì đầy những qui định ràng buộc. Nên đi tới đâu, lời yêu cầu được mang thức ăn vào đều được từ chối nhẹ nhàng và đầy dứt khoát. Mà không thực thì không vực được đạo. Con đã lạy Mẹ hiền Quán Thế Âm và cầu xin Ngài giúp cho con và ban tổ chức vượt qua được chướng ngại đầu tiên này. Rồi ngày đó cũng đến, khi khách sạn lúc trước đã từ chối nay lại đồng ý cho lời yêu cầu này và còn giúp đỡ cho nhiều vấn đề khác nữa. Mọi việc diễn ra như trong một giấc mơ thật đẹp, thật nhẹ nhàng và thật màu nhiệm.

Ôn chúng con tuổi đời, tuổi đạo có tăng mà không giảm. Sức khỏe thì cũng gọi là nhờ chư Phật gia hộ. Ôn lên kế hoạch, chuẩn bị mọi thứ thật chi tiết. Mỗi lần Bát-quan trai xong là họp. Lại nói về chuyện ăn uống, một phần không thể thiếu sót, Ôn Thái Siêu cậy nhờ các chùa lo nấu từng bữa ăn cho đại chúng. Có nơi nhận lời rồi nhưng vì phật sự đa đoan nên phải từ chối. Ôn lại phải thân chinh đi nhờ chùa khác. Con biết Ôn cũng chẳng muốn kể chi những chuyện này, nhưng có đi chung, làm việc chung, thì thấy thương Ôn nhiều lắm. Có làm rồi cũng mới thấy thương hơn H.T. Thích Thông Hải

và phật tử vùng Ventura năm rồi tổ chức khóa tu đầu tiên với thời gian vồn vện 3 tháng.

Số lượng tăng ni cho buổi cúng dường trai tăng cũng tăng theo khi ngày tháng khóa tu gần kề. Không thể quên chị Nhật Khánh tất tả đi vận động tài chánh cùng với nhóm phật tử vùng San Jose. Nhìn phật tử chuẩn bị các món ăn, các túi quà xinh xắn mà lòng dâng tràn xúc cảm. Lời nào đây để nói cho hết những công đức của các chị trong buổi cúng dường trai tăng thật trang trọng này.

Ài có tổ chức thì mới thấy chuyện đưa đón cũng "gây cần" lắm. Anh Nhật Thịnh, chồng chị Nhật Khánh, chịu trách nhiệm đưa đón chạy đi chạy lại như con thoi suốt mấy ngày trước khóa học và sau đó. Tuy có một vài phải trả lời phone liên tục nhưng nụ cười vẫn không thiếu vắng. Hai anh chị đồng tu, đồng làm phật sự, phước báo nào hơn?

Làm MC có ai trôi chảy hơn thầy Nhật Trí và thầy Hạnh Tuệ. Phật tử học có một bao nhiêu cũng đều bay biến khi có hai thầy lên nói vài câu trước hoặc sau buổi học. Đi học giáo lý mà vui thế này thì các thầy chắc sẽ gặp lại phật tử trong khóa tu

mùa tới. Ngồi nghe các vị Hòa Thượng, Thượng Tọa trong ban giáo thọ giảng dạy mà không ngăn được dòng suy nghĩ: sao mình và hàng phật tử ngồi ở đây được hạnh phúc và nhiều phước duyên đến như thế! Ngồi nghe pháp mà thấy phiền não rơi rụng, lòng hân hoan như được thưởng thức bữa tiệc giáo lý thật ngon, thật bổ dưỡng. Lòng con ngây ngất và thăm cầu mong các Ngài thật nhiều sức khỏe để mỗi khóa tu lại đến mà giáo hóa cho hàng phật tử.

Tuy những phật tử chăm lo cho khóa tu học được thành công trọn vẹn không có thì giờ vào thính pháp, nhưng đầu đó là sự giác ngộ, hiểu đạo toát ra từ những người bạn thiện tri thức trong ban tổ chức. Tinh thần vô ngã là đây khi làm phật sự chỉ thấy vui sướng khi khóa học thành công mà chẳng cần ai nhắc đến tên mình. Bài học của vua Lương Võ Đế đã đi vào tâm thức rồi chăng?

Nhìn về phía trước, con cầu nguyện hồng ân Tam Bảo gia hộ cho H.T Thích Nguyên Siêu, trưởng ban tổ chức khóa tu học Bắc Mỹ lần 3 được mọi điều như sở ý. Từ đáy lòng, con thành tâm đánh lễ các Ngài trong ban giáo thọ đã dành thời gian đến với chúng con trong các khóa tu vừa qua và sắp đến.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát.



LỄ AN VỊ TÔN TƯỢNG PHẬT NIẾT BÀN & TẶNG ĐOÀN KHẤT THỰC TẠI CHÙA CỔ LÂM, SEATTLE, WASHINGTON NGÀY 12.8.2012

